

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐỨC LÝ THÁI BẠCH
GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

Soạn Giả
HIÊN TÀI TRẦN VĂN RẠNG

Quý Sửu - 1973

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THÚY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 26/03/2012

Tâm Nguyên

ĐỨC LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

SOẠN GIẢ: HT. TRẦN VĂN RẠNG

Mục Lục

LỜI DẪN	9
CHƯƠNG I:	
TIỂU SỬ LÝ GIÁO TÔNG	11
I.– Lý Bạch (Li Tai Pé).....	11
II.– Ảnh Hưởng Tư Tưởng Thi Thơ Của Lý Bạch	17
CHƯƠNG II:	
VỀ LUẬT PHÁP	21
1- BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH.....	21
Đạo Nghị Định Thứ Nhất.....	24
Đạo Nghị Định Thứ Nhì.....	25
Đạo Nghị Định Thứ Ba	26
Đạo Nghị Định Thứ Tư.....	27
Đạo Nghị Định Thứ Năm	29
Đạo Nghị Định Thứ Sáu.....	30
Đạo Nghị Định Thứ Bảy.....	32
Đạo Nghị Định Thứ Tám.....	33
2.– THẬP HÌNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG (1930).....	35
CHƯƠNG III:	
VỀ THI PHÚ.....	39
1.– NGỤ ĐỒI.....	39
2.– GIÁC MÊ KHẢ NGỘ.....	46
3.– THI TUYỂN	74

CHƯƠNG IV:

NHỮNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC LÝ.....85

1.- Thánh Ngôn 1926-1938.....85

2.- Cơ Phong Thánh và Nhập Môn.....96

3.- LỜI KẾT 227



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI DẪN

Vào năm 1920, Đức Cao Đài (phân dương) dẫn dụ ông Ngô Văn Chiêu theo ĐẠO VÔ VI. Năm 1925, Đức Phật Mẫu (phân âm) dẫn dắt ba vị Thiên sứ Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang theo nền Đại Đạo mà PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH. Như thế, nền Đạo Mới đã hình thành vì “nhất âm, nhất dương chi vị đạo”. Đạo là vô thủy vô chung, là bản chất của mọi hiện tượng, không trong không ngoài, Tâm Vật bình hành.

Đến năm 1926, Đức Chí Tôn ban quyền cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trần kiêm Giáo Tông Đại Đạo (phần thiêng liêng) và Ngài Thượng Trung Nhứt được giao Phẩm Quyền Giáo Tông về phần xác (hữu hình), thì nền Đạo đã ra thiết tướng: «*Thiên Nhơn hợp nhất*», Tịch Đạo THANH HƯƠNG được phổ truyền khắp chúng sanh, theo lời dạy của Đức Cao Đài bao gồm cả dương âm (nam nữ).

THANH⁽¹⁾ ĐẠO⁽²⁾ tam khai thất ức niên (Nam phái)
HƯƠNG⁽¹⁾ TÂM⁽²⁾ nhứt phiến cận Càn Khôn (Nữ phái)

Toàn Đạo đang tu tĩnh trong thời kỳ THANH HƯƠNG. Theo lời Đức Hộ Pháp chỉ đạo, muốn đi đến nơi: “*Các em hãy theo sự lãnh đạo của GIÁO TÔNG LÝ THÁI BẠCH*”.

Tam Tê Anh, ngày 22-5-1973

GS. TRẦN VĂN RẠNG

Cao Học Sử

CHƯƠNG I: TIỂU SỬ LÝ GIÁO TÔNG

- 1.- Lý Thái Bạch (700-762)
- 2.- Ảnh hưởng tư tưởng thi thơ của Lý Bạch.

I.- LÝ BẠCH (LI TAI PÉ)

Lý Thái Bạch hiệu là Thanh Liên Cư sĩ, cháu chín đời vua Lương Vũ Đế. Thân mẫu ông nằm mộng thấy sao Thái Bạch sa vào lòng mà sinh ra ông dưới đời Đường Minh Hoàng (713-756).

Lý Bạch người thanh tao, mới mười tuổi đã tinh thông sử sách, miệng thốt thành thơ. Thế nên, người đời coi ông là Thần Tiên giáng thế nên gọi là Lý Trích Tiên. Tính ông ưa ngâm vịnh, thích tiêu dao nơi non xanh nước biếc và mong ước uống mọi thứ rượu ngon trong đời. Khi nghe rượu Ô, Trình ở Hồ Nam rất thơm ngon. Ông quyết vượt đường xa đến quán rượu. Ông vừa uống vừa ngâm thơ. Bỗng có quan Tư Mã Cao Diệp đi ngang nghe tiếng cho lính vào quán hỏi. Ông ứng khẩu đọc một bài thơ:

*Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên nhân,
Tửu tứ đào danh tam thập xuân.
Hồ Châu Tư mã hà tu vấn,
Kim Túc Như Lai thị hậu thân,
Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên đây,
Dấu tiếng ba mươi năm tỉnh say.
Tư mã Hồ Châu sao phải hỏi,
Như Lai, Kim Tích hiện thân này.*

Nghe xong, Tư Mã mừng rỡ vô cùng vì biết Lý Trích Tiên ở Tây Thục, người mà ông hằng mến mộ. Ông bèn mời về nhà giữ lại mười ngày uống rượu ngâm thơ. Tư Mã nhắc nhở ông có văn tài nên về Trường An ứng thí lập công danh. Lý Bạch thuận lời, đi ngay Trường An.

Khởi đầu, ông làm quen với Học sĩ Hạ Tri Chương. Nhờ văn chương mà hai người thành tri kỷ. Họ Hạ mời ông về nhà và kết nghĩa anh em rồi cùng ngao du sơn thủy, ngâm thơ uống rượu.

Đến kỳ thi, họ Hạ biết ông không tiền lo lót quan trường nên họ Hạ chỉ biên thơ gửi gắm tới chủ khảo Thái sử Dương Quốc Trung, tức anh Dương Quý Phi và giám thị là Thái úy Cao Lực Sĩ. Hai ông này cho họ Hạ đã lấy vàng bạc của Lý Bạch rồi viết thơ nhờ cậy, nên thấy quyền của Lý Bạch là đánh rớt.

Lý Bạch bị hỏng thi nên thề rằng: *“Sau này làm nên, quyết bắt Dương Quốc Trung mài mực và Cao Lực Sĩ cõi giày cho hả giận”* vì hai ông này chê học Lý không đáng mài mực và cõi giày cho họ (*Theo Kim Cổ Kỳ Quan của Phùng Mộng Long*). Trong thời thịnh nhất của triều đại nhà Đường, Minh Hoàng tiếp sứ thần Triều Tiên, họ dâng vua một quốc thư rât quan trọng, không một vị đại thần nào đọc được. Vua nổi giận: *“Bấy nhiêu đại thần, học sĩ, tướng quân mà để trâm chịu nhục như vậy sao? Nội trong ba ngày, các khanh không đọc nổi bức thư này sẽ bị cách chức hết”*.

Các đại thần bàn bạch với nhau, lo sợ cho cái địa vị và cái đầu của mình. Sau cùng, Hạ Tri Chương tâu lên vua *“Thần biết có một thi sĩ rất có tài, họ Lý học rộng về nhiều môn. Xin bệ hạ ra lệnh mời ông ấy đến đọc thư chắc*

được, không gì là ông ấy không biết”. Minh Hoàng ra lệnh mời Lý vô ngay triều. Mới đầu Lý từ chối không đọc thư đó được vì mới bị đánh hỏng kỳ thi Hội vừa rồi. Nhà vua an ủi, ban ngay cho Lý chức Trạng Nguyên (*WILL DURANT, Lịch sử Văn Minh Trung Quốc, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê 1972.*). Vua biết Lý Bạch thích rượu nên truyền ban yến tiệc tại điện Kim Loan. Đến sáng hôm sau, ông còn say. Vua phải tự tay cầm chén yến nóng cho ông quì mà ăn, một lúc sau mới tỉnh. Khi sứ Triều Tiên vào châu, Lý Bạch cầm phiên thư đọc to không sai một chữ. Ông sứ bảo rằng *“Trong thư này, Khả Độc (vua Phiên) có vẻ vô lễ, nhưng Hoàng Đế đại lượng tha thứ, sẽ có chiếu đáp lại, người phải đợi trước sân rồng”*.

Vua đã kê sãn giường thất bảo, trái nệm gấm, có bày nghiên ngọc bút ngà, mực long yên, giấy kim hoa để Lý Bạch ngồi thảo chiếu. Nhưng ông trù trù nên vua hỏi ông còn muốn gì. Lý Bạch tâu:

–Khoa thi vừa qua, hạ thần bị quan chủ khảo Dương Quốc Trung vất quyển, quan giám thị cao Lực Sĩ đuổi ra ngoài. Nay thấy hai người ấy, hạ thần nhớ đến cái nhục nên khó viết thành văn. Vậy, xin bệ hạ gia ân, truyền cho Dương Quốc Trung mài mực, cao Lực Sĩ cõi giày cho hạ thần thì hạ thần thảo chiếu mới hay.

Vua đành phải y lời họ Lý. Chỉ trong khoảnh khắc, Lý Bạch viết xong chiếu trình vua ngự lãm. Vua rất mừng, sai nội thị giao cho sứ Triều Tiên. Khi ra khỏi cửa Ngọ môn, sứ thần hỏi Hạ Tri Chương về Lý Bạch. Họ Hạ đáp *“Đó là một vị Thần Tiên giáng trần để giúp vua Đường nên các đại thần phải hầu hạ”*. Nhờ câu nói đó, mà vua Phiên thân phục triều cống như trước.

Từ đó, vua càng quý trọng Lý Bạch, muốn ban cho quyền cao chức trọng, vàng bạc gấm vóc đều bị ông từ chối. Một hôm, ông đang cưỡi ngựa ngao du, bỗng gặp một toán lính giải tên tử tù. Ông hỏi ra mới biết là Võ quan ở biên giới là Quách Tử Nghi. Ông thấy Nghi diện mạo khác thường, nghĩ Nghi sẽ giúp cho nước về sau, nên xin vua tha tội chết cho Nghi.

Trong cung nhà Đường có trồng được bốn màu hoa mộc thược dược sắc đẹp hương thơm. Vua và Dương Quý Phi ra đình Trầm Hương thưởng ngoạn. Vua sai nhạc trưởng Lý Qui Niên tìm Lý Bạch để đặt bài hát mới. Khi đến quán rượu, Niên thấy ông say mềm mà hát nghêu ngao:

*Tam bôi thông Đại Đạo,
Nhất đấu hợp tự nhiên.
Đãm đắc tửu trung thù,
Vật vị tỉnh giả truyền
Ba chén thông Đại Đạo,
Một đấu ngủ tự nhiên
Chỉ thích rượu làm thú,
Người tỉnh mấy ai truyền.*

Lý Qui Niên không sao mời được, phải đỡ ông nằm trên lưng ngựa à đưa vào lầu Ngũ Phượng. Chính vua phải cầm khăn chùi dãi cho Lý Bạch, rồi sai cung nữ vẩy nước lạnh vào mặt cho ông tỉnh lại. Vâng lệnh vua, ông viết một mạch ba bài theo khúc hát Thanh bình điệu.

BÀI I

*Áo tựa như mây, mặt tựa hoa,
Long lanh xuân sớm gió xuân qua.*

*Nếu không người ở non Quán ngọc,
Cũng khách Dao đài dưới bóng nga.*

BÀI II

*Sương đọng đầu cành hương ngát đưa
Vu Sơn lướng xét kẻ mây mưa,
Ngày nay ướm hỏi người cung Hán
Phi Yến tân trong dễ sánh chưa.*

BÀI III

*Khéo thay sắc nước sánh hương trời,
Đã xứng quân vương một nụ cười.
Tan nước gió xuân nghìn nỗi hận,
Đình Trầm muôn vẻ dựa hiên chơi.*

(BÙI KHÁNH ĐÀN VÀ ĐỖ BẰNG ĐOÀN DỊCH)

Được nhà thơ vịnh như vậy, ai mà không thích. Nhưng Cao Lực ĩ muốn trả thù Lý Bạch mới tâu với Dương Quý Phi rằng “Khả lân Phi Yến ý tân trang là ám chỉ Phi Yến là Hoàng hậu vua Hán mà con tư thông với Yên Xích Phượng (giống như Dương Quý Phi tư thông với An Lộc Sơn). Vậy đem Nương Nương mà ví với Phi Yến là chê bai chó không ca ngợi”.

Dương Quý Phi chợt ý sinh giận Lý Bạch nên tâu với vua không dùng họ Lý nữa. Biết vậy, Lý Bạch cáo về, vua không cho. Thời gian ở lại trong triều ông chỉ làm bạn với 7 người trong đó Hạ Tri Chương, Lý Thích Chi ... người đời thường gọi là TÁM ÔNG TIÊN RƯỢU. Vua biết ý nên cho ông về và ban một thẻ bài bằng vàng ghi câu: “Lý Bạch đến đâu, cần tiền rượu thì được phép vào kho ở đó mà lãn” Và nhiều vàng bạc, phẩm vật quý giá khác.

Ông lạy tạ vua ra đi. Các bạn đãi tiệc ông ba ngày và tiễn chân ông hơn trăm dặm mới trở lại.

Lý Bạch mặc áo gấm hồng, đầu đội mũ sa đen, cưỡi ngựa trắng trở về quê nhà ở Tứ Xuyên. Phu nhân Hứa thị và các quan sở tại ra đón. Lưu lại quê nhà độ nửa năm thì lại cưỡi lừa ra đi tiêu dao. Khi đến huyện Hoa Âm, nghe nói quan huyện là kẻ tham nhũng, ông giả làm học trò qua lại cửa huyện, bị lính bắt giam. Lúc bị hỏi cung, Lý Bạch khai rằng:

–Tôi là Lý Bạch quê ở Cẩm Châu, văn chương quý thần kinh sợ, hội Bát Tiên chốn Trường An, dịch phiên thư nơi đế điện. Xe Ngọc liền có khi đón rước, điện Kim Loan thường vẫn ngủ đêm. Đã từng được vua bưng yến cho ân và lấy khăn lau miệng. Dương Thái Sư phải mài mực, Cao Thái úy phải cỡi giày. Khi vào cung được cưỡi ngựa, nay qua huyện sao phải xuống lừa. Muốn biết lý lịch của ta, hãy xem Kim bài sẽ rõ.

Quan huyện biết chuyện, vội vàng đến lạy xin tha tội. Lý Bạch rộng lượng tha thứ. Tin ấy đồn khắp mọi nơi. Người ta cho rằng Lý Bạch được vua mật phái đi thanh tra. Cho nên các quan bỏ thói tham nhũng.

Khi An Lộc Sơn nổi loạn, vua chạy vào ba Thục, Hoàng thân Vĩnh Vương Lâm lấy Trường An, tự xưng Hoàng đế và triệu Lý Bạch ra giúp sức. Sau con trưởng Đường Minh Hoàng nổi ngôi cha, sai Quách Tử Nghi đánh Vĩnh Vương Lâm, Lâm tự tử. Lý Bạch chạy đến bến Tầm Dương thì bị bắt nộp cho Quách Tử Nghi. Nghi trông thấy vội vàng cỡi trốn, mời ngồi rồi sụp lạy tạ ơn cứu mạng trước kia. Đồng thời, Nghi thảo tờ sớ dâng về triều xin tha tội cho Lý Bạch. Vua Túc Tông cho Lý Bạch

làm tả thập dai nhưng ông từ chối.

Sau đó, Lý Bạch từ biệt Quách Tử Nghi lên đênh trên sông nước với bầu rượu túi thơ. Một đêm, thuyền đậu trên bến Thái Thạch, thuộc Kim Lăng, trăng sáng vàng vạc, Lý Bạch ngồi trước mũi thuyền uống rượu thật say. Trên trời có tiếng đàn vang dội, dưới sông lấp lánh ánh trăng có cá kính nổi lên, Lý Bạch nhảy xuống nước cưỡi cá mà ra biển khơi.

Tại bến Thái Thạch có lập ngôi thờ gọi là Đền LÝ TRÍCH TIÊN.

II.- ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG THI THƠ CỦA LÝ BẠCH

Tiểu sử trên viết theo tiền thân của Lý Bạch. Đức Cao Đài đã phong cho Ngài làm Nhứt Trấn trong Tam Trấn (cùng với Quan Âm và Quan Thánh) kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy, Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài, sau khi Ngài Ngô Minh Chiêu kiên định đi theo đường lối Tu Chơn.

Vào Noel năm 1925, Ngài giáng cơ xác nhận thân thế và ý chí của Ngài như sau:

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngác,
Đầy túi thơ văn để chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

Hầu hết những bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển đều làm theo thể Đường luật: Tứ tuyệt, Bát cú hay Thập thủ liên hoàn. Những Đạo hữu đọc Thánh thi lâu dần thành thói quen, rồi thuộc âm điệu, từng bước làm thơ rồi từng nhóm làm thi xướng họa kiểu người xưa. Trước yêu cầu hiện thực và bức thiết đó, năm 1950, ông Cao Đức Trọng tự Huyền Quang, Chánh Đức đứng ra thành lập ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN, tập hợp các bạn thơ trong Đạo. Chẳng bao lâu ông liễu đạo.

Đến năm 1957, nhà thơ Thuần Đức tức Nguyễn Trung Hậu phục hồi Đạo Đức Văn Đàn. Ông làm Trưởng Ban và ông Huỳnh Văn Đến tự Thông Quang làm Phó ban. Vì tuổi già sức yếu, nhà thơ Thuần Đức về Sài Gòn dưỡng bệnh.

Sau đó, họp đại hội bầu Thân Dân, tức Trương Hữu Đức làm cố vấn Đạo Đức Văn Đàn và Thông Quang làm Trưởng ban, Phạm Mộc Bốn làm Phó Ban. Nhà thơ Thông Quang tập hợp các bài thơ hay in thành hai tập, tên gọi VĂN THI HIỆP TUYỂN, Đạo Đức Văn Đàn có thặng có trầm nhưng vẫn sống trong lòng những người yêu thơ Đường!

Ảnh hưởng thi thơ của Lý Bạch không chỉ trong Đạo mà cả trong nước và ngoài nước nữa. Các nhà thơ đời Tống như Tô Đông Pha, Lục Du... Ở Pháp, Gauthier, Beaudelaire là những người rất mực ca ngợi Lý Bạch. Ở Việt Nam, nhà thơ ảnh hưởng Lý Bạch sâu sắc nhất là Đặng Trần Côn. Nhất là bài TƯƠNG TIẾN TỬU của Lý Bạch ai mà không biết, Bài “Ngán đời” của Cao Bá Quát ảnh hưởng rõ nét hơn cả: “Gõ nhịp đọc mấy câu Tương Tiến Tửu”.

Thiên nhiên vốn là đề tài đặc hữu của thơ Đường. Nó có địa vị nổi bật trong thơ Lý Bạch như: Đường đi Thục khó, Nhìn thác nước Lư Sơn, Sáng ra đi từ thành Bạch Đế:

*Sáng từ Bạch Đế giữa ngàn mây,
Muôn dặm Giang Lăng tới một ngày.
Tiếng vượn đôi bờ kêu không dứt,
Ngàn non thuyền nhẹ đã qua ngay.*

“Trong thơ Lý Bạch luôn xuất hiện bóng trăng. “Trăng” trong thơ ông có một ý nghĩa quan trọng là tượng trưng cho một cái gì đẹp, trong sáng mà nhà thơ hằng vươn tới.⁽¹⁾

“Lý Bạch vốn sớm chịu ảnh hưởng của học thuyết Lão Trang, đạo giáo và tư tưởng du hiệp. Sự va chạm với hiện thực càng làm cho nhà thơ say mê những điều đó... Trong học thuyết Lão Trang cũng như Đạo giáo, có một ít nhân tố mà kẻ sĩ ngày xưa thường lợi dụng để tỏ sự bất mãn của mình: Chủ trương sống tự do và thuận theo thiên nhiên, sự coi thường công danh phú quý, coi thường luật pháp khắc khe”.

Tư tưởng du hiệp của Lý Bạch đã tạo nên một thế quân bình giữa đạo Nho và Lão “vừa thỏa mãn yêu cầu nhập thế của Đạo Nho, vừa thỏa mãn yêu cầu phóng khoáng của Đạo Lão. Thế nên, Lý Bạch trở nên vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài vừa nhập thế (phổ độ) vừa xuất thế (vô vi) là điều thuận lý.

“Trong nhiều tác phẩm của Lý Bạch, đặc biệt là những tác phẩm có quan hệ đến việc uống rượu, cầu tiên. Tinh thần lãng mạn tích cực của ông luôn luôn che khuất nhân tố tiêu cực và bắn ra những tia tư tưởng đem sức cổ vũ lại cho chúng ta”⁽³⁾

Tiêu biểu cho hai khía cạnh uống rượu và cầu tiên là những bài thơ Tương Tiến tửu, Mộng du Thiên Mụ ngâm lưu biệt, Tây thượng Liên Hoa sơn⁽⁴⁾. Bài Tương tiến Tửu, nội dung tư tưởng khá phức tạp. Trước tiên là một triết lý về đời người. Lý Bạch thấy rõ muôn vật trong đời đều biến hóa không ngừng. Thời thanh xuân con người cũng vì đó mà trôi nhanh và không bao giờ trở lại. Lý Bạch viết: “*Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai bồn lưu đảo hải bất phục hồi!*”. Nghĩa là: Nước sông Hoàng từ trời rơi xuống, chảy nhanh ra bể chẳng quay về. Đó là nhà thơ thừa kế tư tưởng Lão Trang.

Tóm lại, nghiên cứu tổng thể Thánh Ngôn của Đức Lý và tiểu sử của Ngài, ta thấy toát lên hai khía cạnh tư tưởng xuất thế và nhập thế lẫn lộn. Cuộc sống ảnh hưởng Lão Trang, còn xử thế Ngài ảnh hưởng Nho gia, đôi lúc trừng trị kẻ xảo quyệt. Vì vậy, do nhu cầu của hoàn cảnh, do ý nguyện của nhân sanh vừa phổ độ (nhập thế) vừa vô vi (xuất thế), Đức Chí Tôn đã phán truyền cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đạo Cao Đài không phân biệt phe phái nào. Thật là một quyết định vô cùng sáng suốt, vô tiền khoáng hậu trong lịch sử tôn giáo.

Những điều trên còn cho ta thấy, Ngôi Giáo Tông của Đạo Cao Đài thể hiện “*Thiên Nhân hợp nhất*”. Đức Lý là vô vi (hồn), Ngài Lê là hữu hình (xác). Tổng hợp lại âm dương tương hiệp. Vô vi và phổ độ song hành trên con đường hoằng khai Đại Đạo. Hai mặt bổ túc cho nhau, giải thích cho nhau vì chung mối Đạo Trời.

GS. TRẦN VĂN RẠNG

CAO HỌC SỬ

CHƯƠNG II: VỀ LUẬT PHÁP

1.- Bát Đạo Nghị Định

2.- Thập hình

Người tu hay lâm nạn, đó là một sự thử thách vàng, thau. Người quyết chí tu hành thực sự, rõ lẽ chánh chơn rồi, thì cũng cứ hy sinh vì lẽ thật, lẽ phải. Phần xác thịt dù tan rã, chớ linh hồn vẫn bất diệt trường tồn.

LÝ THÁI BẠCH

1- BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH Của Đức Lý Giáo Tông

TIỂU DẪN

Phò loan:	Vì có lệnh Đức Lý Giáo Tông
Hộ Pháp & Văn Pháp	triệu ba vị Chánh Phối Sư về Tòa Thánh, sẵn dịp Hộ Pháp và Văn Pháp xin cho cả Chức Sĩ Tái Phạm văn Ngọ và Văn Pháp xin cho cả Chức Sắc hầu nghe dạy luôn.

Tòa Thánh, ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ

(Le 22 Novembre 1930)

Trần Văn Xương

Chào chư vị Thiên Phong. Có Quan Thánh Đế

Quân giáng.

Quan Thánh Đế Quân

Chào chư vị Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Hương Lữ Hiền Muội. Chư vị cứ thiết đàn có ta trấn thủ.

Tái cầu:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ Lý Giáo Tông

Chào chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội. Có Chí Tôn ngự, chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội khá mừng người!

Lão cảm ơn Thượng Đâu Sư làm vẹn phận sự giúp Lão.

Thượng Đâu Sư bạch: “Đệ tử cùng cả Chức Sắc đều hết lòng lo lắng, cúi xin Đức Giáo Tông từ bi tái nhậm quyền hành hầu chỉnh đốn nền Đạo.”

À há! Thì cũng bởi Chí Tôn nài xin nhiều phen rằng chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội chưa đủ tư cách giáo dân, Lão cũng rộng nghe theo. Đã trót 5 năm để đủ cơ đời dạy ngoan chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội, ngày nay Lão định trừ diệt quỉ quyền, không cho rối loạn nền Đạo mà thử thách Thiên Phong nữa.

Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đã đủ tài lực, đạo đức mà hành chánh rồi, thì Lão cũng nhứt định giữ nghiêm luật pháp, vậy thì Lão hành chánh cứ lấy công bình vô tư làm mực thước, Lão chẳng vì thương riêng mà che chở, Lão chẳng vì ghét riêng mà hành phạt. Lão nói thiệt rằng: Đạo vốn của toàn cả chúng sanh. Lão chẳng lẽ lấy tư

mà làm công cho đặng. Lão phải chấp chánh quyền hành, công thưởng, tội trừng cho đáng lý, chẳng phải bởi giữa nghiêng cơ Đạo, mà buộc đặng Lão tòng Đời. Lão lấy quyền vô vi Càn khôn làm biểu hiệu, Lão chỉ vì tình nhau, mà cho chư Hiền Hữu chư Hiền Muội biết trước rằng: Đừng ý công mà cả lòng khi lịnh. Lão nhứt định chẳng hề tha thứ bao giờ, nên thì để, hư thì trừ, chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đừng trách Lão quá ư nghiêm khắc!

Hộ Pháp! Lão dùng văn chương thường dụng của nhà Nam, đặng làm mấy Đạo Nghị Định nầy. Hiền Hữu gắng để hết ý vào, xem xét coi như chánh đáng thì ký tên cùng Lão, đặng ban hành, phòng có điều chi trở ngại cho Lão hiểu đặng toan sửa cải nghe!

(Sĩ Tải rán chép y như văn Lão.)

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỨT**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(ĐỆ NGŨ NIÊN)**

Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Đầu Sư.

Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Chánh Phối Sư.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải tuân y Pháp Chánh Truyền và Tân Luật mà hành Đạo theo trách nhiệm của mỗi người. Lớn chẳng đặng giành quyền nhỏ, nhỏ chẳng đặng lấn quyền lớn.

Điều thứ nhì: - Chư Chức Sắc Thiên Phong phải tuân theo trật tự lớn nhỏ phải phân minh, chẳng đặng phạm thượng làm nhơ danh của Đạo.

Điều thứ ba: - Cả Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải ban hành Nghị Định này, kể từ ngày Rằm tháng 10, ai phạm tội, giải ra Tòa Tam Giáo.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp

Phạm Công Tắc

Giáo Tông

Lý Thái Bạch

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỊ**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(ĐỆ NGŨ NIÊN)**

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Nghĩ vì, chư Chức Sắc Thiên Phong có quyền đặc biệt ngoài luật đã định, còn quyền hành Hội Thánh nữa.

Nghĩ vì thiếu Luật Hội Thánh, nên quyền hành chánh chẳng đặng vẹn toàn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Ban quyền hành cho Thượng Đầu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần Thiêng Liêng có Lão.

Điều thứ nhì: - Chức Sắc Cửu Trùng Đài, duy bậc Chánh Phối Sư phải tòng quyền mà hành chánh về phần chánh trị của Đạo, song đặng thế mặt cho Đầu Sư, đương buổi Người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

Điều thứ ba: - Mọi việc chi thuộc về quyền chánh trị, đều giao cho Chánh Phối Sư.

Điều thứ tư: - Chánh Phối Sư đặng trọn quyền thông công cùng chánh phủ và nhơn sanh; nhưng buổi phải có Hội Viên Nhơn Sanh và Hội Thánh chăm nom cơ hành động.

Điều thứ năm: - Nghị Định này sẽ ban hành ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp	Giáo Tông
Phạm Công Tắc	Lý Thái Bạch

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BA

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (ĐỆ NGŨ NIÊN)

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

Nghĩ vì, Chức Sắc Nam Nữ không phân quyền hành, làm cho Nữ lấn quyền Nam, Nam giành quyền Nữ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Chánh Phối Sư Nam Phái, hành chánh riêng nam; Chánh Phối Sư Nữ Phái, hành chánh về nữ, Nam Nữ phân quyền.

Điều thứ hai: - Chức sắc hành chánh các nơi, chia quyền theo đẳng cấp như vậy:

- o Phối Sư, phải ở tại Tòa Thánh.
- o Giáo Sư làm đầu một tỉnh.
- o Giáo Hữu làm đầu một họ.
- o Lễ Sanh làm đầu một quận.
- o Chánh Trị Sự làm đầu một làng.
- o Phó Trị Sự làm đầu một xóm cùng Thông Sự.

Điều thứ ba: - Cả Chức Sắc có địa phận đặc biệt, chẳng đặng qua khỏi ranh đất trách nhiệm của mình, mà gây điều ganh lẫn.

Điều thứ tư: - Cả Chức Sắc phải tùng lệnh Hội Thánh, chẳng đặng tư chuyên mà cải sửa Chơn Truyền của Đạo.

Điều thứ năm: - Những Chức Sắc phạm tội về Nghị Định này, phải bị giải ra Tòa Tam Giáo.

Điều thứ sáu: - Nghị Định này sẽ ban hành từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp	Giáo Tông
Phạm Công Tắc	Lý Thái Bạch

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TƯ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (ĐỆ NGŨ NIÊN)

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Chánh Phối Sư Nam Nữ.

Bởi nghĩ vì quyền hành không đặc biệt, sanh ra nghịch lẫn nhau, cơ Đạo chinh nghiêng, Đạo Đời chẳng hiệp, do đó:

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Thượng Chánh Phối Sư có quyền xem xét các nơi, chăm nom Đạo hữu.

Điều thứ nhì: - Ngọc Chánh Phối Sư, đặng quyền trị Chức Sắc phần Đạo, và phần Đời, coi Chơn Truyền Hội Thánh, buộc Chức Sắc làm y phận sự.

Điều thứ ba: - Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền điều đình sự phổ độ, tài liệu của Đạo đều nơi người chủ, định lương hưởng cho Chức Sắc Thiên Phong, lo về tài chánh.

Điều thứ tư: - Thượng Chánh Phối Sư, đặng quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh Phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhơn sanh do nơi tay người nắm, làm Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh.

Điều thứ năm: - Ngọc Chánh Phối Sư, cầm quyền sửa trị cả Chức Sắc, Tín Đồ, thì quyền tạp tụng cũng nơi người nắm chặt.

Điều thứ sáu: - Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền cầu xin Chức Sắc hành Đạo tha phương, song tại nơi người điều độ, làm Chủ Tọa Hội Thánh.

Điều thứ bảy: - Cả quyền hành đã phân định trong Cửu Viện đều y như trước.

Điều thứ tám: - Nghị định này sẽ ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
Phạm Công Tác

Giáo Tông
Lý Thái Bạch

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (ĐỆ NGŨ NIÊN)

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền đã ban hành từ trước.

Nghĩ vì, Chức Sắc thọ phong chẳng hiển thân trọn vẹn cho Đạo, làm cho thiếu kém kẻ hành Đạo, chớ Đại Thiên Phong thiếu sức giúp, nên:

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Buộc cả Chức Sắc đã thọ phong phải phế Đồi hành Đạo.

Điều thứ nhì: - Những Chức Sắc trọn hiển thân cho Đạo mới đặng kể vào Hội Thánh, còn những kẻ ngoài vòng thì chẳng dự vào chánh trị của Đạo.

Điều thứ ba: - Vì công khai Đạo của nhiều người, nên cho những kẻ nào đặng Hội Thánh nhìn rằng: Hữu công cùng Đạo, vào hàng Chức Sắc Hàm Phong.

Điều thứ tư: - Nghị Định này ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
Phạm Công Tắc

Giáo Tông
Lý Thái Bạch

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ SÁU

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (ĐỆ NGŨ NIÊN)

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền của cả Hội Thánh Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài.

Nghĩ vì, Pháp Chánh Truyền, Lão đã dạy Hộ Pháp chú giải, chẳng thi hành từ thử, làm cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phản khắc Đạo quyền, gây nên rối loạn Chánh Giáo Chí Tôn.

NGHỊ ĐỊNH

Hai vị Thiên Phong Giáo Tông và Hộ Pháp phải điều đình Hiến Pháp, sửa trị Đài mình cho hiệp Pháp Chánh Truyền, nên đồng ký tờ này mà ước hẹn.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp

Phạm Công Tắc

Giáo Tông

Lý Thái Bạch

Phò loan:

Tòa Thánh, le 25 Aout 1934

Hộ Pháp & Tiếp Đạo (Đêm 16 tháng 7 năm Giáp Tuất)

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào Đức Quyền Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Sanh, Cao Tiếp Đạo và Lê Tiếp Thế.

Xin mời Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư và Nữ Chánh Phối Sư nhập nội.

Bản Đạo chào chư vị Đạo hữu và Đạo tỳ.

Thưa cùng Đức Quyền Giáo Tông, xin Ngài làm ơn nhắc nhở giúp chư vị Chánh Phối Sư phải nhậ gìn phận sự. Xin chỉnh Đàn cho nghiêm tịnh đặng tiếp rước Lý Giáo Tông. Bản Đạo khuyên cả Hội Thánh Nam Nữ đừng ai tư mật mà làm cho người phát nộ thì rất rủi cho Hội Thánh lắng nghe!

Cao Tiếp Đạo, em ráng nâng loan, có qua trợ lực.

Thăng

Tái cầu:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÝ THÁI BẠCH

Chào chư Hiền Hữu và Hiền Muội.

Quyền Giáo Tông bạch...

Ừ, Lão còn cầm quyền ngày nào, thì Lão quyết trừ diệt những kẻ tà tâm cho tận tuyệt. Lão nói thật, nên Chánh Giáo của Chí Tôn phải ra thiệt tướng, bằng chẳng vậy, thà Lão thối bước lui chơn hơn thấy Thánh Thể của Người phải ra ô trược.

Ngọc Chánh Phối Sư, mỗi Đạo Nghị Định của Lão

viết ra phải chính mình Hiền Hữu đọc lại cho toàn Chức Sắc Thiên Phong có mặt tại đây nghe rõ.

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY

Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Chiếu y Đạo Nghị Định số hai ban quyền Giáo Tông phần xác cho Thượng Trung Nhựt.

Chiếu y Đạo Nghị Định số ba và số bốn ban quyền hành cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ lưỡng phái.

Chiếu y Đạo Nghị Định số năm định cho Chức Sắc cầm quyền hành chánh thiết thọ.

Chiếu y mật chỉ Chí Tôn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhứt: - Cả Chức Sắc Nam Nữ Cửu Trùng Đài đã trọn hiến thân cho Đạo buổi sơ khai đăng đăng đồng thăng nhứt cấp, trừ ra:

- o Một là người nào hiến thân cho Đạo sau ngày Rằm tháng Mười năm Canh Ngọ.
- o Hai là người không trọn tuân luật pháp, không trọn giữ phận sự của mình.
- o Ba là người cầm quyền hành chánh chẳng toàn công.
- o Bốn là người nghịch Chơn truyền Chánh giáo, gây Tả Đạo Bàn Môn.
- o Năm là mới thọ ân phong thưởng.

Điều thứ hai: - Cả Chức Sắc Thiên Phong Hội

Thánh Ngoại Giao tùng quyền Chưởng Đạo Nguyệt Tâm đã đủ ân phong công nghiệp, chẳng đăng thăng cấp.

Điều thứ ba: - Những người đã có công nhưng đắc tội cùng Hội Thánh, thì phải giao nạp cho Hiệp Thiên Đài. Chừng nào Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên cho trắng án, thì đăng thăng đẳng cấp như Chức Sắc Thiên Phong hữu công cùng Đạo.

Điều thứ tư: - Quyền Giáo Tông và cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Nhị Hữu Hình Đài phải thi hành Đạo Nghị Định này.

Điều thứ năm: - Bát cả sơ cầu phong thưởng.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày Rằm tháng Bảy năm Giáp Tuất.

Ký tên:

Hộ Pháp

Giáo Tông

Phạm Công Tắc

Lý Thái Bạch

Tái cầu:

Lão tiếp

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

Chiếu y Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Chiếu y các Thánh Giáo của Chí Tôn.

Nghĩ vì Đạo duy có một.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: - Những Chi Phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh, thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàn Môn Tả Đạo.

Điều thứ hai: - Các Tôn giáo xin nhập môn vào mới Chơn truyền phải có đủ Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày Rằm tháng 7 năm Giáp Tuất.

Ký tên:

Hộ Pháp

Giáo Tông

Phạm Công Tác

Lý Thái Bạch

Thượng Trung Nhứt, Hiền Hữu phải để ý rằng quyền hành của Hiền Hữu riêng với phần của Lão, nên Đạo Nghị Định phải lập riêng ra nghe.

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17 tháng 10 năm Đinh Dậu (8-12-1957) Đức Lý Bạch có dạy:

“Chư Hiền hữu Hiệp Thiên Đài, về Đạo Nghị Định của Lão đối với chi phái là phương pháp lúc trước để phổ độ như sanh mà thôi. Hiện giờ của Đạo đã mở rộng thì cơ QUI NHỨT thế nào cũng sẽ thực hiện được.”⁽²⁾

Thêm vào đó, đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm mồng 10 tháng 4 năm Giáp Thìn (1964) có Đức Thượng Sanh, chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài hầu

đàn, Đức Hộ Pháp dạy có khoản như vậy:

“Ngày giờ đã đến, Bản Đạo để lời khuyên cả Chức sắc và toàn Đạo rằng thế nào thống nhứt nên Đạo cho được, mới có đủ sức mạnh để làm gương cho vạn quốc”⁽²⁾

Sau đó, Hội Thánh đã ban hành:

ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TÒA THÁNH

Nhìn nhận Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cùng một pháp nhân với sự thờ phượng cúng kiến duy nhứt.

a.- Thờ Thiên Nhân.

b.- Kinh Lễ Tân Kinh (Thiên Đạo Thế Đạo)

c.- Tuân y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

d.- Một Tòa Thánh duy nhất đặt tại Tây Ninh, còn các nơi khác gọi là Thánh Thất hay Thánh Tịnh.

(1) *Tân Luật, Paris Gasmier 1952.*

(2) *Cao Đăng Hạnh Đường năm Nhâm Tý (1972) số 21 HC.*

(Hình của: Thiên bàn tại Từ Lâm Tự 1926 (lưu ý: Thiên phục Giáo Tông của Đức Ngô Minh Chiêu để thờ tại ngay Giáo Tông))

2.- THẬP HÌNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG (1930)

Ngay sau khi ban hành sáu Đạo Nghị Định, Đức Lý Giáo Tông đã giáng lệnh ban hành bản Thập hình như sau:

PHẠM PHÁP

(tức là Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định)

Đệ nhứt hình: Trục xuất:

- 1.- Không tuân PCT và ĐNĐ
- 2.- Phản loạn Chơn truyền.
- 3.- Chia phe phái và lập tả đạo bàng môn.

Đệ nhị hình: Giáng cấp tới tín đồ, hay buộc hành đạo ngoại quốc:

- 1.- Thuyên bố không đi.
- 2.- Không tròn phế đời hành đạo.
- 3.- Bỏ bê phận sự.

Đệ tam hình: Giáng cấp từ đương quyền xuống tới 2 hay 1 cấp:

- 1.- Làm nhơ danh đạo.
- 2.- Mượn danh đạo tạo danh đời.
- 3.- Lợi dụng danh đạo làm điều bất chánh.

Đệ tứ hình: Ngưng quyền từ 3 tới 5 năm:

- 1.- Lấn quyền, giành quyền.
- 2.- Phạm thượng
- 3.- Tự chuyên sửa cải chơn truyền.

Đệ ngũ hình: Ngưng quyền từ 1 tới 3 năm vào tịnh thất:

- 1.- Mê hoặc chúng sinh
- 2.- Cắm dỗ.

PHẠM LUẬT

(tức là Tân Luật và Luật Hội Thánh)

Đệ nhứt hình: Trục xuất:

Những ai:

- 1.- Không tuân TL và luật HT
- 2.- Công kích Hội Thánh.
- 3.- Nghịch mạng.

Đệ nhị hình: Giáng cấp tới tín đồ

Những ai:

- 1.- Tư thông
- 2.- Dấy loạn chúng sanh

Đệ tam hình: Giáng cấp 2 hay 1 cấp:

Những ai:

- 1.- Tham lam tài chánh
- 2.- Giả mạo văn tự

Đệ tứ hình: Ngưng quyền từ 3 tới 5 năm:

Những ai:

- 1.- Khi thị Hội Thánh
- 2.- Lập quyền riêng.

Đệ ngũ hình: Ngưng quyền từ 1 tới 3 năm:

Những ai:

- 1.- Phạm ngũ giới cấm

Đệ lục hình: Phạt vào tịnh thất từ 1 tháng tới 1 năm và hành chánh như thường:

Những ai:

- 1.- Cương ngạch

Đệ thất hình: Tuyên bố đi nơi khác:

Những ai:

1.- Phạm tứ đại điều qui

Đệ bát hình: Phải về Tòa Thánh đặng gần Giáo Tông và Hộ Pháp cầu học đạo:

Những ai:

- 1.- Bê trễ phạm sự
- 2.- Biếng nhác

Đệ cửu hình: Phải ăn năn sám hối, thọ tội cùng chúng sinh:

Những ai:

- 1.- Ganh ghét
- 2.- Hung bạo
- 3.- Xu phụ
- 4.- Đố kỵ

Đệ thập hình: Phải hầu kẻ đức hạnh của Hội Thánh đặng cầu học đạo:

Những ai:

- 1.- Phạm Thế Luật
- 2.- Bị luật đời trừng trị.

CHƯƠNG III: VỀ THI PHÚ

- 1.- Ngụ đời
- 2.- Giác mê khai ngộ
- 3.- Thi tuyển

ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN

*Cái kiếp hồng nhan kiếp đọa đày
Phải làm cho gái hóa nên trai
Linh oai vẻ ngọc là gương sắt
Mềm mỏng hình hoa ấy phép tài
Phòng tía cắt thành hình thố võ
Cung loan lấp giồng vạn Cao Đài
Muốn đi cho tận trường sanh địa
Phải đổi giày sen lấy thảo hài.*

(Hình - Thiên Bàn tại Chùa Mối)

1.- NGỤ ĐỜI

*Của Đức LÝ THÁI BẠCH giảng cơ
ngày 8 tháng chạp B.Dẫn (11-1-1927)*

Bài số 1 (Điều Thái Cực):

*Đời hằng đời nước non không đổi,
Giữ nhưn luân nhờ mối Đạo truyền,
Nhặng lo trọng tước cao quyền
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.*

*Biệt cảnh lá rụng đầy rừng,
Con thuyền “Bát Nhã” lừng lờ độ duyên.*

Sắc

Tài

Tửu

Khí

*Lưng voi lấy chí anh hùng
Mượn gương Thân huệ dứt lằn trái oan.
Vụ chử nhàn*

Bài số 2 (Điệu Lương Nghi)

*Mến giang san
Phế Vua quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng,
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung.
Chẳng ai nắm kiếm Thụ Hùng⁽³⁾
Thành nghiêng khôn đỡ, vạt rừng khôn nâng.
Sĩ Dân
Soái Tướng
Quân Thần
Chinh chuyên thay! phận phàm nhân,
Đỡ nường chẳng biết dựa gân người binh.
Nghe thấy bất động tình.*

Bài số 3 (Điệu Tứ Tượng)

Dân dưới phép tụng đình,

*Nước dưới phép đao binh
Nhà dưới phép luật hình,
Còn chi hai chữ thái bình
Ngựa nghiêng chín bệ, gập gình ba châu
Non sông nhuộm một màu sầu,
Nền giao cỏ láng, sân châu sương phong
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công
Vua chẳng phải giòng,
Về đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu bóng cờ bật tâm.
Nòi anh phong đó cơ nghiệp hỏi ai cầm?*

Bài số 4 (Điệu Bát Quái)

*Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp cũng phong cũng tục Nam,
Cũng Xà Tắc, cũng Triều Đình của nhà Nam,
Ngôi Tiên đã lăm gót phàm,
Kẻ chăn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.
Quốc gia nghèo nàn dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn Miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hôn nước điều tàn,
Gặp con ác giục loạn,*

Người ngay tránh dạng đũa gian khoe mình,
 Tỷ như một đám bù nhìn,
 Cân đai một vẻ, thân hình một nơi.
 Ấy cũng gọi đời ...

Bài số 1 (Trên Tứ Thời giữa Tam Tài gọi là Điệu văn Tam tài)

Nhơn vật khác vời
 Vị chữ kim thời
 Phong đời tục đời.
 Điền viên đất nổi lên vàng,
 Quần vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu
 Tròn năm luống phận cần cù,
 Không nuôi thế tử không bù thân sanh.
 Nhỏ tòng đình
 Lớn tòng binh
 Già nằm canh
 Mảnh tơi còn phận chưa lành,
 Máu đũa quan núc, mỡ dành làng ăn.
 Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
 Đòn roi lão mục, tiếng dằn thừng chằn.
 Phải tùy phương năng, giỏi dẫn dai dù.

Bài số 2 (Trên Bát tuyết giữa là Ngũ Hành gọi là Điệu văn Ngũ Hành)

Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú
 Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
 Ôi! Thương thay! Cho cảm tú giang san,

Đầy sông ngưi ngút khói thuyền,
 Đầu non súng giữ, cuối triển gương đoanh,
 Công dân đắp lũy bồi thành,
 Tay mình lại cột lấy mình thắm thay!
 Nổi lương tháng bổng ngày,
 Nổi tiền hỏi bạc vay
 Nổi trả thuế đóng bài.
 Thợ hay dầu đủ sức tài,
 Đũa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.
 Miệng ăn quá sức tay làm,
 Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.
 Cũng trò

Bài số 3 (Trên là Lương Khí giữa là Cửu Thiên)

Lợi bỏ
 Không lo
 Cướp to
 Giết nhỏ
 Trường thương lấp ló ít người,
 Nơi tay vị chũng như Trời nắng mưa.
 Quốc dân ăn thãi uống thừa,
 Không ngăn bán lận, khó giữa buôn gian.
 Cửa Sài Gòn tính toán, áp chế nội hàng,
 Gạo bấp chỗ ngoại bang, giành phần xuất cảng.
 Dùng mưu phản gián Nam Bang,
 Đoạt châu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
 Nọc ăn máu nước thúỉ ruộng,

*Khô khan lạc khí hao mòn hồn tỉnh.
Tinh toán vốn lời mình, đừng chịu làm thình e lỗ vốn.*

Bài số 4 (Trên Thập Nhị Thời, giữa Thập Điện Diêm
Cung gọi là Điệu văn Thập điệu)

*Kìa Quan viên Chúc sắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn,
Nọ binh lính Tống làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hồn.
Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tổn.*

*Cửa công huyện mãn nha còn,
Dạ thừa lười mỗi, cúi lòng lưng cong.*

*Làng xanh ưa người mùi đồng,
Ham thân nô lệ, mến vòng tôi con
Lớp lương thán chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu
Rủi phải cơn túng thiếu, chịu người núu kẻ đòi*

*Đã quen tiếng buộc lời lời,
Gian làm ra phải lối đời thành ngay.*

*Dày công đếm số mẽ dai
Mực vãng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.*

Có chi ham

Bài số 5: Nguồn nước cấm

*Thủy lợi thâu
Chiếc thuyền câu ra thủ phận
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm
Nay dân đói khó ra làm không no
Lúc giảng lưới khi đóng nò
Mãn lo tàu chặn nhắng dò bè trôi.*

*Cá chề mỗi
Bồi quen mới
Khôn tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú bay mặt nước chân trời ngửa nghiêng
Kinh luân bút nổi khó truyền
Gây câu Khương Tử, đắm thuyền Ngư Công
Song vẫn cũng một lòng ...*

Bài số 6 (Điệu Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ)

*Thân đói khô như nhộng,
Hôi ăn chi đặng sống,
Rằng hợp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con
Cây ăn lưới búa đã mòn,
Rừng cao hết củi nổi còn không cơm.
Lão lục ngộ lờm lờm
Chú săn đơm khẩu súng,
Non sanh vắng gót anh hùng
Rõ cơn Vô Kiệt lánh vòng Văn Vương
Thành Thang muôn mặt lưới trường
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu,
Ôi! Nạn củi quế gạo châu, Thiên sâu Địa thâm!*

2.- GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

PHÚ LỐI VĂN

LÝ triết thanh liêm hồi TRƯỜNG PHU
THÁI SƠN ngọc chiếu vệt sương mù,
BẠCH tâm MINH CẢNH soi cho hăng
GIẢNG luận khuyến đời vẹn đức TU

Đời Hôn Độn,⁽¹⁾ bởi nên thú người đường thể lộn,
Cuộc thế tàn chốn chốn rồi vò tơ,
Trước không lo đào bến với đắp bờ,
Con sóng gió thuyền dạt dờ không nơi dựa.
Đời Mạt Kiếp,⁽²⁾ nhằm xem sơn thủy Trời càng chan chứa,
Nhìn cỏ cây đồng xào úa, dường như lụy ủa cõi mộng trường.⁽³⁾
Kịp giải nạn tua mượn nước Nhàn Dương.⁽⁴⁾
Thì mới gặp chánh đường là Đại Đạo.
-Người còn dan diu nơi trường mộng ảo,⁽⁵⁾

(1) **Đời Hôn Độn:** Là đời lộn xộn, không trật tự kỷ cương, cang thường đảo ngược, luân lý suy đồi, mà nh được yếu thua, không còn đại mất.

(2) **Đời Mạt Kiếp:** Là vận hội cuối cùng của đời Hạ Ngươn sắp mãn, dạng sang trở lại đời Thượng Ngươn.

(3) **Mộng trường, Mộng ảo:** Ví như giấc mộng. Trong bài thơ của vua Thuận Trị có câu: Bá niên thế sự tam canh mộng, vạn lý giang san nhứt cuộc kỳ, nghĩa là: Việc đời trong trăm năm tưởng lại như giấc chiêm bao, mới thấy đó rồi mất đó, giang san muốn dậm như cuộc đánh cờ, thắng bại đời đời.

(4) ... **Nước nhàn dương:** Là nhàn Dương liễu của Phật Quan Âm nhúng vào nước Cam Lộ để rảy vào đám chúng sinh khổ não. Ý nói muốn gặp Đạo phải ráng tìm phương pháp cứu độ người.

Khó mong cho buồn đảo cảnh u nhân,
Cõi thế tàn nóng tựa như lửa than,
Đời cùng cuối chèo chạn dườn tuyết lạnh.
-Đánh tiếng chuông cảnh tỉnh, cả kêu người còn tranh cạnh
Tỉnh giác hồng mau xa lánh khỏi sóng mê,
Hiệp ban lánh nơi Tiên Cảnh quay về,
Chốn thanh nhả dựa kẻ cầu thi phú.
-Mây che khuất ánh Trời nên vẩn vũ,
Biết Trời mưa toan lo đủ củi, cơm,
Cảnh thế xảy, người khá rõ nguồn cơn,
Bừng mắt dậy lòng nghe tiếng đờn Táo Hóa⁽¹⁾
-Giọng cứu khổ nhất khoan xem rất lạ,
Tiếng phù trầm ĐẠI AN XÁ KỶ BA,
Dạy thuần phong mỹ tục cho Đạo nhà,
Tỉnh giác mộng rõ là con kiếp chót
-Xoi lỗ tai cho thông và nghe cho lọt,
Lời Phật, Tiên ngon ngọt khuyến đời,
Sẵn thuốc Thần nhò mắt dui, dạng tỏ sáng mà thấy Đạo Trời.
Vi mạt kiếp. Mô độ đời con giết lẫn,
-Nghe chuông Thánh, bớt cuộc trần chen lẫn,
Rõ khách Tiên lánh biển hận sông cừu,
Thoát cảnh trần mới khỏi chốn phiền ưu,
Đãi chí thấp Thượng lưu để danh tạc.
-Khuyến sanh chúng nhớ nơi miền Cực Lạc,
Cảnh thanh nhàn cõi bạc ngao du.
Đoái xem lại trần đường thể tuyết mù,
Nhìn cuộc thế tựa bóng cu vó ngựa.⁽²⁾

–Người mắc trong tứ tường,⁽³⁾ vách cao mà không cửa,

(1) **Tiếng đồn Tạo Hóa:** Là những Thánh Huấn thanh tao, phần nhiều là thi văn tiếng Việt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ giáo Đạo nơi xứ Việt Nam, đặng phổ độ giáo lý Đạo Trời, để dẫn khách trần hồi tâm tỉnh ngộ.

(2) **Bóng cu vó ngựa:** Tổng sử có câu nhân sinh như bạch cầu quá khích nghĩa là: Người đời như bóng ngựa trắng chạy qua cửa sổ, ý nói: Đời người đi mau thắm thoát và ngắn ngủi.

(3) **Tứ tường:** Sách có câu: Tầu sắc tài khí tứ đồ tường, là bốn tấm vách làm cho con người mê mẩn, không có đủ trí để phán đoán, hầu vượt mọi cảnh giới nơi thế gian.

Có thang Trời đà bắt dựa, kíp mau leo,
Thoát khỏi tường tham dục, tránh nạn eo,
Người chi liệt rắng dòm theo đèn Ngọc Đế.
–Mùi Đạo Đức chớ ơ hồ mà bé trẻ,
Cuộc thế tàn nghe tiếng đế cát giọng Nam Ai,⁽¹⁾
Lòng đá vàng ời! Chi si hơi anh tài,
Dạ kim ngọc, phận râu mây, đừng khuấy rối ngơ lấp.
–Đời thái quá chuyển xoay rồi bất cập,
Ham leo trèo nạn té vấp nó kể bên,
Nẻo gian truân lần đi tua phải gắng sức bên,
Nhiều cây dục mới nên là núi dựng.
–Đường còn dài trì tâm lo sức gắng,
Chẳng nẻo quanh, dặm thẳng chi một đường,
Cánh u nhàn rước kẻ biên lương,
Đò cứu khổ bướm trương miền Tây Vực.⁽²⁾
–Cả tiếng kêu hỡi khách trần đạo đức,

Bát Nhã thuyền⁽³⁾ đà sẵn chực kẻ đưa,
Rước những người Quân tử chí tương đưa,
Chốn Bồng Đảo⁽⁴⁾ không trư trúa chiều sớm tối.
–Cõi trần tục hỡi ai còn lặn lội,
Kíp quày đầu trở lại bến xưa,
Chốn gian hồng⁽⁵⁾ mai nắng chiều mưa
Sao bằng phước Đại Thừa⁽⁶⁾ nơi Tiên Cảnh.

(1) **Nam Ai:** Tên một bản nhạc của ta, giọng điệu rất ai oán.

(2) **Miền Tây Vực:** Miền Tây Phương, ý nói miền Cực lạc của Phật.

(3) **Bát Nhã Thuyền:** Là thuyền từ của nhà Phật, là Đạo cứu khổ để cứu vớt chúng sanh còn chìm đắm nơi bể khổ trần gian. Theo thời kỳ Đại ân xá này, Bát Nhã Thuyền là thuyền Trời cứu khổ, là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoàng khai, dùng giáo lý Đại Đồng giải thoát chúng sanh.

(4) **Bồng đảo:** Tức là đảo Bồng Lai, tên một hòn núi trong ba hòn núi của Tiên ở Bột Hải.

(5) **Chốn gian hồng:** Là phạm gian.

(6) **Đại thừa:** Cổ xe lớn, chánh giáo độ đặng tất cả chúng sanh, vì như xe lớn chở đặng nhiều người.

–Cõi giả dối, bóng tùy theo hướng ánh
Cười dã man chấu cánh cạy hơi cào...
Giọng bạnh kiêu ở thấp tặng mình cao,
Miệng Mò Phật lòng gươm dao toan kể hận.
–Đời xảo nguyệt chen chen cùng lẩn lẩn,
Kiếp bụi tàn lướng lặn đạn với lao đao.
Giọng ma yêu rú quyết rất ngọt ngào
Tiếng tình quý, luy phong trào trong vòng Hoàng Vũ.
–Hỡi khách tri âm⁽¹⁾ đứng trong vòng vũ trụ,

*Đầu đội Trời, chơn đạp Đất, mau thức giấc ngủ, dựng tinh táo mà
thấy Đạo Trời.*

Sửa thuần phong mỹ tục cho đời,

Dạy người biết Đạo người mà cư xử.

–Phá giấc mê người còn đang dự dự,

Vết ngủt mù đà lỗ chữ Bác Ái⁽²⁾ với Từ Bi⁽³⁾

Mơ trí cuồng cho người thông suốt tánh lương tri,

Lo kinh kệ chokịp kỳ Thấy mở hội.

–Lời châu ngọc Phật, Tiên dạy lòng nghe mà tự bối,

Tiếng đá vàng phân gốc cội đã dành rành,

Khuyên trong đời nên liên kết mối nhiệt thành,

Đừng mê vật chất, mà rập rành toan kế bại.

–Nghĩa nhơn thế đều đứng trong vòng nhơn loại,

Mến yêu nhau mới phải Đạo làm người,

Cuộc bể dâu sau rõ biết cơ Trời,

Đường Huỳnh Đạo⁽⁴⁾ sẵn mời kêu khách lạ.

–Cõi phàm tục sống mai, chiếu thác

Chốn Mê đồ⁽⁵⁾ cảnh bạc đời lòng vơi,

Vẫy vùng lo tiền của nhắm mắt đã thôi rồi,

Hôn lia xác bàn tay không, hỡi ôi! Là con vợ!

(1) **Khách tri âm:** Biết tiếng, nói những người bạn thiết, biết được chí hướng của nhau (xem tích Bá Nha Tử Kỳ trang)

(2) **Bác ái:** Lòng yêu hết mọi người mọi vật.

(3) **Từ bi:** Kinh Phật dạy: Từ năng dự lạc, bi năng bạt khổ, nghĩa là đức Từ của Phật ban cho chúng sanh mọi điều vui, đức Bi cứu vớt chúng sanh mọi điều khổ, Từ Bi là lòng thương rộng rãi và bình đẳng đối với muôn loài chúng sanh, người tu hành Từ Bi xem hạnh phúc và nỗi đau khổ của chúng sanh như của

mình, ban ân cho chúng sanh không cần trả, không vì lợi riêng bản thân.

(4) **Đường Huỳnh Đạo:** Là Đạo huỳnh hay là đường Trung đạo, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy cái tinh túy của Tam Giáo Ngũ Chi để lập ra, theo tiến hóa của nhơn loại hay là Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ.

(5) **Chốn mê đồ:** Đường mê hay bến mêm Phật dạy: Sự ngờ vực ở nơi 3 cõi. 6 đường thì gọi là mê tâm, sai bên lạc đường phải nhờ thuyền từ bi của Phật, mới đưa vào đến bến.

–Kiếp sanh tiền mỗi giây oan phải làm nô lệ tội tớ,

Đến thác rồi con vợ có che đỡ tội chi chăng?

Tội sanh tiền thác xuống, Diêm Chúa luật trừng răn,

Đánh cam chịu ăn năn dường như nước chảy.

–Hỡi chí nhơn ôi! Là người mật trái,

Nấy Trương Phu bà hải đã phơi gan,

Chẳng mấy thu rồi cũng một khúm tro tàn,

Aên của đất, hườn lại đất, nghị càng thêm cảm cảnh.

–Đám cỏ xanh dờ cho mỡ phán hieu quạnh,

Cụm tuyết mù giúp thêm cảnh hờ tan,

Sao bằng quân tử chí ư nhàn,

Đai cơm nước, nương sơn cốc, mà cháo chan câu thi cùng lối phú.

–Vườn Thanh Sơn, Nhạc Thiều là phụng kê vườn hú,

Vẻ ngâm nga hòa âm nhạc, giúp thêm đủ kẻ Tinh Thần,

Cuộc mơ màng nọ lấu Phụng, các Lân,

Nơi phú quý như mây gần rã nước.

–Giác Huỳnh Lương⁽¹⁾ quan cao lộc cả mà không được,

*Mộng Nam Kha,⁽²⁾ giàu sang vinh hiển quờn tước, nào hay đâu là
mưu chước của con ma đời.*

Tình giấc hòe, bàn tay không, nghĩ chánh ngán vô bởi,
 Hồn nhập xác, rõ khúc nói là ảo mộng,
 Sao bằng lấy Trời cao ta làm dù lộng,
 Lấy đất bằng làm kiểu vòng đồ chơn,
 Sớm vui miền nước Trĩ non Nhơn,
 Chiều đạo cảnh thủy sơn trong Tạo hóa,

(1) **Giác Huỳnh Lương:** Tích Lữ Đồng Tân đời Đường đến quán trọ nằm đợi chủ quán nấu kê (Hoàng lương) ngủ quên, chiêm bao thấy mình lấy vợ đẹp, thi đậu quan to đi đánh giặc được thăng trận, sanh con đẻ cháu, vinh hoa phú quý nhất đời sống được 80 tuổi mới chết phút giựt mình tỉnh dậy, thì nỗi kẻ chưa chín. Bởi thế đời xưa thường dùng điều đó tả sự giàu sang ở đời rất chóng.

(2) **Mộng Nam Kha, hay Giác Hòe:** Tích Thuần Vu Phần nằm chiêm bao thấy mình đến nước Hòe An, được vua gả công chúa cho lại phong làm Thái Thú quận Nam Kha, giàu cực phẩm, danh tiếng lẫy lừng, sau đi đánh giặc bị thua, và công chúa mất, vua nghi cách chước đuổi đi uất ức quá, bưng mắt tình dậy, thấy mình đang nằm dưới gốc cây hòe. Thuần Vu Phần suy nghĩ lấy làm chán bỏ đi tu. Vậy nên gọi giấc mộng, giấc ngủ là giấc Nam Kha hay giấc Hòe.

–Cuộc trần thế muôn điều là dối giả,
 Côi thế gian một bả điều tàn,
 Hỡi khách trần còn dương trong giấc mơ màng,
 Người côi thế nắng mưa chan đã tường nóng lạnh.
 –Cuộc dẫu biển khuyển nhơn sanh kịp lánh,
 Nẻo chóng gia khá tránh kẻo va vào,
 Chỉ thanh nhàn, yên tâm trí mà tu luyện mới đạo cao,
 Hằng trạm trở, cần gối trau Linh Quang Cảnh⁽¹⁾

–Kìa Khương Thượng⁽²⁾ tác giả mà chưa rành,
 Nọ Cam La⁽³⁾ tuổi bé không lo tránh miêng đình chung trần,
 Sao bằng bực Nhan Uyển⁽⁴⁾ dai cơm bầu nước, ở thông thả nơi chốn chòi tranh,
 Miễn lậu hạn, nẻo lợi danh, sánh như sóng đập gành khua lã chã.
 –Kiếp sống thác cuộc trần mau như bóng qua,⁽⁵⁾
 Chốn phù sanh trăm thu như lửa đá nhán nào lâu.
 Làm họa sáu chịu phải nạn sáu,
 Việc ác nghiệt dẫu dẫu vay phải trả.

(1) **Linh Quang Cảnh:** Chỉ cái tâm của mỗi người.

(2) **Khương Thượng:** Tự Tử Nha, tên chữ là Lữ Vọng, người đời nhà Châu thờ nhỏ nhà nghèo vợ khi, bỏ đi lấy chồng khác, ông không màng, ngồi bàn thạch ở sông Vị Thủy câu cá chờ thời, tới 80 tuổi, vua Chu là Văn Vương mời rước về, giúp Võ Vương đánh bại vua Trụ định an thiên hạ dựng nghiệp Chu hơn 800 năm, chết năm 1048 trước Tây Lịch.

(3) **Cam La:** Người thời Chiến quốc, cháu của Cam Mậu là một người hạ tướng của Lữ Bất Vi, ở nước Tấn, mới 12 tuổi, đi sứ qua nước Triệu thuyết phục Triệu Vương cắt 5 thành để dựng cho Tấn, khi về được phong làm thượng khanh, nhưng không bao lâu rồi chết.

(4) **Nhan Uyển:** Tên Hối, tự Tử Uyển, người nước Lỗ, học trò Đức Khổng Tử, nổi tiếng là hiền, hằng ngày Nhan ăn ở rất giản dị, Đức Khổng Tử thường khen: Hiền thay Nhan Hối, một giờ cơm một bầu nước.

(5) **Bóng qua:** Hay bóng Ô: Là bóng mặt trời.

–Hội Hoàn Cảnh có sao xem đối lạ
 Luật Thiên Nhiên Tạo Hóa vẫn một màu
 Côi Hồng gian xem sóng bủa ba đào,

Hơi ác khi bao cao, luồng gió hoại phong trào sáng óng dấy.
 –Chước Quỷ Vương kéo xô thêm trì dấy,
 Kế mị tà nơi nơi đồng gày bầy với giăng dò,
 Khiến trăm mưu toan đục nước béo cò.
 Lòng muốn thế dẫn do sanh chước độc.
 –Kim ong chích, thêm hùa rắn nọc,
 Khiến muốn điều, than khóc cho trăm họ muốn nhà,
 Đòi cuối cùng bóng nguyệt đã xế tà,
 Cuộc thế mần, Âm tuyết Dương sanh, loài quỷ ma chờ ngày dứt giống.
 –Đức Từ Lành ơn trên bố rộng,
 Người gọi nhuần dạng sống, mà lo vun đắp môi Đạo Trời,
 Trong nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi
 Người ngậm cơm vô bụng, rất thành thời Trời Nghiêu cùng Đất
 Thuấn.
 –Bốn phương dạng mưa hòa gió thuận,
 Nơi nơi đều cảm hứng, mà tấm nhuần ơn Trời ban,
 Chốn chốn đều an cư lạc nghiệp, khác thế Châu, Thang,
 Nhà nhà thấy thanh nhàn, ấy là phục lại đảng Thượng Cổ.
 –Than ôi! Hễ dạng bữa cày thì phải buông bữa giỗ.
 Chốn gian trường ôi! Là biển khổ với sông mê,
 Cuối Mạt Đồi cả nhơn loại đã trường trải ù ề,
 Rèn gương Trí Huệ mà diệt hết bốn bề hồng lười.
 –Thuốc trần tục, người làm phạm thêm mẩn mê đã dưng
 Nay phép Tiên đã rưới, kịp mau định hồn lại, mà thoát ra khỏi lưới
 trần,
 Mượn cảnh nầu sông đối thế dai can,
 Xa vật chất tình thần càng thêm phát huệ

–Kia Bá Di, Thúc Tề⁽¹⁾ mượn cảnh không dứt rồi mới tề
 Nọ Thạc Sung, Vương Khải⁽²⁾ cũng danh tiếng ai có kể ra gì?
 Khách lánh trần sẵn được Tào Hóa kịp lần đi
 Đường Chánh Đạo hiệu Vô Vi cứu khổ.
 –Thương lấy cõi trần gian chịu con chấy mầy mà nhẩn nhố,
 Bước lạc lấm sao chưa suy độ then hố với lương tâm,
 Tỉnh giấc hồng lánh việc sai lầm,
 Tâm thần định, thấy Đạo Trời, dầu cảm đều nói được.
 –Hỡi anh hùng, kẻ tài ba người thao lược,
 Phá núi cao, tát biển cạn, có qua được cái chét cảnh trần chăng.
 Sống còn ba tấc hơi rỗng giọng lưu lãng,
 Hồn khỏi xác, nghĩa Kim bằng⁽¹⁾ đành phải dẹp.
 –Thanh sử xưa đời còn tạc chép,
 Huỳnh Đế còn đánh dẹp nào lợi danh, qui gối đi ba vội (mà) yết bái
 Đức Quảng Thành⁽²⁾.
 Vì Tiên Đế làm cha nhơn sanh, còn phế giang san, tâm chí quyết tu
 hành,
 Ôi! Là dân thứ còn đua tranh chí đường danh cùng cùng nẻo Lợi.
 –Ráng hơi tình lo tròn Nhơn với Ngõ,
 Ném thuốc Thần cho hết bệnh tám buổi dạ bóng,
 Thoát khỏi xa nơi chốn lao lổng,
 Lìa những cảnh bươm ong mời khỏi vòng long dong trong kiếp khổ.
 –Cảnh bi thương thấy càng thêm lụy đổ,
 Mê công banh, sai luận lý, quên báo bố ơn dày.
 Mãng mê Từ khí với Sắc Tài
 Đành quên dứt diệu hóm mai thân tình.
 –Hỡi Trượng phu trí, tâm tua ráng định,

Chón Mé đồ đừng bịn rịn, phải đắp dính, khó trả lại thêm vay
 Kiếp phù sanh như lúa đá nhán không dài,
 Mỗi danh lợi đến thác, không ai dính theo tay một mảy
 –Hỡi Quán tử đã hành nợ trần (quần quai)
 Hứng tuyết Trời thường trải với gió sương,
 Cuộc trần gian người mắc phải cảnh bi thương
 Nảy nghe rõ bản tường đen, trắng.
 –Hứa Do⁽¹⁾ bực Triết hiền còn tích dấn,
 Nghiêu cảm tài đến cầu Do dặng giao gánh giang san,
 Do lỏng nghe dường như một giấc mơ màng,
 Bèn xuống suối rửa hai tai, chẳng muốn cho danh lợi tràn thắm nhiễm.
 –Sào Phủ thấy hỏi cho tường dò tìm
 Do dứt lời, Phủ e phải nhiễm nước danh lợi vào lòng trâu,
 Phủ chẻ Do còn lỏng nghe những tiếng Công hầu,
 Bèn kịp dấn bảy trâu đi lên trên dòng nước.
 –Hỡi bạn tri âm chán xem trong thế cuộc,
 Cũng rõ tường cảnh trước vốn trần lao,
 Nên lấy Ca-Sa mặc đổi dứt Long Bào,
 Dùng Trí Huệ thẳng gươm đao lỏng vật chất,
 –Bình phong trán gặp thuốc Tiên, chịu khổ truân, đắng cay mới đã tạt,
 Dứt trừ căn, khỏi dờ dật trọn lành,
 Lời đá vàng ôi! Là chí sĩ bởi anh hùng!
 Lo cho hơn quần đặng thuần phong (sao nữ tay, khoanb, không lo
 hành Thánh giáo)

(1) **Hứa Do Sào Phủ:** Là hai cao sĩ đời Thượng Cổ chỉ muốn thanh nhàn, không màng danh lợi, vua Nghiêu nghe tiếng mến tài, muốn đời đến để nhường ngôi, nhưng hai người sợ sự cao sang

quyền rũ lòng mình, nên rửa lỗ tai, không cho trâu uống nước,
 thật cố nhân quá nghiêm khắc để làm chủ với ý nguyện mình ư?
 –Đã muốn sửa cho đời hết con đường gió bạo,
 Nữ yên ngôi mặt trộn tráo, dành ngõ ngáo sao thành
 Bực triết hiền sao lơ lửng không lo gánh nợ Quán sanh,
 Chen danh lợi khiến cho giống từ lành không gieo cho hơn sanh
 nhuần gội.
 –Trống Lôi Âm⁽²⁾ đã giục khởi,
 Tỉnh giấc Hòe ôi! Hỡi này người Trương phu,
 Lấy kiến Tỉnh Thần đeo vào mắt cho sáng tỏ vết ngút mù.
 Dùng Trí Huệ mà xa lánh bóng phù du, muôn việc đời mau như tên xạ,

(2) **Trống Lôi Âm:** Đời Đường Tam Tạng qua thỉnh kinh nói Lôi Âm Tự ở nước Phật, Ý nói Trống Lôi Âm là tiếng trống của Phật thức tỉnh.

–Phương thế thái như tình cày trâu rơi lã chã,
 Thảm than phiền cho Đời quá giết lẫn nhau,
 Hết mền thương cốt nhục tình nghĩa đồng bào,
 Dùng lời nói, rèn bạc ra gươm đao, giết nhau trong con đường Danh
 cao với Lộc cả,
 –Kia gương Bá Đào⁽³⁾ còn bia nào đối giả,
 Bạn Giác Ai lời bện đã chẳng phai mòn,
 Giác chiêm bao còn tưởng mền nghĩa đồng tồn.
 Con tình lại mượn ngọn dao, mà dứt trần thế cho hai hồn là bạn
 xưa dặng liền hiệp.
 –Hỡi nguyên sanh là người Lý Triết.
 Há lảng lơ không đặc biệt dặng Chánh với nẻo Tà,
 Nghe Bạch Ngọc Chung đã giục khởi, tua thức giấc Nam Kha,
 Lóng nghe sáo không lỗi thời giọng thiết tha trầm cung oán.

–*Tinh giấc mê rõ tiếng kêu nhau rú bạn,
Lấy Tinh Thần nên xa ngàn cuộc trần ai,
Lục kim tiền như lửa đốt nơi mày,
Môi vật chất có lười câu hay, bẽ tấp sáu mắc nganh dài ôi! Kó day
cùng trở.*
–*Thương hoàn cảnh mộng trường mà than thở,
Xót dạ vàng nên phải tỏ khuyên đời,
Thả chiếc thuyền Bát Nhã cứu kẻ đắm trần vơi,
Ra sứt vớt kẻ còn hụp hơi, nơi biển khổ,*
–*Chí Lương Tử ôi! Là người đại độ,
Cảnh nguy nạn “há ngồi một chỗ, mà ngóng xem người lụy đổ châu rơi,
Trái gan vàng xử sao, cho vẹn Đạo người,*

(1) **Bá Đào, Giác Ai:** Bá Đào ở đời chiến quốc, người huyện Tân Cương cùng Giác Ai ở Châu ung kết làm bạn thiết đi đầu vua Sở. Vì không chịu nổi sự kham khổ dọc đường, Bá Đào bị đói lạnh mà chết. Giác Ai chôn lại bên đường, đến đầu vua Sở được trọng dụng, mà xin về chôn cất Bá Đào cho tử tế và truy phong quan chức. Một đêm nằm thấy Bá Đào về cảm ơn, và xin dời mã mình đi nơi khác, vì nơi ấy gần Kinh Kha, nên bị người hiếp đáp. Sáng ngày Giác Ai đến miếu Kinh Kha mà mắng và hăm dọa còn hiếp đáp sẽ đào mở phá miếu. Đêm ấy Bá Đào cũng hiện về xin dời một, vì bộ hạ Kinh Kha đông, nên hiếp đáp mình không cự lại.

Giác Ai thúc dục thầy thì viết biểu tâu hết sự tích cho vua hay, rồi đòi làng xóm tới nói rằng: Kinh Kha làm bức anh ta, nên ta phá mở mã nó thì làng xóm không vui, vậy ta quyết xuống dạ dài để đánh nó, nói rồi rút gươm tự vận. Đêm ấy, giữa lúc nửa đêm mưa gió sấm sét từng bừng, đến sáng ai nấy ra coi thấy mộ Kinh Kha bể nát, cây cối gần một tróc gốc như đảo bởi. Sau Sở Vương sai quan lập miếu thờ 2 anh em vì ở với nhau hết lòng, dám chết với nhau.

Thì mới cảm động thấu đến Trời ban phước nhuận.
–*Nghe tiếng chuông cứu thế, đánh tinh giấc bóng mà rõ Đạo Trời
tạo dựng,
Ném thuốc Thần dạng long vãng cho hết chứng mờ hồ,
Buổi cuối cùng đã muốn khuất bóng vầng ô,⁽¹⁾
Đời mệt kiếp coi cơ đồ tan rã.*
–*Nấy Nguyễn Nhân nghe lời khuyên, mà chạm xương ghi dạ,
Tiếng ngọc châu lời đã rạn để,
Kết Đại Đồng toan sửa cảnh ù ề,
Đừng thay đổi mà phai lạc, khó lẫn theo đường de cùng dấu tho.*
–*Trái sương tuyết độ đời nại chi nhọc khổ,
Sửa thế tàn cho dạng rõ Đạo Vô Vi,
Nấy Trượng Phu, Hôi Quán Tử, còn rõ sử Từ Kỳ,⁽²⁾
Đờn khoan nhặt Bá Nha xiết chi là thâm cảm.*
–*Giọng phù trầm tình tình hết cơn mờ ám,
Bạn tình thâm người rõ chán cuộc đời,*

(1) **Đại Từ Phụ dạy rằng:** Con ôi! Bóng đã xế, ác muốn gần chính, mà thân con hãy còn bơ vơ giữa quang đường, gai góc, con phải biết rằng: Thân con đâu vẹn khi giông gió bất tường, thì ra chưa là, gì ích nước lợi dân, mà đã dĩ vãng coi đời vô danh vọng!...

(2) **Từ Kỳ-Bá Nha:** Chung Từ Kỳ ở đời Xuân thu là người tiểu phu nhưng có tài nghe âm nhạc. Một hôm quan đại phu Bá Nha, nhân một đêm trăng trên thuyền về quê, ngồi khảy đàn Từ Kỳ ngồi trên bờ lắng nghe nức nở khen Bá Nha cho mời xuống thuyền khảy đàn mà bụng nghĩ trên núi, thì Từ Kỳ khen: “Tiếng đàn chót vót như núi cao”. Kịp khi Bá Nha đang đánh đàn, lại nghĩ xuống dưới sông, thì Từ Kỳ lại khen: “Tiếng đàn cuốn cuộn như nước chảy”. Sau Từ Kỳ chết, Bá Nha bứt dây đàn đi nói rằng: “Trong thiên hạ không còn ai nghe được đàn ta nữa”.

Cõi Thanh sơn chồi tranh mà thanh nhã, vui thẳng cánh của Đất Trời,
 Môi phú quý tợ hoa rơi lá rụng,
 –Sóng vẫn mình dấy tràn, nền luân lý hoại hư mà tuyệt chủng,
 Người sa mê vật chất như đèn lụn hết tim,
 Khiến trần gian bầy nổi ba chim,
 Người mê mẩn khó tìm đường chánh đại.
 –Phật, Thánh, Tiên thờ than cho nhơn loại,
 Kiếp hồng gian thế thái ôi! Lại với nhân tình,
 Giác mơ màng rồi một kiếp phù sanh,
 Lăn tên xẹt lo nẻo lợi danh, Ôi! Đành buông theo miền âm cảnh.
 –Tội dương trần nay xem dường như một danh,
 Cõi thế gian vì không lo tu tánh, nay phải chịu luôn một cảnh đoạn trường.
 Luật công bình nhiều tội phải vấn vương,
 Lời chánh trực, ghét thương tại người chiêu tập.
 –Nhân nhủ khuyên đời tình giác hồng mê, đường quang minh sẽ gặp,
 Đuốc Đại Đồng đã rọi khắp thế gian,
 Lời nhủ khuyên chẳng dứt tiếng hồi đồng bàn,
 Đứng ngơ ngáo mà lơ khoa trảng, chẳng kịp Bát Nhã thoàn đưa qua bến tục.
 –Tìm thấu rõ gương tình thân, diệt cho hết loài ma tham dục.
 Lấy kiến quang minh mà soi, coit rong đục lòng ta,
 Tinh lương tâm phân biệt chánh tà,
 Minh tri huệ phán đoán Phật cùng Ma, vậy mới là người Thánh triết.
 –Hồi nguyên sanh ôi! Là người có tai mà làm tuồng ngơ điếc.
 Nghe tiếng đờn tri âm rú bạn, nên rõ biết đà lên giọng Tinh Thần.
 Tiếng nhạ khoan kêu lánh quán Sở với lầu Tần,⁽¹⁾

Nấy hồi bạn đã sa chán, nay nghe đờn giác ngộ nên bước lẩn ra cho khỏi
 –Thương cảnh chán thay còn lận lội,
 Cõi gian hồng ôi! Độc khói nó bay tràn,
 Người lảm nhảm, hít hơi mắt tài khôn thành bịnh mơ màng.
 Ôi! Là cảnh ử dật, một cuộc điều tàn chốn cảnh thanh khách trần gian đành ngơ ngẩn.
 –Hồi tri âm đã chào đời, thấy tuồng chen chen lẩn lẩn,
 Chúc Qui Vương dắt dẫn cho sai bước lạc đường,
 Mến mùi đời, hơi bay dấy thế vật đà uơn,
 Mùi tàn nhãn vấn vương, mau mượn nước nhàn đương, mà tâm cho hết mộng trường nơi cõi tạm.
 –Lục Kim Tiên, kẻ bua Quan Tinh Thần dành suy giảm,
 Người không suy lòng hà lạm mà quên thương cảm kẻ dè hèn.
 Cát giọng cao nhảy nốt múa men,
 Ra kể độc sang hiệp hèn, lẩn chen tuồng đua bợ.
 –Tiếng rên siết ôi! Nghe rõ là nghèo hèn thanh thờ,

(1) **Quán Sở:** Tích vua Tương Vương nước Sở đi chơi ở đầm Vân Mộng, nằm chiêm bao thấy một thiếu nữ xin hầu chẵn gối và tự xưng là thần nữ ở Vu Sơn. Sau vua cho lập Quán (như đền thờ, am, miếu) ở chân núi Dương đài.

Lầu Tần: Tích vua Trần Mục Công thấy Tiêu Sứ thổi ống sáo rất hay nên làm cái lầu cao để Tiêu Sứ dạy con gái là Long Ngọc, sau hai người lấy nhau, hai tích này ý tả những tình dục, hoặc sự mộng tưởng mỹ sắc.

Giọng thâm thương người trắc trở lương tâm.
 Hồi Trương Phu, nên kêu đèn chánh đại cho sáng chó đi thẳm,
 Nấy Quán Tử đốt đuốc huệ trở lại đường chánh kéo đi lảm nơi chước qui.

–Ai là gánh vai tuồng Hiếu Trung nên xét kỹ,
 Cho lương toản, chớ học sách ruồi nọ nương đuôi ngựa, Kỳ,⁽¹⁾ toan
 mùa mò gọi đi xa đường,
 Bay ba thuốc dà hết sức cánh trương,
 Nương đuôi ngựa chớ khoe bướng rắng sức giỏi.
 –Trong Vô Trụ, bỡi người thông minh ụng là thấp thỏi,
 Biết ăn cơm uống nước, nên biết ơn tạo dựng trong cõi thế gian này.
 Đừng mê man vật chất lại quên hẳn ơn nghĩa tổ thầy,
 Chờ an thân yên ổn vui vậy, mà mắc lưới trần vậy, khó thoát bẩy
 yếu lộng.
 –Gội ơn Trời cao mà dặng sống,
 Chớ phui pha phải hiểu lộng lộng bủa lưới Trời giăng,
 Nảy mỗi người đều sẵn trí lương năng.
 Lấy Tinh Thần mà diệt tánh kiêu căng, kéo đến cuộc ăn năn đã
 rất muộn.
 –Màu sưa se đỏ đen, người chóa mắt lòng ưa chuộng,
 Chẳng ngờ lòng ham muốn mà phải chịu luồng đoạn cam go.

(1) **Ruồi nương đuôi ngựa kỳ:** Kỳ là con ngựa hay, câu này ý nói
 “Ruồi đeo đuôi ngựa Kỳ đi xa, lạ lấy công người làm công mình,
 khoe khoan sức giỏi. Để vì người đời chỉ biết có mình, chứ không
 biết nhớ ai mà nên”.

Cánh bẻ dẫu như bẻ nóng nơi lò,
 Đường lao lý chịu quanh co, rắng lẩn mò ra đường ngay nẻo thẳng.
 –Lấy tinh thần buồn lại hột Định Phong Châu⁽¹⁾ khá trương ra cho
 biển trần êm gió lặng.
 Mượn nước Dương mà tưới sạch lửa hồng gian,
 Sẵn dù Trời che chở cơn mưa lạnh nắng chang,
 Aáy là phúc trời ban, chớ mơ màng, phải thờ than cơn kiếp chót.

–Cây tuy lõi cứng nhưng cũng phải rần lữa loài một,
 Chớ ý mình mà không xem trước coi sau,
 Ham trèo cao hóp tốp sây chơn té nặng phải chịu cảnh đờn đau,
 Lời hòa bực cần thận vậy mới anh hào ra độ thể.
 –Trong nhơn loại khá lẩn lẩn rắng lộng nghe câu Thần kệ.
 Chạm nơi lòng, chớ khinh để, khó thoát bể trầm luân,
 Chốn trần gian cay đắng khổ truân
 Miên phạm tục tưng bưng lời không ra Đạo Đức.
 –Cõi thế giới không Đạo Trời một ngày kia phải tuyệt dứt,
 Bỡi vì giấy trắng tươi làm đổ mực ắt phải khó chùi,
 Kẻ quáng mù khéo tài khôn dẫn dứa mù dui,
 Hai tánh mạng ắt khó đời là kẻ nơi ao rộng.
 –Hồi trí tài nhờ Tạo Hóa nắng nuôi nên mới sống,

(1) **Định Phong Châu:** Là một hột minh châu trong sáu hột Trân
 Châu Liệt Hòa Kỳ ở nước Tây Hạ tấn công cho nhà Tống. Triệu
 vua Nhơn Tôn, sai Dịch Thanh đi lấy, bễ gặp gió lớn mà trương
 cờ ấy ra, nhờ hột Định Phong Châu mà gió liền tạnh.

Trong mây thu vùng vậy trong cảnh rộng chốn phù sanh,⁽²⁾
 Than ôi! Còn hơi hóp lướt giọng bực hùng anh,
 Ngừng trống ngực, trước không chứa đức lành, nay phải chịu tan
 tành thêm khổ nã.
 –Lời khuyên dạy xiết chi là quý báu,
 Tiếng dạy đời, rắng uống bườn thuốc cứu khổ cho qua bịnh Tử Lão
 nơi cõi trần này,
 Xuất thanh hôn cõi hạc nương máy,
 Nơi Tiên cảnh vui vậy cùng bạn cũ.
 –Hồi khách trần thế đứng trong Hoàn Vũ,

Khuyến lòng nghe cho đều đủ lời Phật, Tiên khuyến nhủ từ lành,
 Phòng lửa to táp mặt, trước lánh mờ khi lúc tàn canh,
 Ngựa lánh trước, kéo nước kẻ chơn mà nhảy lộn quanh e khó khỏi.
 –Phật Thánh Tiên chẳng nài nơi trán chốn trước kẻ tai hời,
 Hối nguyên sanh nhìn cảnh ử dột vậy mắt có môi cho chăng?
 Lược kim tiền màu đen đỏ rục rần,
 Thế vật chất lăm kho khăn, thêm bạn kim bằng khó kiếm.
 –Mấy lời vàng, ráng để vào tâm mà triêm nghiệm,
 Khuyến tạc lòng lánh nơi chốn nguy hiểm chông gai,
 An phận nhàn thông thả ráng học sách Xích Quỷ,⁽¹⁾

(2) **Phù Sanh:** Chỉ đời người sống gởi trong chốc lát (vie éphémère)

(1) **Xích Quỷ:** Lý Xích Quỷ hay là Lý Thiết Quả tên là Lý Ngưng Dương đứng đầu trong hàng Bát Tiên

Chớ ăn cơm Huỳnh Lương như Lữ Động Tân⁽²⁾ chửa hay là giấc ngủ.
 –Kìa loạn luân là gương Thương Trụ,⁽³⁾
 Nợ thanh liêm Văn Vương an nhủ, nhà khôn đóng cửa, rất thuận
 hậu cho phụng gáy non kỳ,
 Bầy thu trường nơi Dũ Lý chẳng phiền chi,
 Trụ ám hại sau sáu bi, vô nghi cùng ngọn lửa.
 –Cuộc cùng cuối thành xiêu tường ngã, thấy hoàn cảnh càng thêm
 chan chứa,
 Sóng Văn Minh, người mê mẩn, kẻ lụy ứa lương sáu bi,
 Hối sung sướng vật chất thấy người đói cơm khát nước có vui chi,
 Kẻ than thơ, cảnh sanh ly cùng tử biệt
 –Miếng chung đình⁽⁴⁾ khiến giành chen vệt người vào hang hổ huyết,
 Chức quyền rừ người mê mẩn nên khó biết thoát cảnh phiền ưu.

(2) **Lữ Động Tân:** Quán Lữ xem chú giải Huỳnh Lương.

(3) **Thương Trụ:** Vua Trụ Vương là ông vua ở cuối đời nhà Thương (1.154-1.135 trước TL) người dũng mãnh có trí, nhưng mê đắm nàng Đắc Kỷ. Đặt ra thuế khóa nặng nề, dựng lầu đài, xây ao hồ, chơi bời rất dâm dật. Dùng những binh phạt thâm khốc, đến các ông Vi Tử, Cơ Tử, và Tỷ Can là hoàng thân cản ngăn, đều bị thọ cực hình. Bất Tây Bá Hưu là Cơ Xương (Văn Vương) giam bảy năm nơi ngục Dũ Lý. Sau con là Phát lên hội 800 nước Chu hầu, vào đánh vua Trụ. Quân nhà vua trở giáo mở đường cho quân Tây Bá Phát tiến. Vua Trụ biết cơ nguy ôm bảo ngọc đốt mình mà chết, làm vua được 32 năm.

(4) **Chung đình:** Đình là vật, chung là chuông. Đây nói nhà sang trọng khi ăn phải dùng vạc (nồi đồng lớn) nấu cơm, lúc ăn phải đánh chuông cho ai nấy nghe xúm lại mà ăn.

Luống gió cạnh tranh, người thấy mắc mutu,
 Khiến cần xé bận cừu, dụng thâm mutu, mà hại đồng lưu trong
 màng chung đình.
 –Nợ trần ai phủ rồi, chớ cho dập dính,
 Lấy tình thần soi tỏ một lòng chi kính ơn cao dày.
 Thức giấc hồng trời đã rạng dồng mai,
 Tỉnh ảo mộng, mau kíp quày chơn lại, mới gọi tri tài thanh quán tử.
 –Rộn rục bấy lẫn chen quán Lữ,
 Nhộn nhàn thay tưng cho khách giang hồ,
 Hãy rõ nước mây đời động trên chốn gò mó,
 Cửa trần kẻ đẩy xô, cảnh cơ đồ là ó hó một giấc!
 –Lời châu ngọc Phật Thánh Tiên khuyến đời nên xa mùi vật chất,
 Tiếng đá vàng đã dạy rõ dành rành,
 Khuyến khách trần lánh nơi u trước mà tâm cảnh nhàn thanh,
 Lòng nghe rõ giọng chim Oanh, khuyến nhạn sáu tình, tình giác
 mộng, rọi kiến Hối minh khứ tiêu muội ám.

–Thuốc Trời cứu bịnh trần, người uống vào át mười phần thuyên giảm,
 Hoàn Linh Đơn cứu dứt chứng cảm phong trần,
 Trái Phan Đào⁽²⁾ mời khách nên xa lánh chả Phụng khô Lân
 Ném một miếng rửa côi trần cho người nguyên bản muôn kiếp.
 –Trống Lôi Âm đổ thúc người dương con hổ điệp,⁽¹⁾
 Tỉnh giấc Hòe hươn chạy cho kịp thoa kỳ,
 Đã đăng bài Công Bình Bác ái với Từ Bi,
 Để rành rõ hiệu Vô Vi Đại Đạo.
 –Hỡi khách trần có nhớ bạn tri âm nơi miền Bồng Đảo,
 Côi giang hồ người ham đạo cảnh chứa chan,
 Kiếp phù sanh như hoa, mai nở chiều tàn,
 Mùi trần thế mơ màng, găm xem càng ức luy.
 –Thiên Địa tuần hườn, châu nhi phục thi,
 Sửa cho đời dạng khỏi chước mị kế tà,
 Đạo Tam Kỳ qui Tam Giáo chung hiệp một nhà,
 Thêm năm nhánh giáo hóa, cho Đời dạng phong hòa, đoạt thành
 lý nhiệm.
 –Khuyến quán sanh lánh nơi côi giang hồ chông gia nguy hiểm,
 Tiếng chuông vàng ai khéo động, bay thẩu nhiễm vào tám
 Đờn Tạo Hóa lên đứng dậy giọng thanh nhã phù trầm,
 Trống tình mộng bởi người lạc lăm, mau nghe tiếng khá chi chám
 bước quày trở lại.
 –Khuyến khắp cả Hoàn Cầu Thế Giới,
 Đứng trong trần người người phải có lý chánh đại quang minh
 Đạo Đời đừng xa phải thế bóng với hình,
 Đời không Đạo Luân Lý phải nghiêng chính, luật Công bình tán
 khuynh xiêu đổ.

- (2) **Trái Phan Đào:** Hay Bàn Đào là Đào tiên của Bà Tây Vương Mẫu, cây ấy ba ngàn năm mới trở bông, ba ngàn năm mới đậu trái, ăn được một trái thì sống ngàn năm, ý nói nên tìm đạo đức, xa lánh tình đời, rửa sạch bụi trần, trở về cội vị.
- (1) **Hổ Điệp:** Là giấc bướm. Tích Trang Tử ngày xưa, nằm chiêm bao thấy mình hóa ra con bướm bướm, lượn đi lượn lại rất thỏa thích, tới khi tỉnh dậy bàng hoàng không biết ban nãy mình mơ hóa bướm hay bây giờ bướm đang mơ hóa ra mình.

–Đời nương Đạo dạng thuận phong gặp án Vô Lộ,
 Thế Hòa Bình người khỏi hổ với lương tâm,
 Buổi thế xảy tuyệt bữa sa dâm,
 Đời cùng cười kẻ lạc lăm, ráng lóng nghe rõ giọng phù trầm đờn
 cứu khổ.
 –Nước Từ Bi chảy tràn cứu bịnh trần khắp chỗ,
 Đờn Quang Minh tế độ vớt sanh chúng đồng cả hoàn cầu,
 Cây sung chồi, siêng bắt độc sáu,
 Thi bông nở đậu trái ngọc châu sai quần quai.
 –Khuyến khắp cả thế gian nhân loại,
 Sĩ, Nông, Công, Thương đều thấy vùng vẫy trên mặt địa cầu
 Lấy Tinh Thần mà suy nghiệm Lý Cơ Mẫu
 Dùng trí tuệ vệt cho sáu, mới rõ tiếng ngọc châu lời vàng đá.
 –Cuộc trần thế sự đời không lạ,
 Nẻo vinh hoa người há hường lâu dài,
 Sao bằng yên cảnh nhàn mùi Đạo Đức vui say
 An thanh tịnh là chốn Bồng Lai tại thế.
 –Thấy cảnh điêu tàn kẻ cháu rơi người giọt lệ,
 Lời Thần Tiên dạy chẳng nệ, cứu người cho qua khỏi bể bóng trần.
 Đời cuống cùng trời đất xoay vắn

Cuộc thế mơn hời Nguyên Nhân tình mộng lẩn, ráng án cần tu phước đức.

– Miếng đĩnh chung bát con rộn rục,

Môi trần gian nên dứt, tua gắng sức theo Thánh Tiên,

Lướt sóng mề sang Bát Nhã thuyền,

Qua biển khơi, Phật, Thánh Tiên chờ kẻ duyên mà đưa qua miền siêu độ.

– Hỡi sanh chúng đang nắng dầm mưa mồ hôi đường tuyết đổ,

Lo từ trẻ đến già cho đầy rương muôn chõ, đến lấm chung khó lo bởi lộ cho qui Vô Thường.

Tội mình làm mang một gánh nặng, đe, nạp đến Diêm Vương,

Đầy oan nghiệt khéo vấn vương mà tai ương phải vương lấy.

– Còn bời bộp lãng xăng vừng vẫy,

Hồn lia thân mới thấy luật thiên nhiên.

Aên năn đường nước chảy, lương tâm bút rút khó yên,

Phải tích đức nay động Đào Nguyên,⁽¹⁾ chờ khách hữu duyên ở nơi miền trần thế.

– Hỡi Nhân Sĩ! Đền sách mấy thu nơi lòng ghi để.

Đạp ngao đầu⁽²⁾ nơi hoàng bệ thường ban,

Chiếm bằng vàng thọ lãnh tước quan,

(1) **Động Đào Nguyên:** Đời nhà Tấn, ông Đào Tiềm chép bài Đào Nguyên ký: Kể chuyện người đánh cá ở đất Vũ Lăng nhân theo dấu hoa đào trôi trên khe, đi lẩn đến một nơi thấy dân cư chạy loạn từ đời Tấn. Sau tìm lại mấy lần không được, nên cho đó là cảnh Tiên.

(2) **Đạp ngao đầu:** Chỉ người thi đậu Trạng nguyên thời xưa. Tích theo thần thoại ở phía đông biển Bột Hải giữa khe lớn có năm hòn núi là: Thoại Chi, Viên Kiều, Phương Hồ, Doanh Châu và Bồng Lai, đều là chỗ ở của Thần, Tên thường theo dòng nước

lớn, rồng để chảy lên xuống. Thần Tiên tâu Ngọc Đế sợ chảy ra bốn phía mới sai mười con ngao to, thay phiên nhau mà đội năm hòn núi ấy, cứ sáu vạn năm thì thay phiên nhau một lần, cho nên người nay thi đậu Trạng nguyên thì gọi là đạp ngao đầu hay chiêm ngao đầu.

Lòng khắc bạc, thăm cho kẻ cơ hàn lương thờ than, chẳng an người bèn thấp.

– Quan thanh liêm dốt đước rọi kỹ mà khó gặp,

Người vô lương tâm chất ngắt tợ Thái Sơn,

Gặp cò bay dạ đưa đầy tặng là ơn,

Thấy phụng gáy già tâm lương oán thâm chước độc.

– Ngậm môi ngon nọc thể như rắn độc,

Hỡi khách trần hưởng lộc, mà có dùm cho kẻ mai khốc chiếu than.

Cuộc vinh huê như hoa nở chẳng mấy lâu rồi cũng phải xù tàn,

Sánh với cơ đồ Tạo Hóa mau như nháy mắt rõ ràng cõi trần gian thấy hiện

– Sao bằng Đạo Đức kia, như Tông Bá muôn năm hưởng phước trời không rung chuyển.

Tiết Đông Thiên đảng miên viên hoài hoài,

Lá sum xuê, nhánh sung tốt, đời có một không hai,

Ôi! Là Quán Tử hời Anh tài, lẽ không biết hai chỗ cũng tương rõ một.

– Nấy Nông Nhân hưởng ân Trời lập nên ruộng cội,

Đổ mồ hôi, xót con mắt, tom góp cho đủ đầy

Kẻ hữu dư người bất túc, lo lằng tay lấm chơn lấy,

Chịu nắng mưa sương tuyết ngày ngày, lưỡng cực nhọc đắng cay, nhờ phước Cao Dày dạng hưởng đầy ơn đức trọng

– Than ôi! Cháy da phỏng trán chẳng mấy thu rồi cũng ô bỏ một giác mộng,

Eùm cho đầy rương gìn giữ cục thân nơi kiếp sống, nhảm mắt rồi cũng
 hai bàn tay trắng, chẳng dính theo tay một mây hào ly
 Hôn xa xác đã bước đến cảnh sáu bi,
 Đánh than thô cho cây roi vô nghi của Qui sứ.
 –Hôn mới rõ: Phải chi sanh tiền tu âm chất tích trữ,
 Đến lia côi trần khỏi bầy lự ba lo,
 Aên năn đã muộn, lòng rối tợ tơ vò,
 Không thể gỡ, ráng lặn mò, ôi! Rất dẫn đo mà không dặng.
 –Sao bằng lúc sanh tiền lập âm chất cho đủ sẵn,
 Đã hữu dư trợ người bất túc nơi Tiên băng rạn dễ.
 Sống thương đồng loại mà cứu giúp cảnh ử ê,
 Hôn lia khỏi xác, nơi Bồng Đào dặng về, danh bia tại thế chẳng hề
 phai lợi.
 –Nấy Công Nhân lao nhọc, cuộc đời kể xiết bao là thứ lớp,
 Dám tuyết sương, chãi mưa gió, một kiếp vùng vẫy trong cảnh mê sông,
 Aên không ngon lo lắng nơi lòng,
 Ngủ chẳng được lương mong trông chờ đợi.
 –Của một đồng công một lượng, chi quanh lo đường danh lợi,
 Mãng thu tàn xuân tới, lo lặn lội mà qua khỏi cuộc biệt ly chẳng?
 Nhọc khó cam trong giấc mơ màng,
 Vô Thường đến tam canh, của muôn ngàn khó lớt lo cho dặng.
 –Sao bằng tích phước đức sanh tiền cho đầy đủ, tâm phàm đã êm lặng,
 Phướn Thanh Phước Thần⁽¹⁾ chờ sẵn mà rước trực thẳng Tây Phương.

(1) **Phướn Thanh Phước Thần:** Thanh Phước Thành tên Bá Dám, là Nguyên soái của vua Hiên viên Huỳnh Đế vì đánh giặc Xi Vưu mà chết. Khi Khương Tử Nha vâng lệnh lập Bồng Phong Thần, được phong chức Thanh Phước Thần, cầm Bá Linh Phan để rước các vong linh đưa lên bồng Phong Thần lãnh chức.

Kiếp sanh tiền một mảy Thiện Lương,
 Hôn khỏi xác Thiên Đường vẫy hiếp.
 –Rượu Quỳnh Tương⁽²⁾ uống vào dặng sanh trường kiếp kiếp,
 Đờn cừu khổ đúng dây thẳng nhịp, bời khách trần còn đương giấc
 Hồ Điệp, nghe đờn không dấy ru linh hồn tỉnh mà lánh kiếp trần ai.
 Gánh mộng trường trà đừng vay,
 Nợ oan nghiệt sẵn trí huệ, ta trở tài mau bước quày trở lại Bồng Lai
 Phật cảnh.
 –Nấy thương nhân chịu nắng mưa rõ tuồng đời ấm lạnh,
 Chốn thương hồ một cảnh buồn than,
 Thọ khéo hay cho mấy không thể đổ thau ra vàng.
 Mang một kiếp sống trần gian, trước chẳng lo toan, hôn khỏi xác,
 xuống chốn suối vàng, tiền muôn bạc ngàn, khó lo khỏi tội.
 –Chón dương trần vợ con dầu rớt trâm sãi tụng muôn ngàn khó
 trong độ rồi,
 Cảnh than phiền nhiều nỗi chịu đắng cay,
 Chón chón cô độc chịu bi ai, lương than dài thờ vắn.
 –Sao bằng lúc sanh tiền tu tâm hành theo kinh kệ Phật, Thánh Tiên
 bảo dặn,
 Buổi làm chung đã sẵn Qui phục Thần khám.
 Chón thanh nhân bạn cùng Tiên Thánh, cờ rượu ca ngâm,
 Nơi thanh nhã muôn năm còn mãi mãi.
 –Cả khuyển bét thế gian nhơn loại,

(2) **Rượu Quỳnh Tương:** Rượu bằng nước Ngọc Quỳnh, là thứ rượu quý và ngon của Tiên, uống vào dặng thì trường sanh bất tử.

Lời đã vàng lòng nghe rõ, dùng trí huệ tỉnh thân mà phui rầy chón
 trần ai,

Mến thương nhau cốt nhục đồng loài,
 Thương cảm thú cũng biết sống mà dưỡng dục hôm mai với nhau
 trong bốn phương trời rộng.
 –Hồi nguyên sanh, cả thế gian người đồng trí đồng,
 Sẵn muôn nghề ngàn nghiệp, ba vạn sáu ngàn ngày ít ai sống nơi cõi
 trần mộng nấy chẳng?
 Khuyến trước buồng nơi ngọn mà tìm cho đến cội căn,
 Tu phước đức thuyên Từ Lành mới khỏi lần sóng trần lao trần bùa.
 –Vùng vẫy lo bạc vàng tiền của,
 Màu đỏ đen nháy múa lăng xăng,
 Chẳng mấy thu hưởng cuộc trần gian,
 Kiếp khổ nào buộc ràng chịu tai nạn, lưỡng thơ than, than thơ,
 –Ráng tu hành phước hiểm nguy Thánh Thần phò trợ,
 Lúc gian truân Phật tiên giúp đỡ khỏi nạn.
 Chỉ công phu cày cấy trời nước vàng,
 Hành Chánh Đạo, nơi chốn thanh nhàn, Tây Phan an cảnh tịnh.
 –Cơ Tạo Hóa tuần bườn luật thiên nhiên đã định,
 Cuối Tam nguyên qui Tam giáo chấn chỉnh Lý Chơn Truyền,
 Dạy nhơn sanh trở lại Đức Hiền,
 Đời mỹ tục rất nhuần yên trong Thế Giới.
 –Chiếu Nhựt Nguyệt quang đồng cho nhơn loại,
 Thế hoa bình đức bà hải ơn trên,
 Mở chơn truyền người un đức trí huệ tăng lên,
 Gieo giống tốt lập cao nền Đại Đạo.
 –Đời Nghiêu Thuấn vẹn tròn thuận thảo,
 Bữa phước lành Lý Đạo Vô Vi,
 Ban nhơn đức chiếu tỏ rạng quang huy,

Mưa gió thạnh đời xiết chi ân Vô Lộ.
 –Hữu duyên phước mới gặp dạng Tam Kỳ Phổ Độ.
 Đức Háo Sanh tạo Hóa cứu khổ cả muôn loài,
 Khắp bốn phương dang ngưỡng vọng bài Linh Đài,
 Tâm hướng gọi Đức Cao Dày ban rưới.
 –Cơ cảm hóa cả Hoàn Cầu hưởng thanh nhàn khương thời,
 Cõi trần gian phối phối Tinh Thần.
 Nghĩa nhơn trọn đời Từ Thiện rất hoan hân,
 Trung hiếu vẹn thế muôn phần hòa hảo.
 –Nước Cam Lộ⁽¹⁾ dẫy tràn người gọi nhuần rất nên qui bấu.
 Đời thuận phong người thế Tiên Phật nhờ Đại Đạo hoằng khai
 Tánh ôn lương hòa nhā Đức Tài
 Trí minh, huệ rạng râu mày thanh triết.
 –Lời Thánh Huấn khuyến tu rất đặc biệt,
 Cả khuyến đời nên rõ Lý Thuyết Huyền Vi,
 Mến thương nhau liên kết nghĩa tương tri,
 Yêu cả trọn Đạo Tam Kỳ Phước Thiện.
 –Đời Nghiêu, Thuấn người un đức tình thần càng phát triển,
 Thế Hòa Bình điển tuyền rất bay xa,
 Cảnh Thiên Nhiên sơn thủy dạng diễm đà,
 Màu thanh nhā nước Ma Ha càng thêm nhuần.
 –Cảnh Trời dương ánh vàng đã chói rạng,
 Đạo sửa Đời rất cảm ứng Thần Linh.

(1) **Nước cam lộ:** Nước sương ngọt. Sách xưa thường nói: Hễ thiên hạ thái bình, thì Trời rơi xuống nước sương ngọt.

Dạy nhơn sanh kiến tánh tâm mình,
 Sửa thế cuộc dạng an bình nhān loại.

–Đồn KHAI NGỘ tiếng kêu xa tỉnh thức người quày bước lẩn
mà trở lại.

Trống GLAC MÊ đổ mãi khai đường Chánh Đại quang minh,

Gió mưa hòa trong Hoàn Vũ đời gặp phước Hư Linh.

Văng vẳng rõ tiếng kinh⁽¹⁾ càng nghe rành.

–Khuyến nhơn loại khá tu tâm cùng dương tánh,

Đức Hạnh tròn nơi Tiên cảnh dễ danh,

Lọc nước trong mà rửa lẩn dặng bạch thanh,

Trau trí huệ vẹn tài lành, rạng sử xanh còn boài không dứt.

–Khuyến trong Thế giới người khá lo tròn Đạo Đức,

Cánh thanh nhàn đã sẵn chực kẻ đưa,

Đại Đạo khai tua khá lập chí Thượng Thừa,

Tam Kỳ Phổ Độ chực đưa người tròn Nhơn cùng vẹn Đức.

(1) **Tiếng kinh:** Kinh là con có Kinh. Đại hồng chung ở chùa có chạm hình con cá Kinh nên tiếng Kinh là tiếng chuông chùa ngân dài.

3.- THI TUYỂN

ĐẠO ĐỨC CHẦU NGỌC KINH

BÀI

Lão Đại Tiên, đêm thanh ngự bút,

Để giáo truyền, giữa lúc canh thâu.

Hạ Ngươn phục thi đảo đầu,

Đạo Đức thuần túy hồi châu ngọc kinh.

Chư đệ muội, đạo huynh chung thúy,

Gìn chơn truyền, khắc kỹ tu thân.

Giới trau mình đức tân dân,

Chí ư, chí thiện mới hoàn tròn Tiên.

Buổi Hạ Ngươn trần miên thống khổ,

Đức Từ Bi khai mở Đạo Trời

Tam Giáo thống hiệp quy nguyên

Độ tận sanh chúng, phản tiên vị ngôi.

Đường chánh kỹ chiều mới kiên cố,

Để hóa nhơn giác ngộ Đạo nhà.

Căn bản vong kỹ vị tha,

Đại đồng thống nhất hiệp hòa đệ huynh.

Chí Quân Tử vẹn giữ chữ tin,

Với tác lòng phụng minh Cao Đài.

Để lo tu phận kịp ngày,

Long Hoa xây chuyển, Hội khai kẻ gần.

Sổ vàng chạm, chí vàng trọn thảo,

Bảng ngọc để, tâm Đạo sĩ nhu.

Muốn nên danh để nghìn thu,

Sớm hôm công quả, công phu chuyên cần.

Kẻ đức trí bươn chân bước thẳng,

Dầu phong sương, dày dạn xa xăm.

Trải bao nhiêu cánh thẳng trâm,

Muốn lo trọn phận, hân hoan tác lòng

. Muốn đi đến tân dân mình đức,

Phải hành theo đúng mức chơn truyền.

Kinh văn, chí thủ cần chuyên,

Môi là xứng phận sĩ hiền Đài Cao.

Chư đệ muội, Đạo môn giác ngộ
 Phận tu mi, bồi bổ ân thâm
 Ngày ngày soi rọi thân tâm
 Giời trau bản thể, chất âm vun bồi.
 Đứng nam ử chiêu mời phục vụ,
 Trang nữ liệt phận sự vẹn an.
 Chí tâm thẳng bước lối đàng,
 Để đem giáo lý, độ toàn như sanh
 Chớ dẫm thế, mai danh hiển sĩ,
 Mãi luyện trần, phải lụy kiệt hào.
 Đời tàn xô sát khổ đau,
 Đoạn lẩn quả nghiệp, mới vào bảng Tiên.
 Thấy thế sự ưu phiền lắm khổ,
 Nhìn chúng sanh lụy đổ đôi hàng.
 Cuộc đời nhiều nỗi lo toan,
 Họa tai dồn dập, khắp trán đảo điên.
 Đời Kiệt Trụ, giữa nghiêng sanh chúng
 Vì như tâm, sử dụng lối nghi
 Đồng chung chịu cảnh khuynh nguy
 Luệt công thiên định, đầu ly mãi hào.
 Trí thấu lý, cần trau linh tánh,
 Gần đường chơn, xa cảnh mị tà.
 Chánh tà đôi ngã suy ra,
 Trước, thanh phân biệt khỏi sa lụy phiền.
 Tâm thanh bạch bốn nguyên tự giác,

Trí quang minh thấu đạt diệu minh.
 Gắng lo trau sửa Đạo huynh,
 Từ Bi, Bác Ài, Công Bình, yêu thương.
 Kỳ gương hạ phò trương Đại Đạo,
 Hiệp ba nền Tôn giáo thuyết minh,
 Để ra cứu vớt toàn linh,
 Rõ thông giáo lý, phục bình sáng soi.
 Đây là người, kia người ai đó?
 Người với ta, chỉ có một thôi,
 Tranh nhau, giành giựt mấy hồi,
 Hồn lìa khỏi xác, phải rời tay không.
 Cửa thiên môn, lóng lòng trong sạch,
 Nên am tự, định tỉnh đường tu.
 Chí tâm vệt phá ngút mù,
 Giời trau linh tánh, thiên thu ánh lò.
 Kẻ luyện thế, Đạo cha nào thấu,
 Người dẫm trần, cá chậu chim lồng.
 Kôn trong bốn vách quanh vòng,
 Khôn vậy nên phải đọa trong luân trâm.
 Đại chỉ biết lo tâm lẽ phải,
 Đại như vậy, ấy đại ra khôn.
 Đại khôn biết tính thiệt hơn,
 Đại không hại chúng, tổn như lợi mình.
 Tứ Diệu Đế, định ninh nơi dạ,
 Bát Chánh Đạo, mau khá ghi lòng.

Lưu thanh, khử trước lóng trong,
 Đồng tu trau sửa, chí công thực hành
 Tâm quang đại, trọn lòng cho đúng,
 Tánh khoan nghiêm, sử dụng mới nên.
 Giới qui căn bản làm nền,
 Biết mình hơn loại, biết trên cha Trời.
 Phận trò tu, trau giới thanh bạch,
 Trên Thiêng Liêng, chỉ vạch lối đường.
 Chung đồng huynh đệ lo bươn,
 Con đường siêu thoát, thuần lương tấm lòng.

LÝ THÁI BẠCH

CHÁNH PHÁP, TÀ PHÁP

BÀI

Pháp cũng có Pháp tà, Pháp chánh,
 Chánh Pháp là trong cảnh toàn chơn.
 Chánh pháp giáo hóa nghĩa hơn,
 Chánh Pháp dạy rõ nguồn chơn lý mẫu
 Chánh Pháp dạy hồi đầu hướng thiện,
 Chánh Pháp là thể hiện Phật, Tiên,
 Chánh Pháp học rõ chơn truyền
 Chánh Pháp chơn chánh, mỗi giếng từ trên.
 Tà Pháp là lệch chệnh tả hữu,
 Tà Pháp là bảo thủ lợi quyền
 Tà Pháp dụ dỗ trần miên,
 Theo đường đục vọng, chẳng yên cõi lòng

Tà với chánh, là trong với đục,
 Người tu chơn, trí thức rõ tường,
 Phải cần giữ vững lập trường,
 Theo đường chánh đại, chủ trương của Thầy.
 Nên Đất Việt, nơi đây Thánh Địa,
 Thầy đã gieo, trồng tía giống lành.
 Là chư đệ muội hơn sanh,
 Hấp thụ đạo đức trọn lành tốt tươi.
 Là hột giống truyền đời mãi mãi,
 Giống hòa bình đem rải năm châu,
 Năm châu bốn bể hồi đầu
 Để người phụng thiện vào châu Chí Tôn
 Đời đang lúc dập dồn tai nạn,
 Ấy là cơ độ tận chúng sanh,
 Nếu người giác ngộ đường lành,
 Thì sẽ được cứu lưu danh sau này.
 Còn những kẻ tạo gây tội ác,
 Chẳng hồi đầu mạng bực tiêu vong,
 Ngày nay Thầy mở Hoa Long,
 Thừa cơ cứu thế độ trong hơn loài.
 Hữu duyên lành ngày nay đệ muội,
 Trước gặp Thầy, tiến tới vị ngôi,
 Rõ thông đạo lý của Thầy,
 Thành tâm, thật ý, mới là thành công.
 Chư đệ muội hiệp đồng chung lại,

Lãnh vai tuồng trọng đại Thầy giao,
 Để lo hướng dẫn đồng bào,
 Lấn ra Vạn Quốc, một màu Đạo Cha.

RÕ THIÊN CƠ TRỌN DẠ VÌ THẦY

THI BÀI

Kìa thiên lý, du hành bất tức,
 Máy tuần hườn, bĩ cực thời lai,
 Hết đêm rồi tới ban ngày,
 Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu lai, Đông tàn.
 Chỗ giáp mỗi Xuân tàn Đông đến,
 Người chơn tu, tánh mệnh song tu
 Phải lo vén ngút mây mù,
 Tâm linh phát huệ, trăng thu sáng lò.
 Cảnh Hạ Ngươn, Long Hoa chuyển hóa,
 Rõ thiên cơ trọn dạ vì Thầy.
 Đức tin vững chắc đêm ngày,
 Trau dồi tâm tánh, thẳng ngay một đường
 Đường chơn Đạo là phương cứu cánh,
 Lý trung dung, tùy cảnh độ trời,
 Khá toan chung thử với Trời
 Thực hành chơn Đạo, gặp thời Thượng Ngươn.
 Chư chức sắc nguồn cơ đã rõ,
 Vững lập trường gần bó theo Thầy,
 Thực hành chơn pháp chớ sai
 Bên tâm nhãn nại, đêm ngày liệu lo.

Cảnh Đông tàn, sóng to gió lớn,
 Trái bao phen rùng rợn cảnh nguy.
 Người ti đã rõ Tiên Tri,
 Ráng mà lập chí đủ đầy mới nên.

Chí Bá Tòng vẫn bền sương tuyết,
 Dù trải chi xiết khó khăn.
 Một lòng tin tưởng Đạo hằng,
 Mới là kết quả, thọ ân phước hồng.

Chư đệ muội trong vòng chuyển hóa,
 Đã trải qua đường sá niên rồi,
 Còn nhiều khổ khó luân vơi,
 Ráng mà chịu đựng, mới thời thành công

Trên Hội Thánh một lòng một dạ,
 Dưới nữ nam chi sá khổ lao.

Cùng nhau nhứt trí tâm bào,
 Để lo cơ Đạo, cho mau đắc thành.

Chư đệ muội hy sanh thêm mãi,
 Ráng xả thân hằng hái đường tu,
 Cho qua những cảnh mịt mù,
 Bình minh sẽ gặp, ca âu thái bình.

Nhắc nhủ nhau đồng tình lo liệu,
 Khuyên bảo nhau, dạy biểu cho nhau,
 Hành y Tân Luật một màu,
 Chơn Truyền Tân Pháp chớ xao nhãng lòng.
 Trong nhị niên, Long Hoa chuyển hóa,

Cả nhơn sanh, tai họa vô ngần,
 Ráng mà tin tấn Đạo hằng,
 Càng ngày phát triển, gia tăng phước lành.
 Phần vô vi diễn hàng ban bố,
 Trợ giúp người trình độ tiến cao,
 Lo cho cơ Đạo dồi dào,
 Lo cho sanh chúng một màu tu chơn.
 Đường Thiên Lý, nguồn cơ đã rõ,
 Cứ một lòng gắng bó lập công,
 Mới là được hưởng phước hồng,
 Mới là được dự, Hoa Long băng đẽ.

LÝ THÁI BẠCH

ẨN MÌNH TRONG CƠN GIÔNG GIÓ

THI BÀI

Gà lē Mẹ, gà kêu chiu chít,
 Mẹ tức con, xúm xít hiệp vầy.
 Ẩn mình, dưới cánh Mẹ đây,
 Che thân qua khỏi, ó bầy xốt đâm.
 Kìa đường rậm, hố hầm đầy vầy.
 Con ham ăn, chạy bầy huyệt chơn.
 Chó, chôn, sư tử chực hờm,
 Nếu con hờ hững, xác hồn phải tiêu.
 Mẹ tức con, tiếng kêu riu rít,
 Hiệp chung đồng, khắng khít tình thương.
 Ham môi, con phải lạc đường,

Kế gần bên Mẹ, lo lường bình an.
 Lão Giáo Tông, lời trảng ẩn ý,
 Chư hiền toan, nghiệm kỹ tiên tri.
 Xét xem sẽ rõ thời kỳ,
 Niên nầy sắp đến những gì xảy ra.
 Hữu phước gặp Đạo nhà khai mở,
 Sẵn duyên lành, mới nhớ đường tu.
 Mau lo công quả công phu,
 Công trình đầy đủ muôn thu hưởng nhàn.

LÝ ĐẠI TIÊN TRƯỞNG

CHƯƠNG IV: NHỮNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC LÝ

- 1.- Thánh ngôn từ 1926 đến 1938
- 2.- Cơ phong Thánh và nhập môn
- 3.- Lời Kết

Đời còn gặp mịt mù sương tuyết, Nạn phong ba chi xiết nảo nùng, Người tu vững chi Đạo trung, Theo đường chánh giáo, hiệp cùng Thánh Tiên. Sẽ đến hội đoàn viên bạn lữ, Hưởng cảnh đời phong phú Thuần Nghiêu, Thanh bình trở lại sớm chiều, Hưởng an cảnh lạc, tiêu điều thanh nhàn. LÝ THÁI BẠCH

1.- THÁNH NGÔN 1926-1938

TÂY NINH (Chùa Gò Kén) năm Bình Dân (1926)

LÝ THÁI BẠCH

Về việc công cử Bàn Trị Sự, chư Hiền hữu làm không hiệp Thiên ý, vì một người mà lãnh nhiều trách nhiệm thì sao cho tiện. Thượng Trung Nhựt, hiền hữu rõ việc lắm chớ.

(Thượng Trung Nhựt bạch.....)

Lão y lời hiền hữu mà xin sửa lại, vì không phải thiếu người mà làm như thế. Việc đó là việc của chư hiền hữu, Lão đâu dám tiến cử ai. Nhưng có một điều là một người không nên lãnh hai phần việc.

Thái Thơ Thanh Thủ Bốn và Phó Hội Trưởng không

đặng (hai người trong hội ký tên mới được xuất phát). Lấy theo việc hành chánh thì không phải tính như vậy được. Đạo cả, chẳng nên tư vị, nghe à!

Lão còn ít lời khuyên chư hiền hữu rằng: Công quả cho kịp kỳ kéo để nhiều người còn chìm đắm trong khổ hải mà khăng đặng sớm gặp Tam Kỳ Phổ Độ, nên Lão cũng lấy làm thương xót. Có người thì rủ dưng ấy, còn nhiều kẻ may gặp chánh Đạo, lại có ý cáo thối, lui bước lại đường đời, ấy là điều đáng lo cho chúng sanh, vì cái gương Đạo mà đem chiếu giữa công chúng, nếu gương trong thì rõ rạng, còn gương lờ thì mới sao?

Phần nhiều để dạ lo thế sự, không hay lẽ chánh, lẽ tà. Trong Đạo, kẻ ấy, khi nghe lời nghị phản đối, thì ngã theo liền vì quanh năm cứ mang lấy thói mờ hồ nên phải thua kẻ ngoại Đạo. Vậy cái tiếng mình là người Đạo chẳng là tiếng hổ thẹn lắm sao?

Chư hiền hữu, nếu lấy lời của Lão làm phải, thì nên lưu ý mà lo Đạo, và cũng đem truyền ra cho hết thầy đặng nghe.

Còn có nhiều đạo hữu củng cố công nữa, Lão sẽ nài xin phong thưởng.

Lão xin chào chư đạo hữu.

THẮNG

“THÁI BẠCH

“Lão khen chư Đạo hữu, Đại hỉ! Đại hỉ!...”

“Mời Chương Pháp phái Nho

“Thơ, chư hiền hữu bình thân. Đứng dậy phân hai bang.

“Chương Pháp Đầu Sư tọa vị. Phối Sư tam phái tới trước

“Thái Thơ Thanh phải đem bộ chú giải các luật Tân Luật của các hiền hữu đến dâng cho ba vị Đầu Sư. Ba vị Đầu Sư đồng đứng dậy bái mà tiếp Luật một lượt, thế nào trong sáu bàn tay đều có trong sáu bộ Luật, ngay giữa, dạy cả ba tiếp đứng lên. Chương pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội đứng lên đại diện dạy vô đưa lên chí trán.

“Nghe dạy: Lão giao luật này cho nhị vị Chương pháp xem xét lại nữa trong một tháng phải rồi và giao lại cho Hộ Pháp xâu Lão sửa luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài, thập nhị thời quân phải có mặt, Thượng Sanh Thượng Phẩm có mặt.

“Phải tái cầu nghe dạy.

“Nhị vị Chương Pháp đem luật để ngay tượng Lão một đêm nay. Đem luật để lên điện rồi xuống tọa vị.

“Chư Thiên Phong đồng lại Thấy.

TÁI CẦU

“THÁI BẠCH

“Thiên điều mầu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm.

“Cười... Những điều ấy có chư hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng. Hai thay! Nếu chẳng có cơ mầu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành đạo?

“Cười...

“Lão tâu cùng Đại Từ Bi xin thêm vào luật những điều bí mật yếu trọng ấy, vậy chư hiền hữu cũng phải cầu

khấn với Lão...”

LÝ THÁI BẠCH GIÁNG CƠ

LÝ BẠCH - Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thái hòa dương thanh Đạo nam khai, **Bạch** tú Thiên đặng đắc cảm hoài. **Kim** tác liên tâm cơ hậu thế, **Tinh** thành lộ dẫn chiếu vân Đài.

Chư chúng sanh khá đại tịnh đặng tiếp giá Đức Từ Bi.

Ngày 18 tháng giêng Đ.M (19/2/1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ Viết CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu.

Thầy để lời mừng các môn đệ nơi đây có dạ kinh thành và lo phận sự mà đìu dắt sanh linh bước vào nẻo chánh.

Đạo phát trẻ một ngày, thì nhân sanh tội lỗi cả muôn ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo.

Điều Thầy vui hơn hết là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sót nhọc cho nhau, nương đỡ đìu dắt nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khổn đốn nầy, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm, vì mỗi phú quý, bả vinh hoa.

Thầy trông mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ

mọn phạm tục, mà bút hẩn mối tương thân, tương ái, thì chẳng phải là đức tánh của tu hành đó.

THĂNG.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

BÍNH THANH, hình Phật Thích Ca, trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì CHÍ TÔN đã trấn thần chính nơi tay Người, nghe.

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đôi, rồi mới đặt tay vào, nghe à.

Dặn mấy Thánh Thất mới, phải cầu CHÍ TÔN trấn thần. Lại nữa, Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng trước Thánh Thất tạm, như vậy ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na, đo chừng 50 thước đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Langsa, nghe à! Từ vòng 27 thước mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước langsa, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc, cho phân minh. Trên đầu đài phải để cây đèn xanh. Kế nữa là Chánh Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước, lão phải vẽ mới đặng. Hai bên Hiệp Thiên Đài bên mặt thì có Lôi Âm Cổ Đài, bên tả thì có Bạch Ngọc Chung Đài, Lão phải vẽ mới đặng.

HỘ PHÁP, THUỜNG PHẨM, nội trưa này phải cắm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn, vào Điện phò loan cho Lão về.

BÍNH THANH phải có mặt, còn kỳ dư không cho ao vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ nghe à!

THĂNG

(2-3-1927)

LÝ BẠCH

Hi chư đạo hữu, chư đạo muội.

Chư đạo hữu, lúc này đã đến buổi người hành khách phải trải qua một lối chông gai. Muốn bước khỏi, cần phải có bền chí tận tâm, và phải gắng xem Đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này.

Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa, ấy là lúc các đạo hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt. Sự phổ độ, Thiên cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua. Bản Đạo chính để lời cho các đạo hữu rõ đặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chớ chớ, triển núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà dìu dắt các đạo hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được. Hội Tam Giáo đương châu Đức Từ Bi định khai Đạo cho khắp nơi khác đặng hiệu theo lẽ

Trời cuối kỳ Hạ Ngươn này.

THĂNG

LÝ BẠCH

Hi chư Đạo Hữu.

Đạo chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người này, mai đem nài kẻ kia, cho họ biết mà nhìn nhận thật nên nhục Đạo thể quá! Đấng CHỈ TÔN đã gieo giống quý hóa rồi, thì cần phải vun trồng cho cội sỡn sơ. Cội sỡn sơ mới có đâm chồi trở tược nhành lá sum xuê, hoa đơm sắc sảo, rồi mới đến trái oản sai mà thành kết quả xứng đáng. Chừng hương nực mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ nhàng phẩm giá.

Các đạo hữu cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đầu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi CHỈ TÔN sắp đạt nghe.

Tr... Hiền hữu rõ chưa? Đã lắm nhiều rồi đó. Danh Đạo đã bán một lần rồi, ráng mà chuộc lại. Tòa Thánh là cội nguồn, ngày nào được sùng sện đứng vững, nêu trên miền Tây Vực này, ấy là ngày họ cầu thỉnh các Đạo hữu đó. Nên biết mà lo.

THĂNG.

Tòa Thánh, ngày 24 Décembre 1930 (Canh Ngọ)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÝ GIÁO TÔNG

Hi chư hiền hữu, chư hiền muội.

Lão mang một cảm tình rất nặng cùng chư hiền hữu, hiền muội rồi đó. Lão là người đã đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đôi phen bợn ngợ, phải tìm tàng lượng trí lý mỗi người, ôi! Nghĩ nên rất khó! Vì khi này, Lão thấy con cái CHÍ TÔN đông đảo đường ấy, may là một nước Việt Nam chưa đủ trọn, mà đường này, ngày nào Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn loại, trọn khắp ngũ châu, mới sao nữa!

Ngán thay cho cái trách nhiệm nặng nề, vì trót đã hứa lời cùng Từ Bi ra tế độ, hễ trách phạt đàn anh, tuy nhiên lấy oai quyền khuyến nhũ trừng trị lấy em mặc dầu chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa. Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm, toan dạy dỗ. Còn như gần kẻ đạo đức chơn thành thì rất dễ, song chẳng cần ích, tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng Liêng, không lo trau giồi thì cũng còn tự nhiên vì vẻ đẹp, còn vẻ đẹp tự nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ cảnh này mà không mất thì đoạt vị đã đặng rồi, lại cần ai nâng đỡ. Ấy vậy Lão đến mà gieo hạt Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả, đặng liệu thế hồi tâm chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy, mà chư hiền hữu cũng vậy, chúng ta đã đến tạo thế sửa đời vẫn là phận sự của chúng ta đã hẳn, hãy biết phận mình mới an tâm, liệu thế chuyển xoay, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bên chí xem mây mùn cơ Trời. Chư hiền hữu, chư hiền muội, xem trong năm khai Đạo, biết bao khổ não truân chuyên, Lão vì đã thấy rõ, nên không nở ngồi an xem cơ thắng bại. Lão như đứng định đứng chung vai đầu cột cùng chư hiền hữu, chư hiền muội mà chia bớt khổ tâm.

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền hành hữu vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ giùm chư hiền hữu, chư hiền muội mang nặng thi phạm mà chịu cường quyền đè nén. Chư hiền hữu, chư hiền muội, có đạt được phép Tiên tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế nên như định tái thủ quyền hành, đem cặp nhãn thiêng liêng thay vì cặp nhãn của Thầy đặng thấy giùm mọi điều cho chư hiền hữu, chư hiền muội, đặng quyết thắng chúng sanh trong kỳ khai đạo này, thì Lão tưởng khi Lão chưa phải là người vô dụng vậy.

Lão nặng mang tình nghĩa cùng một bạn thiêng liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng sanh mà phải chịu mộng trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: Cơ thưởng phạt của thiên thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng, *có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp.* Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư hiền hữu chư hiền muội không thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng mà mang tội thiêng liêng rất uống, nghe!

THẮNG

Ngày 1-8-1931 (Tân Mùi)

ĐĐTKPĐ LÝ GIÁO TÔNG

Th... Tr.... Nh... Ngày nay Lão đã nhượng nửa quyền hành cho đó, là có ý để mắt coi hiền hữu đứng phận cùng chăng? Lão hạ mình bỏ quyền Nhưt Trấn, lãnh việc giáo Tông mà lập vị cho đoàn em bước tới. Lão đã lắm phen

thấy điều khó khăn mắc mớ của phần ấy, nên ra tay giúp loạn đảng phân rõ chánh tà, hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão để mắt coi cái công bình, phạm của chư hiền hữu giữa Tòa Tam Giáo là đường nào? Lão lại còn lấy công bình Thiên liêng mà để phương cho mỗi vị tội nhưn cái lỗi mình, ấy là thể lòng từ bi của ĐỨC CHỈ TÔN. Bằng chẳng thì Lão đã hạ cơ trục xuất cả thầy, chư hiền hữu đừng tưởng lầm rằng vì Đạo chính nghiêng mà buộc Lão tòng đời. Aáy là lời tuyên ngôn của Lão đã hứa quyết. Hiền hữu làm thế nào cho vừa trách nhiệm thì làm cho Lão xem thử.

Ng.....Tr.....Th..... Lão để lời ban khen đó, nên hư của Đạo đều nơi tay hiền hữu, hiền hữu khá liệu lấy mà giữ gìn, Lão ở trong thân hiền hữu, hiền hữu ở trong thân của Lão. Lão đủ quyền hành mà xây chuyển thiên cơ được cùng chẳng cũng do hiền hữu. Khá kính lịnh CHỈ TÔN để lời mừng cho hiền hữu.

Th....T.....Th.....Lão mừng hiền hữu đó. Lão vì CHỈ TÔN đã hứa mà lo lập vị cho đáng giá, vậy hiền hữu cũng phải tận tâm mà chung lo với Lão mới phải.

Ngày nay đã hành chánh, thì cũng nên lập mình cho đủ tư cách của một người cầm sanh mạng của nhân loại. Chưa có ngôi vị Đế Vương nào mà sánh với phẩm vị thiêng liêng đặng, khá phân biệt trượng khinh mà giữ gìn kéo bị tà tâm rối loạn. Hiểu à.

Lão chưa hề thấy ai để trọn tấm lòng mà làm nên danh thể cho Đạo, mà kẻ phá Đạo hư rất nhiều. Hiền hữu ráng mà trừ tà, diệt mị cùng Lão, kéo ngày sau tránh không qua lời tiên tri của Lão đã nghe! Phải hiệp đồng

cùng cả Chúc sắc Đại Thiên Phong mà khử loạn, bằng chẳng vậy thì Lão nhứt định không cho ai thăng cấp một người. Hiền hữu biết rằng trong trận trí binh này, nếu không đủ tài tình oai dũng thì chẳng hề thắng đặng. Hiền hữu đã lãnh trách nhiệm nặng nề giáo hóa, thì khá dạy sanh chúng biết lẽ chánh tà mà toan độ rỗi, còn mưu chước của quỷ quái, tinh ma là mưu của Lão để phân biệt chơn giả, vàng thau, cho phẩm giá trọng khinh. Nếu hiền hữu để tai vào lời dối trá thì là làm binh khí cho chúng nó hại Đạo đã nghe!

THẮNG

*HỘI PHÁP ĐƯỜNG, ngày 18 tháng 10 năm Aát Hợi
(13 November 1935)*

LÝ THÁI BẠCH

Lão chào HỘI PHÁP, chư Chúc sắc HIỆP THIÊN, CỬU TRÙNG và HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO.

Đợi Lão biểu CAO THƯỢNG PHẨM nâng loan (buông cơ).

Lão đến tư đường của HỘI PHÁP nên cho miễn lễ, đứng hết.

HỘI PHÁP, hèn lâu Lão không đến chuyện vãng cùng nhau đặng, một là không cơ bút, hai là vì Thiên thơ biến chuyển, Lão có đến cũng chẳng ích gì, nay vì lễ Đạo Triều, nên đến chúc mừng chư hiền hữu, Lão để lời cảm ơn Hội Pháp đã chịu lắm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiết tướng. Lão chính thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đã tạ, đã tạ.

HỘI PHÁP bạch...

–Cười, Lão chẳng nói rõ, hiền hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thăng lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu hư, vô thiệt, như vậy có phải? May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương quyền trị thế.

HỘI PHÁP bạch: Thiên thơ đã định, đệ tử xin giao quyền hành của Quyển Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chật.

–Cười, Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nữa quyền trị thế của Lão nơi tay thì HỘI PHÁP có thể nào điều hành HỘI THÁNH cho đặng, ấy vậy cứ để y.

2.- CƠ PHONG THÁNH VÀ NHẬP MÔN

**Lundi 13 Décembre 1926 (9 tháng 11 Bình Dân)*

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Thiện nam tín nữ.

Thánh Thất đã an, chư Hiền Hữu phải chỉnh nghi cho tinh tấn.

Thầy dạy Thượng Trung Nhựt hiền hữu lo sắp đặt cho ra nghi tiết. Thì sắp đặt sau lưng bàn Hộ Pháp, phải để một miếng nỉ dài một thước rưỡi, cao ba thước, thêu chữ bùa lão vẽ đây (chữ KHÍ)

Làm một cái bàn thờ ba nấc, giữa cao hai bên bằng cho Thượng Phẩm và Thượng Sanh đứng.

Chư Đạo hữu chỉnh đàn cho Thầy ngự.

Ai chẳng y quan tử tế xuất ngoại.

Nghe và tuân mạng.

***La T.Hạp:**

Hạp theo phong hóa giữ đường tu,

Nước cạn non mòn đạo đức như.

Gió nắng chưa hay ngày vắng dạng,

Muôn đời khoe một nét nên hư.

THÁU.

***Thị Trước:**

Trước mai chẳng hiệp nghĩa thơ cừ,

Mấy kiếp vì chưa trả hết thù.

Vẹn Đạo khá lo riêng chút phận,

Cái công nhân khách gọi đường tu.

THÁU.

***Thị Biện:**

Biện phân cho hiểu chút thân sau,

Nhơn trước Thiên môn chưa biết vào.

Thấy lối lành đưa qua mặt thế,

Nỗi lưu ly phận chẳng riêng bầu.

THÁU

***Thị Nhờ:**

Nhờ ai nay dựng nghiệp nhà an,

Mà lại cừ cừ muốn phụ phàng.

Dưa muối đã cùng nhau cực nhọc,

Phải nhìn lấy mặt buổi vinh sang.

THÁU

***Thị Bính:**

Bính niên canh hạn đã gần qua,
Hết buổi lưu linh tôi có nhà.
Đức hạnh một lòng lo trọn Đạo,
Vì tu nên phận nặng nên bà.

THÂU

***Thị Nhân:**

Nhân duyên mấy lúc chẳng như duyên,
Vì dạ con đường lúc đảo điên.
Phải nợ tiền khiên dầu khó nhọc,
Cũng lo trọn Đạo vợ chồng hiền.

THÂU

***Thị Nguyên:**

Nguyên tình chớ khá để riêng lòng,
Muốn tát cho cùng nước biển Đông.
Đồng chí đồng tâm chồng với vợ,
Dầu toan cõi phụng đến đền Rồng.

THÂU

***Thị Trà:**

Trà mi khi đã dựa cung đài,
Căn cứ chi nên phải lạc loài.
Vì đức chẳng dỗi lo chút Đạo,
Mà ra rẻ rúng cái nhọn tài.

THÂU

***Thị Xa:**

Xa nơi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biết phải chừa.

Lấn lướt đặng đời Trời ghét mặt,
Hình răn nào phải đợi người thưa.

THÂU

***Thị Chi:**

Chi nên an mạng gắng tùy thời,
Chẳng cánh bướm trường ráng sức hơi.
Đừng thấy sang hèn toan đổi dạ,
Nên hư khá nhờ tại nơi Trời.

THÂU

***Quýt:**

Quýt cam bông bưởi vốn như lòng,
Ở thế thì lo một chút công.
Giành giựt cho xong mùi mặn lạt,
Chẳng vì chánh giáo của Thiên công.

THÂU

***Tối:**

Tối khi cù đủ gạt vi rồng,
Còn đợi một ngày tiếp sắc phong.
Đều đặn một lời căn Đạo Đức,
Đừng lòng ý thế cũng như không.

THÂU

***Miêng:**

Miêng trường tánh đức giữ cho bền,
Gia nội phải hòa dưới với trên.
Chẳng khá tranh hơn rồi giận thiệt,
Trên đời nào có cách xa Tiên.

THÂU

***Trông:**

Trông cau mấy mặt biết lòng cau,
Phải nhớ rằng đời khó chuốt trau.
Nên Thánh nên Hiền chưa thấy mặt,
Gian hùng đầy quận với đầy trào.

THÂU

***Bàng:**

Bàng qua thế sự lắm buồn cười,
Nếu cả như sanh phải giống người.
Trời đất chẳng cao và chẳng thấp,
Cũng như lỗ cống với sào bơi.

THÂU

***Phẩm:**

Phẩm hàng cũng nhận với người đời,
Tính đến chen vai với Đạo chơi.
Thấy mặt ta cho vào đứng đó,
Chừng mô thiệt dạ sẽ trao lời.

THÂU

***Hải:**

Hải hồ đưa bước đã cùng nơi,
Ngặt nổi chưa hay biết mặt Trời.
Tội lỗi dẫy đầy chưa gỡ đặng,
Vào chi cho nhọc kẻ chào mời.

THÂU

***Tuông:**

Tuông giang mấy lúc gió đưa sâu,
Duyên ở đâu mà phận ở đâu?

Hỏi khách đường xưa ai lấp ngõ,
Nên thân bèo bọt vịnh sông Ngâu.

THÂU

***Niên:**

Niên cao chưa đủ trí phen đời,
Nương đỡ nhà tan ngó biển khơi.
Ý quyết non sông lo lập nghiệp,
Thương thay chưa buổi đặng nương thời.

THÂU

***Dọn:**

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
Lẽ chánh tà kia phải xét thâm.
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấu Đạo cao thâm.

THÂU

***Sửa:**

Sửa sang cho vẹn Đạo cang thường,
Phải giữ cho toàn tánh thiện lương.
Đưa rước mặt người hay xảo mị,
Lòng con con biết chó phở trương.

THÂU

***Kết:**

Kết kêu chẳng sánh cú đời thân,
Mấy lúc con không biết kính Thần.
Nạn gởi tai bay vì chẳng hiểu,
Từ đây sám hối tội hoàn lân.

THÂU

***Chữ:**

*Chữ rằng Thiên Địa có tuần hườn,
Thiệt thiệt rồi ra có hơn hơn.
Đương buổi thành thì suy lại đến,
Suy rồi có lúc thạnh dồi hơn.*

THÂU

***Dẫn:**

*Dẫn dả những mảng cuộc đời lo,
Mà chẳng tu tâm lúc dận dò.*

Cha mẹ hiền - lương duyên để sẵn,
Đưa chơn đường Đạo khá so đo.

THÂU

***Kỳ:**

*Kỳ khô bớt tánh thị khi người,
Người ấy là Trời đó hồi người.
Nếu dặng lòng người Trời chẳng thuận,
Hòa như đầu khá để nên lời.*

THÂU

***Sáo:**

*Sáo sửa việc chi cũng thọc thò,
Chưa hay dặng nhỏ mới gây to.
Nhỏ nên việc dặng chờ nên lớn,
Đừng bỏ trôi qua tiếng dận dò.*

THÂU

***Nâu:**

*Nâu sòng khổ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn mới đến thuyền.*

*Gắng chí tập lần thân cực nhọc,
Bền gan tu luyện mới là nên.*

THÂU

***Kỳ:**

*Kỳ ba độ chúng Đạo hòa khai,
Phải đủ địa linh mới kiệt tài.
Thương đấm nhưn sanh Trời trở mặt,
Trả lời như vậy bất kỳ ai.*

THÂU

***Xanh:**

*Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền Đấng Chí Thiên.
Lo hiệp nghĩa nhưn đồng loại giúp,
Đừng ham quyền thế một mình riêng.*

THÂU

***Dước:**

*Bước giao đưa đẩy đạo nhưn luân
Mà tánh hiền lương chẳng dặng thuận.
Đã rõ kiếp tu là kiếp sống,
Phải lo sửa nét lại cho nhuần.*

THÂU

***Thà**

*Thà theo nẻo chánh xách đèn giùm,
Thà lạy quỷ vương nói phách um.
Chưa rõ chánh tà Trời với quỷ,
Cũng như cơm nước gói nên dùm.*

THÂU

***Chim:**

*Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức báo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu hết cả chúng sanh thành.*

THÂU

***Đô:**

*Đô hội thay cứu nhị nguyên nhân,
Muôn kiếp chưa đem hiệp một lần.
Công cả các con là đáng nhứt,
Vì con Bồ tát hết cư trần.*

THÂU

***Kiến:**

*Kiến cơ thì khá biết dùng cơ,
Tu luyện nay xem đã phải giờ.
Một đời lao thân mà đắc Đạo,
Thương giùm người kiếp trước bơ thờ.*

THÂU

***Lợi:**

*Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chun danh lợi hết gần Trời.*

THÂU

***Sách:**

*Sách truyện xưa ghi đã lắm điều,
Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.*

*Đường tu vi bằng không lo trước,
Đền điện Lương Vương phải cháy tiêu.*
THÂU

***Cho:**

*Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ai ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.*

THÂU

***Ngọc:**

*Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mở thì ai chẳng tiếc thắm.
Đạo đức mắng đời vùng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.*

THÂU

***Khanh:**

*Khanh tế chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn Đạo đáng nên Thần.
Vi xưa biết trước đường tu niệm,
Thì chắc nay đà ngự các lân.*

THÂU

***Keo:**

*Keo sơn chẳng nhớ một lời thề,
Sau trước chẳng dè để đến chề.
Tánh đức ôn nhu tua tập tánh,
Ngừa cơn xuân mẫn kể qua hè.*

THÂU

***Tâm:**

Tâm thành thì ắt dựng đời thành,
 Danh chẳng cầu mà lại có danh.
 Đặng lúc vinh huê tua giữ phận,
 Phòng ngừa kẻ nghịch xúm đua tranh.

THÁU

***Ngăn:**

Ngăn ngừa cái thói lả lời tình,
 Đừng động tâm mình thấy sắc xinh.
 Đưa bước vào đường đời ngăn ngủi,
 Can chi ràng buộc tội bên mình.

THÁU

***Siêng:**

Siêng lo thì ắt dựng no lòng,
 Siêng đạo thì đời phải lập công.
 Đừng tưởng mờ hồ vô hỏi thử,
 Phật không thành tín bắt lên đồng.

THÁU

***Thị:**

Thị thành quen thú ít ưa quê,
 Aên mặn rồi ai cũng muốn chè.

Thế sự những mong ham sang với trọng,

Quên lo hôn phách chẳng nơi về.

THÁU

***Văn:**

Văn chương bạc tóc biến thêm nhiều,
 Vô lực nửa đời vô phải tiêu.

*Đức hạnh lớn hơn quyền thế vậy,
 Phải toan cho rạng đức đừng kiêu.*

THÁU

Trung, con phải viết thư cho vợ chồng em Thơ hay, nói rằng Thầy khen nó biết ăn năn, lo trọn Đạo vậy mới đáng con cái Thầy.

**Mercredi 15 Décembre 1926 (11-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu, chư Nhu, chư tín nữ.

Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngự.

Quon dire à ces francaise, qu'ici est un maison de prieres, qu'il ne jaut pas qu'ils la considèrent, comme une curiosité.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
 GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

(Marcel martin 135 rue Catinat Sài Gòn)

Debout et lis. Toute chose vient à son huere.

Tu as vu et su ce que la plupart de tes compatriotes cherchent à voir et à savoir. Ce n'est que la conclusion des recherches spérites que j'enseigne cette nouvelle doctrine.

N'ai je pas prédit que le spéritisme est une religion d'avenir. Tu as naturellemnet l'intention de créer en ce pays une relation morale des deux races Francaise et annamite appelées à vivre ensemble par ma volonté dans une communauté de vie et d'intérêt.

Tu seras satisfait par une vie d'un homme de bien. Tes vœux seront exaucés. Tu seras plus tard un de mes fervents disciples pour prêcher au monde la paix et la concorde.

L'équipe Française sera bientôt créée.

Tu seras forcé de revenir en France en 1928 pour soutenir cette doctrine au congrès universel.

Tu seras grand et puissant par ma volonté. Au revoir, c'est assez pour toi.

**15 Décembre 1926, tiếp theo 11-11-Bính Dần.*

***Soạn:**

*Soạn sành trong trí lớp lang dò,
Coi thử người làm thế ấm no.
Có thất đức chẳng thì biết lấy,
Hết cơn tính lợp tôi khi mò.*

THÂU

***Về:**

*Về ai một cái nghiệp nhà tan,
Chẳng chịu làm ăn cứ điểm đàn.
Hai nẻo nên hư thì ắt một,
Hễ không nghèo khó chắc vinh sang.*

THÂU

***Sĩ:**

*Sĩ mê hoạn lộ sĩ lâm đàn,
Cái bóng dáng đời há phải quan.
Đức hạnh chẳng như đời hiền triết,
Chưa lo ích chúng tính thân nhân.*

THÂU

***Út:**

*Út eo một phận chịu người chê,
Chẳng phải nên quan chẳng phải bề.
Trí hóa ở đời thôi trống lờng,
Mà con lợi muốn với danh mê.*

THÂU

***Trọng:**

*Trọng thân con khá biết trọng người
Cái giá trị mình phải có nơi.
Thường kính lấy thân thì kính kẻ,
Chẳng ưa nhiều khốc với nhiều cười.*

THÂU

***Trình:**

*Trình ra hai mặt thật hòa ngoan,
Khá nhờ lệ quan với phép làng
Trước mặt luật đời xem rõ thấy,
Thường răn phép Phật rõ ngay gian.*

THÂU

***Thông:**

*Thông minh tánh chất đặng ôn hòa
Nhớ hiểu Phật Trời chẳng ở xa.
Ngó thử đầu hiền xem thấy dạng,
Hung hăng ác nghiệt kẻ người ta.*

THÂU

***Lại**

*Lại đây ta hỏi hết lòng thờ,
Hay đến cầu xin hỏi bá vợ.*

*Thấy rõ lòng người Ta phải đuổi,
Về lo sám hối kịp ngày giờ.*

Lui

***Tri:**

*Tri cơ mẫu nhiệm Đạo không người,
Ham rượu cho ngon miếng thịt tươi.
Nặng nhẹ mặt cân cơ Tạo kéo,
Bắn công khóc khóc lại cười cười.*

THÂU

***Điều:**

*Điều mai mấy lúc đẹp duyên hài,
Chít mát là vì bởi tại ai.
Một cảnh đôi quê thân chẳng thuận,
Làm cho sắc nợ phải xa tài.*

THÂU

***Hiếu:**

*Hiếu hạnh hườn sanh hiếu hạnh nhi,
Không cho vẹn Đạo tương tùy.
Hắt hiu cứ tưởng trăng cùng gió,
Mà để cho ai đến lỗ thì.*

THÂU

***Phú:**

*Phú cho Tạo Hóa định thân người,
Oan nghiệt cũng vì bởi tại người.
Nếu quả dữ rắn cùng hiền thường,
Mối hay mình chánh cái quyền Trời.*

THÂU

***Cao:**

*Cao xanh nào có phụ chi con,
Mà chẳng giữ cho đức vẹn còn.
May mắn một thân đôi thể giúp,
Không thì có thườ phước nhà mòn.*

THÂU

***Hóa:**

*Hóa sanh muôn vật cảnh thiên nhiên,
Ước vọng giành nuôi lấy kẻ hiền.
Hay nổi cơ cầu cân Tạo Hóa,
Phải cho lũ quỷ thử Thần Tiên.*

THÂU

***Trượng:**

*Trượng tài khinh nghĩa đã bao phen,
Làm mất số sang chịu khó hèn.
Vi biết ăn năn đến tội trước,
Sửa rắn sửa mạng Lão ban khen.*

THÂU

***Kế:**

*Kế cao âu rõ phép Trời cao,
May dựng đường Tiên căng bước vào.
Lợi mượn danh mua tua khá lánh,
Biết thân biết phận tính đường bao.*

THÂU

***Đắc:**

*Đắc công đắc quả bởi căn xưa,
Nết dữ từ đây gắng phải chừa.*

*Đôi mép kéo kia dẫu cắt đứt,
Thì là bé đẩy với bên đũa.*

THÂU

***Gồng:**

*Gồng gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hẩn khổ cho thân.
Chưa no buổi sớm lo nỗi tối,
Cái kiếp oan khiêng khá dứt lần.*

THÂU

***Nam:**

*Nam nhi phải gắng chí bền lòng,
Muôn sự dẫu nên cậy chút công.
Bao thuở nằm nhà cơm tôi miệng,
Của công thường thế phải cân đồng.*

THÂU

***Trình:**

*Trình môn đã muốn ít câu văn,
Chải chuốt mép môi cũng gọi rằng.
Trí thức ít ai đem thế phục,
Từ khi tuổi trẻ biết làm nhân.*

THÂU

***Đạt:**

*Đạt đầu công có gã Triệu Vân,
Tả Thục trong khi lớn sức Thần.
Chước thế thiếu văn vừa giúp võ,
Phàm thân chịu nhọc lúc Tam phân.*

THÂU

***Ngoạt:**

*Ngoạt nhứt chi qua khổ chẳng qua,
Phải cam thủ phận cải lòng tà.
Học vui với thú phong trần khách,
Ham mến thế gian ít kẻ hòa.*

THÂU

*Mười trăng có lẽ phận không yên,
Năm tôi họa may hết lúc phiền.
Cầu biết kính Tiên cùng lễ Phật,
Thì là mạng số đặng hòa viên.*

Nam nữ Thầy thâu hết. Cần Giuộc hữu sự.

**Vendredi 17 Décembre 1926 (13-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hi chư Môn Sanh.

Monsieur Dauplay est pité d'attendre la venue du
Divin Maitre.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

DIEU tout puissant qui vient sous la nom de Cao
Dai pour enseigner la vérité en Annam.

Dauplay: Debout et lis

Je tiens à ta dire que rien ne se crée et n'existe sur globe

sans ma volonté. De pauvres esprits prétendent qu'ils sont dans le secret de Dieu. Or, je ne donne à nul humain ici. Bas d'en jaire la révélation. Pour venir à moi, il faut des prières sont sincères. Il suffit, pour vous convaincre que je suis bien Jehovah des Hébreux le dieu des armés des israclites, le Dieu inconnu des Juifs et le vrai Père de Jésus Christ, de me prier par ce prête nom CAO DAI pour que vos voeux soient exaucés. Tu viens à moi avec un sentiment sincère pour bien jaire aux peuples soumis qui te sont confiés. Je te prie alors de propager cette doctrine à tous tés protégés. C'est la seul qui maintient l'humanité dans l'amour des créatures et vous apporte.

***Sibon:**

*Thành tín nhứt tâm cũng đáng khen,
Không sang tột bực cũng không hèn.
Nêu danh trí sĩ nhà quan nghiệp,
Có thưở ơn ban nghiệp sách đèn.*

THÁU

***Châu thiết:**

*Nhà ân hậu bực tài danh,
Buồn lúc phong quang chẳng đắc thành.
Khanh tế nối đời khanh tế mãi,
Một điều khuyết Đạo chẳng đua tranh.*

THÁU

***Dauplay:**

*Hoàng Ngọc Diệp của trâm anh,
Tập tánh ôn phu đã tánh thành.*

*Hiển đức nên trang ngôi điện cát,
Phải... Sửa vững lúc nghiêng thành.*

***Sô:**

*Sô sa ít chịu vãi bỏ ưa,
Tùy thể công danh cũng đã thừa.
Lừa lọc trăm mưu nên nghiệp cả,
Bởi không dua nịnh chúng chê chừa.*

***Tiếp:**

*Tiếp theo thời thế tánh hiền lương,
Cứ giữ ôn nhu chịu thủ thường.
Nếu biết mình nên là bởi đức,
Dưới quyền trẻ dại khá nên thương.
May thay nên lúc thủ ngao đầu,
Đạo đức của con ý vị sâu.
Có thưở mạng Trời đưa sắc đến,
Nên giếng Đạo cả chẳng bao lâu.*

Lâm Thị Ái Nữ, khá nói Đạo cho em nghe con.

***Danh Chúc:**

*Phật tâm ai hiểu cái người nấy,
Biết đặng cùng chẳng chỉ một Thầy.*

Khá phổ độ con cái Trung Huê của Thầy nghe.

*Sĩ hồ con đừng thẹn với đời,
Thầy đây còn phải chịu mang lời.
Nên hư sang trọng nhờ căn trước,
Dầu phải chi chi cũng có Trời.*

THÁU

Hồ thâu, khác phổ độ Nữ phái Thầy sẽ trọng dụng.

***Đỗ Thị Du:**

*Du hành là kẻ bỏ đường tu,
Con sáng đừng nghe phỉnh lù mù.
Thiệt thiệt hư hư đời dễ thấu,
Có khi thấy mực gọi là chu.*

THẦU

**Samedi 18 Décembre 1926 (14-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Thượng Trung Nhựt, Hiền hữu nghe dạy.

Phải viết thơ cho các Thánh nói rằng: “*buổi lập luật phải ngưng sự phổ độ lại đôi chút*” lo cho xong Tân Luật thì mới truyền bá chơn Đạo rõ lý hơn.

Vậy ngày Đại Lễ Thánh Giáo Giáng sanh phải có mặt tại đây cho đủ và nạp luật cho kịp ngày ấy. Làm lễ xong qua ngày kế thì chư Thánh mặc đại phục vào điện bái rồi hiền hữu biểu sắp ghế vòng theo đại điện. Hiền hữu và Ngọc Lịch Nguyệt lên tọa bửu vị, rồi theo chức phụng chư Thánh ngồi vòng hai bên như lúc hiền hữu còn tại Thượng Nghị Viện đặng cải luật đó vậy.

Hiền hữu chưởng quản làm chủ Hội, mỗi vị Thánh đều đặng quyền cải lễ nghe à...

Phải giữ phép kẻ trước người sau, tùy phiên nhau cho có lễ: Phái Thái trước, phái Ngọc giữa, phái Thượng chót.

Phải viết thơ cho Tương và Trang nạp luật cho kịp

một lượt với Thơ nghe à...

Thượng Kỳ Thanh bị sứt chức làm Giáo Hữu, như không tuân lệnh xuất ngoại.

Thầy cho làm lễ cầu siêu cho cha Mục Thanh.

**Dimanche 19 Décembre 1926 (Rằm tháng 11 Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư chúng sanh.

Phân ban, Ngọc Lịch Nguyệt, Lão khen Hiền hữu hành lễ. Chỉnh đàn Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG:**

Thơ xin in 2000 Thánh Ngôn, 4000 thi văn.

Thầy khen con. Đặng.

Hương Thanh xin dịch bộ Tam Thiên Thế Giới.

Kinh điển dịch đặng bộ nào hữu ích bộ nấy. Thầy cho con song phải đem đến Chưởng Pháp cầu lệnh nghe con.

Thơ xin dịch Minh Thánh Kinh.

Cũng phải đem nạp cho Chưởng Pháp phê chuẩn.

Tín nữ cầu Đạo:

***Nguyễn Thị Yến:**

Yến anh phải lờ lúa khi xưa,

Vì chẳng tu tâm tội cũ chừa.

Nếu trẻ biết lo trau tánh đức,

Vào đường tu niệm khá răn chùa.

THÁU

***Nguyễn Thị Sa:**

Sa vào đường tội khó nên hiền,

Cải ác xưa từng chiếm bực Tiên.

Hối hận trăm năm trong một buổi,

**Lundi 20 Décembre 1926 (16-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thơ Thanh hiền hữu, Thánh Ngôn in ra chỉ để phát cho trong mỗi Thánh Thất và Chức sắc Thiên phong giáo Đạo mà thôi.

Hiền hữu lo lập luật, còn Thượng Trung Nhật?

Chỉnh đàn Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG:**

Các con, đáng kiếp cho mấy con ghé, phải có hình phạt như vậy các con mới biết sợ, chớ dõ dành ngon ngọt các con không sợ, còn Thái Bạch hăm trừng thì các con đều kinh khủng... Khi Thầy và Thái Bạch khác nhau xa lắm con há?

Nhiều đứa sẽ còn bị Thái Bạch nữa, mấy đứa nhỏ ráng giữ hạnh không thì bị xuất ngoại mà chớ...

Chư nhu cầu Đạo...

Nỉ đồ chỉ vàng con.

Trung Nhật vì đó phải bị phạt, chẳng một điều các con tuân theo Thánh ý. Thầy biểu điều gì các con cũng làm nghịch. Vậy thì Đạo mới thế nào. Con phải nói lại với nó khi nó đến, phải cầu cơ cho Thái Bạch dạy dỗ nghe à. Thượng số.

***Nguyễn Văn Lạc:**

Lạc quan chưa phải buổi cho mình,

Nghĩa mãn tình nồng chớ dễ khinh.

Nửa mái tóc tơ còn buộc trời,

Đem mình toan gởi cửa anh linh.

THÁU

***Lương Văn Hòa:**

Hòa vinh hòa khổ cũng chung nhau,

Ai xúi đem lê đến đổi đào.

Nương cảnh cũ nép cây đọt thỏ,

Ngon nguồn ai rõ nổi âm hao.

THÁU

***Nguyễn Văn Ngái:**

Ngái nhân cam phạt chịu bản hàn,

Mình biết trọng mình mặc kẻ sang.

Mấy ngón tri âm thừa thớt bạn,

Mà trong ngựa bạc cửa sơn vàng.

THÁU

***Trần Văn Khuyên:**

Khuyên về để chữ lại thơ đình,

Chừng đến ngựa mời đặng hiền vinh.

Đào quế sum sẽ xuân vẽ sắc,

Hết cơn phàm tục bước Thiên đình.

THÁU

***Lê Văn Điều:**

*Điều hay lẽ phải khá gìn lời,
Một điểm đức dôi một vẻ tươi.
Con cái muốn nên đường hiếu hạnh,
Con tua trước biết sợ oai trời.*

***Trần Văn...**

*Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,
Phải biết gần quan mới hiểu quan.
Thỉnh thế mượn con tua trả lại,
Thủ chơn danh noi Đạo tìm đàng.*

THÁU

***Nguyễn Văn...**

*Thảo chi sang lượm với danh mua,
Chẳng hiểu chánh tâm cứ nói đùa.
Đứa nịnh năng gần người chánh lãnh,
Phải người sanh dưới phép nhà vua.*

***La Văn...**

*Lựa nên một giống máu anh hùng,
Chẳng phải phen người đủ lược thao.
Chính giữa ba quân không lãng trí,
Việc nhà lại chịu nổi tầm phào.*

THÁU

***Trần Văn...**

*Thỉnh lòng ẩn nhẫn đợi đời năm,
Con khá từ đây biết kiệm cần.*

*Đại phú do Thiên tuy đã vậy,
Đủ no không thiếu bởi nên cần.*

THÁU

***Đá:**

*Đá thử vàng kia rõ tuổi cao,
Phải nên danh cả chớ tự cao.
Đường quan lắm nỗi điều gay trở,
Chước lánh nhàn tìm mới chí cao.*

THÁU

***Mùi:**

*Mùi chua ngọt bã sang hèn,
Đời chát một điều dụ tiếng khen.
Trăm tuổi áo là còn gắng điếu,
Công trình cửa phạm chả hề quen.*

THÁU

***Vó Bá:**

*Nhạc hay một giọng phải đồng hòa,
Muốn mạnh có người với có ta.
Đừng ý mình hay toan gánh vác,
Xưa nay tiếng xóm chả không nhà.*

THÁU

***Cần:**

*Cần ngôn cần hạnh khá gìn hoài,
Đừng phụ ai cũng chẳng khinh ai.
Đóng cửa dạy nhà nên đạo nghĩa,
Chẳng vui phong tặng cũng vui tài.*

THÁU

***Trị:**

*Trị đời con thử nghĩ cho đời,
 Àu trọng mình làm cũng gọi khinh
 Kẻ mất lười cày hô mất cán,
 Thành ngôn là biết chánh ngôn thình.*

THÂU

***Chác:**

*Chác đều buồn thảm dầy đầy lòng,
 Hết kiếp phận mình cứ long đong.
 Dựa cột cột xiêu nhà sập nóc,
 Kham tai cái kiếp cửa nhà không?*

THÂU

Cả nữ phái thầy đều râu.

**Mardi 21 Décembre 1926 (17-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhật, hiền hữu nghe Lão dặn phạt há. Nếu chẳng vậy thì quyền Lão để trị ai. Không một điều nào Thầy dặn hiền hữu tuân y theo. Thử đọc Thánh Ngôn lại thì là cử chỉ hiền hữu sai hết.

Hiền hữu không tuân mạng lệnh Thầy, ai tuân?

Hiền hữu lỗi trước sau trị ai? Phải làm gương cho em út thì mới phải là anh cả.

Cái quyền thế mình nó cũng phải đồng với hình phạt mình, biết lỗi mình mới đặt trị lỗi người... Nghe à. Nội đêm nay phải quì hương.

Chỉnh đàn nghiêm trang đặng Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
 GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Hi chư môn đệ, chư Thiện Nam, tín nữ.

Trung, cho các Thiện nam tín nữ ngoài vào, dặn chúng nó lam thình thủ lễ nghe. Thượng số.

Hoài, con xét xem Đàn cho nghiêm nhậ nghe.

***Nguyễn Thị...**

*Hậu nhứt công khanh để nối đời,
 Thành thời non hứng gió thanh chơi.
 Đua đường như đạo coi môn súc,
 Công quả đường tu đã phải thời.*

THÂU

***Cao Thị...**

*Nho phong một cửa để khuyên người,
 Tháng lụn ngày qua đã bỏ trôi.
 Sự nghiệp cha xưa không gắng giữ,
 Hỡi đâu là hiếu khá đến bởi.*

THÂU

***Nguyễn Thị...**

*Huệ trí phải lo dưỡng tánh chơn,
 Đừng lo âm áp thiệt cùng hơn.
 Khuyên lòng khá niệm vài câu kệ,
 Bể Thánh nghiêng tai lắng tiếng đờn.*

THÂU

***Huỳnh Thị...**

*Đào hoa mang mặt chịu đông trên,
Của cải thế gian có một điều.
Chúc tội mua oan đưa kiếp đọa,
Thành thân khá nhớ lợi danh thiêu.*

THÂU

***Khưư Thị...**

*Viện trong đánh túc của sơn pha,
Một cảnh sao nay chỉ một nhà.
Ít đức trách Trời chưa phải lẽ,
Tại mình oan nghiệt trở sanh ra.*

THÂU

***Trần Thị Mài:**

*Mây dày mặt dạn đến dòm Trời,
Thiệt quá sức rồi chớ phải chơi.
Ta dạn về nhà lo cúng tế,
Tổ tông hoang phế bấy lâu rồi.*

THƯỢNG

***Trần Thị...**

*Cận hiền như ở lộn chi lan,
Chọn lựa người ngay kết nghĩa vàng.
Miện ngọt lòng chua ai dễ thấu,
Chen vào tội chướng mất an nhàn.*

THÂU

***Nguyễn Văn...**

*Đầy đủ đừng toan để đến tràn,
Cống trình gây dựng nghiệp nhà an.*

*Chia lo đã lắm công chồng đỡ,
Mái tóc nhờ nay nửa trở vàng.*

THÂU

***Phạm Thị...**

*Tảo tần con khá gắng chung lo,
Đẹp thiếp mới ra nở mặt trò.
Hai gánh chia đồng khi nhẹ bớt,
Coi theo thiên hạ học nên trò.*

THÂU

***Huỳnh Thị Kê:**

*Kẻ câu chót núi tính nên gì?
Chưa đứng mà toan muốn tính đi.
Của cải đầy đồng không biết hết,
Cứ ngồi xó rọ kiếm phân bì.*

THÂU

***Đặng Thị Xước:**

*Xước lên cho khỏi đánh non cao,
Rồi trở xuống lo nôi té nhào.
Danh lợi đừng rằng đời nể mặt,
Minh còn lắm kẻ đội trên đầu.*

THÂU

***Võ Thị Cận, Nguyễn Thị Huệ:**

*Huệ lan chung đứng mái Tây hiền,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đổ người làm đôi đứa hại,
Trăm điều nhãn nhịn mới là Tiên.*

THÂU

***Đoàn Thị...**

*Định chi trước phải đủ ba lo,
Đừng tính như đui bước phải dò.
Một tới ba lui hơi ngắt ngưỡng,
Nên chi choặng nghiệp nhà to.*

THÁU

***Lê Thị Đèo:**

*Đèo bồng lắm kẻ xúi con hư,
Hễ biết nên hư khá khử trừ.
Nhãng giận nhãng than thêm nỗi khóc,
Biết bao gặp mặt kẻ sanh thơ.*

THÁU

***Trần Thị Ôi:**

*Ôi hỡi mình nay tuổi đã già,
Chết đay ắt sẽ trở ra ma.
Nghe Trời đến dạy điều Đạo Đức,
Tới học mai khi gỡ tánh tà.*

THÁU

***Nguyễn Thị Xuyên:**

*Xuyên dương trăm bộ Đấng nên tài,
Vui lập bấy chầy chí khí trai.
Dựa cửa ráng xem ngoài thế giới,
Nên danh nào phải ngủ nằm dài.*

***Xích:**

*Xích Bích thẳng Tào cậy gió Đông,
Nhà cao nghiệp lớn bởi khuôn hồng.
Phàm thân chứa võ tay nên sấm,*

Thiên lực hòa nhưn khá giữ phòng.

THÁU

***Chánh:**

*Chánh tâm thân mới vẹn đường tu,
Phải sánh đời này tử Hữu Ngu.
Thanh tịnh thân vào thanh tịnh điện,
Chẳng quen đỉnh núi thấy cao mù.*

THÁU

**Mercredi 22 Décembre 1926 (18-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu viết thơ cho mấy Thánh Thất Lục Tinh nói: Thượng Kỳ thanh bị trục xuất ra khỏi hàng môn đệm chẳng còn quyền hành truyền Đạo nữa.

Như nó chẳng tin nghe lời bị phạt: Tả Đạo Bàn Môn thì chịu nghe à. Đã lập pháp mà nó muốn làm chi thì làm như buổi trước vậy hoà, thì bị Thiên điều tránh sao cho khỏi tội.

Hộ pháp hiền hữu khá an lòng. Chính đàn cho Thấy ngự.

***TÁI CẦU:**

**Jeudi 23 Décembre 1926 (19-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Quốc, xuất ngoại, chùng khăn áo trang hoàng sẽ vào hầu.

Thánh Thất nhỏ há, hiền hữu Thượng Trung Nhựt đáng lẽ đại diện nói vào trong mới phải. Hiền hữu sai kể làm song ly bao vòng nói ra cho tới tượng Phật Tổ làm bá đình nghe... Cười...

Trung bạch về sự Như Nhân đương đau nghe phụ nữ cản trở và đòi Thánh Thất. Nó chẳng ăn năn thì phải chết mà chớ. Chính đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con.....

Trung, con cho một sắc dân rất yêu dấu của Thầy là người Thổ vào hầu nội, mời Tông.

Tông: Phải giải nghĩa cho chúng nó nghe con.

*Chơn Thân cứu biển giáo nhưn gian,
Tịnh giả tâm thanh đặc lạc nhàn.
Nhứt kiếp Như Lai kinh Phật Tổ,
Nhị căn Lão Tử, phẩm Tiên ban.
Tam ngôn chuyển thể truyền chơn Đạo,
Khảo tánh tung hoan độ khách phàm.
Luyện ái hậu tình khuynh thủ đảo,
Thâu hồi chúng tử thoát hồng trần.*

Vui, cười Trung - Thầy toàn râu.

* * * * *

**Vedredi 24 Décembre 1926 (20-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Đại hi, đại hi. Lão mừng cho chư Đạo hữu. Chính đàn Thầy ngự. Trung, hiền hữu nhớ mời hội từ 6 giờ mới chí 11 giờ nghỉ, từ 2 giờ tới 6 giờ nghỉ. Tối từ 8 giờ tới 11 giờ nghỉ.

Như chưa hoàn toàn ngày mai cũng phải vậy. Thầy dặn phải tuân y theo lời. Luật lệ truyền lâu dài, chư Đạo hữu phải ráng cẩn thận nghe à.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy mừng các con.

Các con ôi, nếu nói rằng Thầy đã nhiều cực nhọc từ ngày khai Đạo đến chừ, Đạo đặng phô thông mau chóng đường này, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải, sao Thầy lại buồn?

Các con ôi, các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần này, từ mười ngàn năm rồi đã ở dưới quyền tà quái áp chế. Vì vậy mà Thầy phải phước Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết giảng trần độ rồi các con. Chớ chi Thầy đến mà làm giảm bớt sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập “*Tân Luật*” ràng buộc các con thêm nữa, vì có mà Thầy buồn.

Thầy tỏ thật, cái luật lệ Thầy khiến các con hiệp

chung trí lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức, Thiên phong Phật sắc của các con nên Thầy buộc mình cam chịu vậy. Chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì làm thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng.

Vậy các con gắng làm phận sự cho hoàn toàn rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

Chư Nhu thượng số.

***Nguyễn Văn Công:**

*Công trình tay trắng lập nên nhà,
Chẳng kể quyền quan vụ nết tà.
Thương kẻ lao lung nhiều ít giúp,
Còn thân khá gỡ gánh oan gia.*

THÂU

***Dương Văn Thọ:**

*Dị cảnh tâm đồng khách biệt hương,
Châu qui Hôn phục mộng trình tường.
Quả căn dục hối tiên khiên kiếp,
Mạt vọng danh đoạt thể cường.*

THÂU

***Dư Tăng:**

*Tăng môn xuất Thánh thể nan tri,
Lộc biến bất lao thị văn trì.
Tâm nội bất hối hươg vọng quốc,
Điều hồ ký thử hậu cao phi.*

Thầy vui gặp các con... Cười...

Trung, con phải tính với Tông dịch Thánh Ngôn ra tiếng Thổ... Nghe à.

**Samedi 25 Décembre 1926 (21-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng sanh.

Frère Latapie. Je vous nomme Evêque d'équipe Francaise c'est au rang des Giáo Sư que vous êtes placé. Vous diréz aux Francaise que le Maitre ne vient pas aujourd'hui J'ai à régler quelques organisation intérieures du sacerdoce. J'aurais du recourir à vos aides, si votre équipe était formée.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu khai hội trọn ngày chẳng có chi là hữu ích hết. Việc tán thành Tân Luật nầy Thầy để cho Lão nội trong hai giờ hoàn thành tất cả. Ngạc một điều là nếu Lão lập luật, chẳng một ai trong hàng Đạo hữu hành Đạo đặng. Vì vậy Thầy giao trọn quyền cho chư Đạo hữu lập thành là chủ ý để phần nhơn lực vào đó chút ít, rồi lấy huyền diệu làm ra Thiên luật, ấy là một hạnh công bình đó.

Vậy Lão giao ba bộ Luật hiệp một cho Thái Thơ Thanh trước, nội trong một tuần lễ phải hiệp thế nào cho ba bộ phải chung vô làm một. Qua tuần nữa tới Thượng Tương Thanh, kể một tuần nữa tới Ngọc Trang Thanh, nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thế nào cho rồi luật lệ, đem về Thánh Thất đặng cải lại nữa... Chư Thiên Phong.

Tái cầu: Vous méritez bien cette récompence. Chez frère Latapie. Vous frère connaitre à tous vos compatristes le pardon de Dieu.

Sauvez les de tous pêches antérieurs qui les amènent à la perdition.

Toàn thân chư chúng sanh: Nghe dạy. Thầy kệ đũa ngu.

* * * * *

**Dimanche 26 Décembre 1926 (22-II-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Trung, hiền hữu nhớ viết cho Chư Thánh ngày cải luật phải đủ mặt, bằng ai chẳng tuân mạng Lão trực xuất nghe à... Chính đàn Thầy ngự.

Trung bạch về sự lập thế cho Minh Tân...

Ngày nào lập luật xong mới đặng. THĂNG.

**Lundi 27 Décembre 1926 (23-II-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thượng Trung Nhật, Đạo hữu khá khuyên những kẻ đến đây chẳng lòng thật tình kính lạy Chí Tôn nên xuất ngoại nghe. Chính đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, con nên cho cả môn đệ yêu dấu Thầy hầu nội hết..... Cười.....Không cần nói chúng con cũng hiểu, Thầy rất vui mừng. Vậy Thầy dặn con, mỗi khi chúng nó đến phải tiếp rước trọng hậu nghe à.

Chư Nhu thượng số.

Bốn ông Lục và chín người Đàn Thổ. Thâu hết.

Kỳ.... Xin đi cúng nơi các nhà đặng khai đàn cho chư Đạo hữu trong các làng hạt tại Tây Ninh.

Aáy là phận sự nó.

Trung xin về Chánh phủ. - Phải.

Lịch xin cúng cơm cho ông Lão.

Đặng...cười. Nếu Thầy định thì Thầy sẽ dạy con đừng cúng kiến chi hết vì chơn nơn chẳng còn hưởng của phàm bao giờ. Con làm tiệc đãi chớ chẳng nên gọi cúng.

***Đại:**

Đại bi chẳng quản một phần riêng,

Thấp thời phàm tâm chác dạ phiền.

Đại độ khá lo đời tánh đức,

Quãng tâm mới hạp đức Thiêng Liêng.

THÁU

***Hạp:**

Hiệp chung mấy Đạo lại nên giềng,

Tỏ rõ nên quyền Đấng quān Thiên.

Dưới mắt rõ ràng trăm phép lạ,

Nào ai đối đặng một thiên quyền.

THÁU

***Cấm:**

Cấm tú giang san một gánh nâng,

Đường xưa nẻo cũ đã quen chùng.

Dưới Trời chưa rõ nên chơn thật,

Hư thiệt xem qua giống đám rừng.

Lui.

***Tị:**

*Tị hiểm chi những tiếng gièm pha,
Ngó vách chùa hay đã khỏi nhà.
Đôi mắt phàm phu đâu biết đặng,
Huyền vi tối trọng Đấng Cao Xa.*

THÂU

***Thiệt:**

*Thiệt thiệt hư hư thế lộn hoài,
Từ xưa lấm lạc dễ ai hay.
Trên không biết dưới đâu nên phía,
Trái địa cầu xây cứ vậy hoài.*

THÂU

***Cang:**

*Cang trực lòng trong cũng đáng khen,
Tuy vẫn nghèo khó đức không hèn.
Hơn thua trời mặc đời bao hiểm,
Nửa kiếp dầu qua hết lẩn chen.*

THÂU

***Sửa:**

*Sửa mình khá giữ Đạo cho tròn,
Đức hạnh làm gương sửa cháu con.
Mượn phép thiên nhiên làm phép tục,
Từ nhiên giòng họ hết hao mòn.*

THÂU.

***Thao:**

*Thao lược từ xưa đã mấy nhà,
Đời qua tên tuổi cũng đều qua.*

*Nên nhân vi bằng nêu danh thế,
Thánh đức đem so mới thế nào.*

THÂU.

***Thông:**

*Thông tri thời thế xét soi mình,
Biết tội mà chừa phải trọng khinh.
Hai lẽ một đàng tà với chánh,
Bên thì làm dữ phía làm lành.*

THÂU

***Đâu:**

*Đâu hay trần thế Phật Trời vào,
Lập Đạo dặt dìu phép luật trao.
Cửa Phạm đâu xưa xem lạ nẻo,
Đường Tiên từ đấy hết ngăn rào.*

THÂU

***Hồ Liên Hương:**

*Mười hai bến đậu đã nên duyên,
Phải gió êm đưa vững chiếc thuyền.
Cõi phụng chờ ngày tu đắc Đạo,
Phi thường há để khuấy thủy duyên.*

THÂU

Thầy dặn rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền đạo mới mà đến đặng nhắc các con rằng: Ngày tận tuyệt đã hầu gần, quỷ vương sắp đến, Thánh ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo Thiên không đủ kèm thúc nhưn sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhưn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giả, bịnh chướng biến sanh, thiên tai rập đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên

tri rằng: Ngày tận thế đã đến. Thầy đã tạo thành trọn đủ pháp luật. Thầy đến chỉ độ kẻ vô Đạo chớ không phải sửa Đạo. Con hiểu à.

**Mairidi 28 Décembre 1926 (24-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu, chư Đạo hữu, chư chúng sanh.

Thầy dạy kẻ vô lễ chẳng đủ y phục xuất ngoại. Chính đàn Thầy ngự.

Hỉ chư môn đệ, Thụ bình thân con.

Đàn Thổ hầu đàn: Biểu chúng nó quì hết một lần bái lễ rồi ra ngoài. Thầy thấu hết.

***Châu Văn Cho:**

*Cho bên dạ sắc vời lòng son,
Thiên địa dầu qua Đạo vẫn còn.
Thánh đức còn mong ngày biến hóa,
Chơn thành hồn thượng há phai mòn.*
THÁU

***Hưng**

*Hưng thời còn có lúc suy thời,
Cuộc thế xem ra một cuộc chơi.
Dụ khách phồn hoa xa nẻo tục,
Dẫn đường cho lạc nẻo về Trời.*
THÁU

***Ninh:**

Ninh nang một thuở xác đeo mình,

*Phải biết chí linh tế trọng khinh.
Lập thể chưa ai toàn hưởng thế,
Trông mong chiặng chữ hòa bình.*

THÁU

***Cam:**

*Cam La trước trẻ đã công hầu,
Bảy chục Khương Công nhãn nhấp câu.
Mua chuộc danh phàm đời lấm nhọc,
Hưởng hồ đường Đạo bước cao sâu.*

THÁU

***Sô:**

*Sô sa chi xác cũng hơi tanh,
Gớm mặt mà chê dạ chẳng đành.
Có xác phàm trần làm xác Thánh,
Cũng bằng dụ quỉ đặng làm lành.*

THÁU

***Tùng:**

*Tùng Thiên an mạng ráng làm lành,
Đừng kết oán đời chác lợi danh.
Bao thuở đầu non chim vắng dạng,
Thị thiên càn thấy bắt buồn tanh.*

THÁU

***Tương:**

*Tương nghe Trời Phật chí công bình,
Đến cận rõ coi thật hiển linh.
Oan khúc nổi đời thôi chán ngàn,*

Từ bề nào biết cây ai bình.

THÁU

Toàn thâu 60 thiện nam, 21 tín nữ.

**Mercredi 29 Décembre 1926 (25-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH KIM TINH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Cười... Quờn nghe Lão. Việc cơ bút hiền hữu tuy chưa rõ thấu huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh, chẳng phải ai cầm cơ mà đều đặn huyền diệu hết.

Lão giải nghĩa có ba phẩm đồng tử phò loan.

Một là: Giáng Tâm

Hai là: Mê

Ba là: Giáng Thủ.

Tây phương gọi: Intuitif, Semi-intuitif et Automatique.

Thầy đã cho hiền hữu chấp cơ một đôi khi quả có huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bốn thân hiền hữu nó lại choán lấy Thiên ý mà dịch trật. Vì vậy mà hiền hữu nhiều phen thất chí, nhứt là khi thai bào con hiền hữu à...

Thầy dạy hiền hữu cùng Phước Sanh chọn kẻ khác cầu Thầy, hầu truyền bá Đạo nơi tỉnh Biên Hòa nghe à.

Chỉnh đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư chúng sanh. Thiên Phong bình thân. Voi, con mời những em Thổ Nhơn con vào trong hết lạy Thầy.

Thâu số. Thâu hết.

Hiếu, phải trọng hậu chúng nó con nghe.

Chư chúng sanh thượng số, nữ Thổ Nhơn nữa. Thâu số... Cười....Hiếu vô hành lễ con, nữ phái trước.

***Điều:**

Điều hòa tâm tánh phận con hiền,

Phải biết kính nhà chúng mới kiên.

Đừng thói xua chông và hiếp bạn,

Nên giếng nhờ có nội tề quyền.

THÁU.

***Cang:**

Cang cường quen tánh hiếp dân nghèo,

Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.

Chẳng khác chôi non xô đại mộc,

Cũng như lên vực sóng toan trào.

LUI.

***Thêu:**

Thêu phụng chưa quen nét vẽ hay,

Hạnh kia dầu đặng cũng hơn tài.

Hiếu trung đã đủ đôi thân trả,

Mua phẩm Thần Tiên sẽ bán nài.

THÁU

***Nao:**

*Nao lòng đừng sợ nhọc thân con,
 Chữ hiếu chữ trung gắng giữ tròn.
 Đợi buổi xuân xanh qua khỏi cửa,
 Đưa thể có tiếng nước cùng non.*

THÁU

***Thiệt:**

*Thiệt thời giữ phận, thiệt thời đời,
 Để kẻ hung hăng được ngạo chơi.
 May một lẽ đâu Trời phụ khó
 Càng xa bước khách lại thêm lời.*

THÁU.

***Quế:**

*Quế đứng non cao mấy kẻ tìm,
 Thay lông nhẹ cánh đỡ mình chim.
 Nhiều cay đắng hưởng làm khôn khéo,
 Nhiều Đạo Đức kêu thể mới mềm.*

THÁU.

Nam toàn thâu

**Jeudi 30 Décembre 1926 (26-II-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
 Chưởng Pháp hiền hữu bình thân. Chính đàn Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
 GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Các con... Thụ bình thân con. Voi hành lễ. Chư Nhu
 thượng số. Thâu Thổ Nhơn.

***Vàng:**

*Vàng chứa đầy kho chẳng ích chi,
 Sao bằng chứa Đức cháu con ghi.
 Cửa Trời vì có ngày kia mở,
 Là Đức thể gian ít dám bì.*

THÁU.

***Chắc:**

*Chắc trí chẳng ai đặng chắc lòng,
 Cứ tham lợi lớn với dày công.
 Lửa đời chưa mãn ba nhang lụn,
 Xác thịt tiêu hao nghiệp cũng xong.*

THÁU.

***Nhiều:**

*Nhiều nhơn quả trước phải đến nay,
 Hằng gỡ cho kham cú nhắc hoài.
 Một tiếng than van thân cực nhọc,
 Một oan chẳng chịu muốn gây hai.*

THÁU.

***Suối:**

*Suối lành chảy nước hóa sông thanh,
 Trăm hạnh chứa phen một nét lành.
 Trước muốn toan đưa chơn cửa Phạm,*

Thì lo trau chuốt tắc lòng thành.

THÁU.

***Thảo:**

*Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phân là trên đáng bực trên.
Dìu dắt đàn em sau nối gót,
Con đường Đạo Đức bước càng lên.*

THÁU.

**Vendredi 31 Décembre 1926 (27-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Chưởng pháp bình thân. Voi hành lễ. Thấy không
ngự. Lão trâu sớ. Thượng.

***Trung:**

*Trung dung khá giữ Đạo từ đây,
Hễ chắc tỏ hay gặp chánh Thầy.
Lừa lọc lắm phen tìm cảnh quý,
Rộn ràng nhiều buổi kiếm đường mây.
Chia thơ chàng Tịch còn trông gặp,
Dựa nẻo chú ngư có thuở vầy.
Đắc độ Tương Như còn khảy ngón,
Thương câu tuyết hứng đến nơi này.*

Chờ mạng Thầy.

***Vô Văn Ở:**

*Ở hay đâu bằng cách ăn hay,
Dầu chẳng thiệt may cũng đủ may.
Nước trí phải dòng đưa rửa trí,
Đường dài phải nết để phò tài.*

THÁU.

***Nhãn:**

*Nhãn nhục đầu tường lẽ thiệt hư,
Thấy đui nghe điếc bấy lâu chừ.
Nương đời âu cũng cho đời trọng,
Phải phải không không cứ ừ ừ.*

THÁU.

Chư Nhu có ngày bị Lão đuổi hết.

Toàn trâu. Voi, hiền hữu nói lại với mấy kẻ uống
rượu, vì tại chúng nó mà Thấy không ngự. Chúng nó sẽ
bị phạt mà chó. Lịch đọc dở lắm nghe.

**Samedi 1 Janvier 1927 (28-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Chưởng pháp hiền hữu bình thân, tọa nghe.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu từ đây coi Thượng
Kỳ Thanh như một vị môn đệ vậ thôi, chó chức Giáo
Hữu cũng cất luôn nữa.

Thầy có để lời xin tha, mà pháp luật đã phạm tha
sao cho đặng.

Hộ pháp hiền hữu chẳng nên nộ khí lắm. Cái giận của hiền hữu chẳng bằng sự phạt của Thầy. Hiền hữu biết giận chớ chưa biết phạt. Hiền hữu sẽ thấy những kẻ đối Đạo bị hình phạt nặng nề thế nào. Lê thì Bản Đạo trực xuất những kẻ ấy ra liền, nhưng mà trực xuất rồi thì chư Đạo Hữu chẳng đặng thấy hình phạt. Hiền hữu phải đuổi Quới ra khỏi hàng môn đệ, vì nhiều phen phạm giới chẳng kể luật Đạo chút nào. Nếu Lão chẳng vì huyết thệ thì đã trực xuất lâu rồi. Chính đàn Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Trung, Thầy dặn con phải dạy Trung Sadéc đi truyền Đạo, biểu nó phải hiệp một với Thuận và Nương nghe à!... Thấy phong cho nó Ngọc Giáo hữu, nghe và tuân theo.

Các nam nữ Thổ Nhơn đều thâu. Con khá dặn chúng nó hết lòng thờ Thầy. Sự khôn ngoan, sự vinh hiển của chúng nó do tại nơi Đạo mà đặng vậy... Cười... Bình thân....nam nữ... Nữ phái thượng số. Hiếu hành lễ con.

***Xích:**

*Xích thằng đã buộc nợ xưa gầy,
Con lữ rồi sao đến cháu bầy.
Chưa thuận ý nhau sao lập nghiệp,
Chàng đen thiếp trắng cứ sanh ngày.
Thâu. Con từ đây bớt hôn nghe.*

***Lợi:**

*Lợi nhỏ đừng quên bỏ nghĩa to,
Chưa nên sang trọng Đạo không lo.*

*Đức kia ví đặng đầy nổi gạo,
Ân mãi đời con cũng đủ no.*

THÁU.

***Chọn:**

*Chọn lựa cho nên một sở làm,
Đạo thì cũng muốn bạc thì ham.
Thầy phân chánh lý cho con hiểu,
Kẻ vụ đa chẳng thoát phạm.*

THƯỢNG.

***Có:**

*Có tình phải nghĩ đến câu duyên
Minh hẹp hòi xưa mới để phiền.
Lựa chọn đã nhiều già kém lắm,
Chẳng ưa phạm tục hỏi đầu tiên.*

THÁU.

***Cải:**

*Cải kim đã vẹn mảnh gương thể,
Chẳng biết trọng mình để chúng chê.
Ham quá sức ham ham quá lãn,
Hậu không nghĩ hậu hậu nên bề.*

***Mua:**

*Mua quan chưa rõ đặng nên quan,
Thà chịu cho xuôi với nghiệp làng.
Trên chẳng đặng nương vin khúc giữa,
Đừng cho sứt giá bán nài hàng.*

THÁU.

Cười... Hiếu, con cũng ngã lòng nữa sao con. Con

nhớ ngày trước Thầy cực nhọc với các con thì thế nào, mà ngày nay các con cực nhọc với Thầy lại than phiền...Cười... Các con một đầu, Thầy một đầu nắm chặt tay lưới vớt cả chúng sanh. Ngày vui các con chẳng phải nơi thế này, mà là ngày các con hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh, hiểu con há?...

Nam thượng số.

***Dư:**

*Dư luận chê bai mặc tiếng đời,
Miễn con biết đặng gặp Thầy Trời.
Nắng mưa kia vốn chưa vừa kẻ,
Phạm tục nhiều tay quá lỗi lời.*

THÁU.

***An:**

*An vui miễn biết giữ lòng lành,
Nước có lóng phèn nước môi xanh.
Giữa cõi phong trần trường dạy học,
Khôn ngoan thói tục ấy đua tranh.*

THÁU.

***Khỏe:**

*Khỏe thân chẳng kẻ học Hi Vi,
Biết thuận theo khi biết tính thì.
Mời ngủ, tối cờ, khuya lại rượu,
Cân đai mang mền lằm điều khi.*

THÁU.

Toàn thâu: 111 nam, 24 nữ, 16 Thổ nhơn = 151

**Dimanche 2 Janvier 1927 (29-11-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Nho chường pháp bình thân. Thượng Trung Nhật hành lễ. Bình thân.

Sơn, Trung, nhị vị Giáo hữu chẳng phải quì khôn đó thôi. Đứng gần Thiên cơ, đọc chữ cho Sĩ tử viết... Nghe à...

Trì, nghe dạy, Sơn phải lấy một ly rượu nhỏ, một ly rượu lớn đem lại đây....

Đưa cho nó cầm, đội ngay trán thế rằng: Tôi tên là Lê Châu Trì, thể uống Tiên Tửu một phen nầy với Lý Đại Tiên, từ đây không uống nữa, như ngày sau phạm giới Ngũ Lôi đã tử.

Như quí giục thì hiền hữu niệm câu này: Tửu thập tâm di, hại tổn bình sanh chí đức. Tánh Thiên Đạo diệt, đục tranh thế sự chi oan.

Giải nghĩa: Rượu vào lòng đổi, hại hao đức bình sanh, tánh đời Đạo hủy, đục tranh oan nghiệt thế tình.

Trì, nhớ nghe.. Đợi hầu Thầy.

THÁI BẠCH

***Tái cầu:**

Hừ hừ..

Thượng Trung Nhật, nếu Lão không thương thì hiền hữu phải bị phạt nữa.

Hiếu, thượng số... Hiền muội đứng dậy. Để số lên...
Cười...nếu Lão thân thì hai người nữ bị đuổi.

Thượng số....nam.

***Trường:**

*Tường quang chói rạng góc Trời Nam,
Phải vịn dấu Tiên, bỏ nét phàm.
Lương đến vinh hư đời ngán ngấm,
Miếng cơm vào miệng phải tay làm.*

THÁU.

***Bao:**

*Bao đại gia trung hữu khách đa,
Đắc Thiên chỉ tại dụng nhơn hòa.
Tha phương hội đắc tri âm khách,
Khánh địa tụy sanh hữu phú gia.*

THÁU.

***Lúa:**

*Lúa đôi từ bé hiệp công lo,
Phải ở sao cho trọn thiệp trò.
May mắn đã sanh chồi quế đủ,
Chứa đầy âm đức lũ con nhờ.*

THÁU.

*104 nam, 46 nữ, 14 nam Thổ, 3 nữ Thổ = 167.

*Lundi 3 Janvier 1927 (30I-II-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thượng Trung Nhựt, đem người Thổ nhơn bịnh vào
tới nữa... Đem một chén nước cho uống... Lui.

Oan nghiệt, đời vì có biết tội, không biết phước vì
nghiệt chướng bên mình. Than ôi! Biết bao giờ cho hết
oan oan tương báo.

Giữ Đàn nghiêm như vậy đặng Thấy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư môn đệ bình thân. Thân số Thổ nhơn.
Trung, đứng. Thổ nhơn...lui. Nữ phái thượng số. Hiếu,
hành lễ con.

***Quế:**

*Quế hương đưa ngát một mùi thơm,
Chẳng biết trọng thân để dạ hờn.
Lớn thế còn ngày mòn mỗi thế,
Nay hơn sau có biết buồn hơn.*

THÁU.

Toàn thân: 202 nam, 46 nữ, 3 Thổ nhơn 251.

*Mardi 4 Janvier 1927 (I-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân.

Thượng Trung Nhựt, kêu ai cầu riêng việc Lão cho
vào... (Có người lầm Lý Đại Tiên là Thầy...). Lão chẳng

phải là Thầy đừng xưng hô lộn. Đạo muội khá nhớ Hóa đương tìm tòi gặp chơn Tiên... Cười...

***Hóa:**

*Hóa đương tìm tòi gặp chơn Tiên,
Đạo muội đừng lo chác dạ phiên.
Lưng trống đòi ngày về Đốc Bản,
Thìn lòng nhớ lấy Lão lời khuyên.*

Đứa, từ đây Lão cấm hiền hữu uống rượu nghe...
Như phạm giới Lão trực xuất nghe à.

Thượng Trung Nhựt, hiền hữu không tuân mạng
lệnh Lão há?

Đuổi Quới nghe à... Chính đàn Thầy ngự.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Chư môn đệ nữ phái thượng số. Chư môn đệ bình
thân. Hiếu, hành lễ.

***Phan Thị Lại:**

*Lài thơm đâu để mọc ngoài rào,
Hiền đức đâu dè đến đối sao?
Chẳng biết tu thân đến thế,
Như ao mắc gió mặt lao xao.*

THÁU.

***Lang:**

*Lang đương gặp lúc gió xuân qua,
Cảnh cũ đường xưa lập nghiệp nhà.
Mơ mộng đừng chờ Trời để lộ*

Sanh tài phải đủ sắc tài ba.

THÁU.

***Lê Văn Thiệt:**

*Thiệt hư là tiếng thế đưa oan,
Chẳng rõ cho xa để trí bàn.
Thương ghét chưa ai đem khỏi sự,
Răn đời lấy một tấc gan vàng.*

THÁU.

***Trần Thị Hương:**

*Hương huê đã nức bóng thiếu qua,
Tưởng chút nghĩa xưa thắt ruột rà.
Cảm lối mây giăng ngỏ ngả bóng,
Tứ tư nét hạnh phú trắng già.*

THÁU.

***Lê Thị Số:**

*Số mạng đào hoa sức gió dôi,
Tưởng thân đến thế nghĩ thì thôi.
Người sang mình bận điều nhân học,
Phối nghĩa cùng người bạc quá vôi.*

THÁU.

***Nhứt:**

*Nhứt đem nhân mạng độ canh gà,
Từ buổi xuân xanh đến tới già.
Mang mển nợ đến vai nặng trĩu,
Còn thân, còn chịu mỗi ta bà.*

THÁU.

***Lưu Thị Chuộng:**

*Chuộng danh đã đặng gặp danh chưa,
Hay nổi ở ăn của bỏ thừa.
Một cảnh một tình xưa chẳng chịu,
Mang câu tuyết ngọc ít người ưa.*

THÁU.

***Nguyễn Thị Vi:**

*Vị tình nên phải phận nghèo hèn,
Lòng dạ như đường Lã cũng khen.
Ráng ở cho bền lòng đạo đức,
Đường Tiên sau cũng gặp người quen.*

THÁU.

***Lê Thị Hay:**

*Hay lo những chuyện gọi bao đồng,
Một tánh mạng mình tính chẳng xong.
Lo nợ đòi thân đòi ngoại nội,
Lo con lo cháu tới lo chồng.*

THÁU.

***Nguyễn Thị Lợi:**

*Lợi không ích kỷ lợi Trời ban,
Phải tính trí kia xử vẹn toàn.
Cứu khổ trợ nguy ấm chất chuộc,
Dầu không ngôi báu cũng giang san.*

THÁU.

***Phan Thị Bê:**

*Bê ăn cách ở đã an nơi,
Cuộc thế đường ni đủ toại rồi.*

*Mua Sờ bán Tân nương cảnh thế,
Ngàn muôn giàu lớn hạn nơi Trời.*

THÁU.

***Huỳnh Thị Thới:**

*Thời lai bỏ lúc khổ khi xưa,
Những đức tài đồng phải tính vừa.
Thương khó khá nhìn mình thuở trước,
Chơi sang mặt quý giúp cơn mưa.*

***Lê Thị Tịnh:**

*Tịnh tâm con khá gắng công tu,
Cái nợ duyên kia chớ vận trừ.
Kẻ biết Đạo Đời thì ít mặt,
Những quân xảo lão hiểm phạm phu.*

THÁU.

***Vừa:**

*Vừa vàng chưa ắt để cho con,
Chứa đức muôn năm hưởng cũng còn.
Nếu tính tham tâm giành giựt mãi,
Dầu giàu như núi cũng tiêu mòn.*

THÁU.

***Nghĩa:**

*Nghĩa hơn con khá giữ lòng lành,
Hễ tính sự ra ắt sự sanh.
Mình muốn an vui đừng nhọc trí,
Ham theo tục thế vụ đua tranh.*

THÁU.

*Toàn thâu: 38 nam + 18 nữ + 17 Thổ nhơn = 73

**Mercredi 5 Janvier 1927 (Mùng 2-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Thổ nhơn vào hầu. Thâu.

Nữ phái thượng số. Hiếu Hương hành lễ.

***Điều:**

*Điều hay lẽ phải đã tường nghe,
Phước tội đôi bên khá đặt dè.
Trăm phước chưa hay lòng chí thiện,
Lựa là trên gió mảnh hương hoe.*

THẦU.

***Nhàn:**

*Nhàn trung kiểm điểm sự bình sanh,
Gương bể chưa ai kếtặng lành.
Muôn đức tiêu hao vì một ác,
Chẳng ai giữ vẹn nợ ba sanh.*

THẦU.

***Ca:**

*Ca diêu đã ví giấc Nam Kha,
Kiếp sống dữ răn nét vạy tà.
Chít mát oan gia đôi lứa cách,
Chẳng lo tu tánh đặng từ hòa.*

THẦU.

*Toàn thâu: 42 nam + 17 nữ + 3 Thổ nhơn = 62.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu

Bình thân. Chư Nhu thượng số, Thổ nhơn trước.
Thâu....

Bệnh xin thuốc cho chị. Cười.... Đau thì uống thuốc
chẳng chi lạ. Kiểm lá cách đốt với da trần, bỏ vào tán chung
lại chưng cách thủy, lấy nước cho bệnh nhân ngâm, nuốt
nước lần lần thì khỏi.

Thượng số.

***Kỳ:**

*Kỳ tâm đã sẵn tánh ôn nhu,
Đưa bước rừng văn đã tối mù.
Đai mao chưa quen đường hoạn lộ,
Công linh rèn dạ lắm công phu.*

THẦU.

***Chỗ:**

*Chỗ riêng chớ để kẻ dòm hành,
Thà rách mà cam phận rách thanh.
Giữ nghĩa xưa còn chia tấm mẫn,
Nay không đành kết bạn đua lành.*

THẦU.

***Hạc:**

*Hạc mây nhẹ túi gánh phong ba,
Biết hết Thần Tiên phải phở nhà.
Đặng cảnh Bồng Lai xưa ít khách,*

Nhãn ngờ Lục Động bước ta bà.

THÁU.

***Oai:**

*Oai linh cửa Đạo sấm rền Trời,
Thương kẻ có trông lại chẳng người.
Một trái địa cầu chưa mấy nặng,
Nâng luôn thế giới một tay đời.*

THÁU.

***La:**

*La nét mà theo cũng cuối đường,
Thấy người tâm Đạo chạnh lòng thương.
Phát trần đưa sẵn bên tay níu,
Cửa Tịnh đã đành phận náo nương.*

THÁU.

***Hiệp:**

*Hiệp sức làm đôi tát biển Đông,
Tuy không phải vợ cũng ông chồng.
Riêng lòng thì ắt ra riêng nghiệp,
Phải phải phân phân khá giữ đồng.*

THÁU.

***Học:**

*Học hỏi làng văn rất nhọc nhằn,
Cũng như đường Đạo bước xung quanh.
Một ngày qua khỏi không lui lại,
Kẻ bước khỏi tu hết ngại ngần.*

THÁU.

***Bầu:**

*Bầu bí chưa ai bỏ lộn giàn,
Mình quê chưa ắt biết cao sang.
Tẻ vui thú vị riêng mùi hưởng,
Đừng tưởng vinh hoa khó phụ phàng.*

Toàn châu: 42 nam + 7 nữ + 17 Thổ nhơn = 66

**Ven dredi 7 Janvier 1927 (04-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân. Kêu Thổ nhơn vào. Thâu.

Nữ phái thượng số.

Hiếu - Hương, hiền muội hành lễ.

**Trà mi đã ngậm nửa vành rồi,
Một kiếp nhơn sanh đến đó thôi.
Lo đạo đức đời lo kiếp tôi,
Còn chi mong mãi sự chơi bời.*

THÁU.

***Tý:**

*Tý thời nghịch lẫn ngộ đưa oan,
Mấy lúc chung lo cái vẻ nhàn.
Nỗi nợ nỗi duyên đưa thảm đến,
Thành gia nào kẻ dạ ưu toan.*

THÁU.

***Niên:**

Niên canh chẳng hiệp mạng nghèo hèn,

Bởi Đạo Đức nhiều mới lẩn chen.
 Đối thế chẳng người lo giữ phận,
 Chánh tâm Thiên Địa để lời khen.

THÁU.

***Chuốc:**

Chuốc trau cho vẹn Đạo Tam Tùng,
 Chẳng quý phận chàng thiếp chịu chung.
 Hương lửa ba snh Trời đã định,
 Căn duyên phải phận giữ cho cùng.

THÁU.

***Kiếu:**

Kiếu chăm gia nội dặng an rồi,
 Phải biết xét mình đến đó thôi.
 Sau dặng nên nhà công chó nại,
 Khiến điều oan trái chó than ôi.

THÁU.

***Sánh:**

Sánh sẹ hay lo gánh việc người,
 Công linh chẳng để tình thân người.
 Quen trò khi bạn lời ganh ghét,
 Nể mặt không kiêng có Đất Trời.

LUI.

***Nguyệt:**

Nguyệt tà bóng lặn ngã Tây hiên,
 Hỏi có gì đâu chịu nổi phiền.
 Trước chẳng nghe thân đời lúc khó,

Nay đem thân gởi cửa vô duyên.

THÁU.

***Nguyện:**

Nguyện lo cho hết nợ song thân,
 Cái khó nhọc kia đã định phần.
 Phẩm gái chưa ai toàn chữ hiếu,
 Nên mình phải vẹn nợ thâm ân.

THÁU.

***Nghĩ:**

Nghi nan chó chác lấy lòng phàm,
 Hễ biết Đạo mầu mới biết ham.
 Mắt thịt Trời coi thấp chũm,
 Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.

THÁU.

***Còn:**

Còn thân còn nợ cõi trần này,
 Cứ nhượng mắt tìm cảnh hạc mây.
 Cõi tục đã rằng là tục thế,
 Bồng Lai nào phải nước non này.

THÁU.

***Tư:**

Tư lự không qua số mạng Trời,
 Phải tìm cảnh Tịnh mới an nơi.
 Đưa chơn hiểm nổi đời gai góc,
 Khó nổi đi tu khó ở đời.

THÁU.

***Mục:**

Mục ngay khó nổi đoán cây cong,
 Biết chút công tu dựng thoát vòng.
 Thế sự ép oan thêm buộc nghiệt,
 Đời kia với Đạo chẳng so đồng.

THÁU.

***Lang:**

Lan chung cỏ chạ ít ai tường,
 Bời kẻ hiền lương chác nổi thương.
 Thương mẹ thương cha thương chủng tộc,
 Thương Tông thương Tổ hết Môn Đường.

THÁU.

***Quý:**

Quý sang mặc kẻ võng dù riêng,
 Phận bạc lo cho hết kiếp khiên.
 Lớn thế tùy người là lớn chức,
 Mình là phận khó khá tùy duyên.

THÁU.

***Võ:**

Võ môn mấy lượt đã từng qua,
 Nên nghiệp giang san bởi chữ hòa.
 Định thế nên hư lòng chẳng đổi,
 Đoán thời cách bức lánh chơn ra.
 Nước non vùng vẫy đem thân gởi,
 Vàng đá lâu lâu tấm thiết tha.
 Ôm ấp gánh đời đời hà biết,

Thương lang nước Thánh tấm thân già.

THÁU.

***Chỗ:**

Chỗ hiền khá gởi mảnh thân sau,
 Chẳng giữ Đạo nên phụ kẻ giàu.
 Mấy mối oan gia còn trước mắt,
 Chẳng ghe nghiệp chướng kiếp mình sau.

THÁU.

***Lễ:**

Lễ kinh đã dạy kính nhường người,
 Cái thói kiêu căng chẳng khó noi.
 Bực Thánh Châu Công xưa vẹn đức,
 Nếu kiêu đời chẳng gọi nên người.

THÁU.

***Nghĩa:**

Nghĩa kia khá trọng quá hơn vàng,
 Biếtặng mình sang ấy mới sang.
 Dầu khó bữa mới lo bữa tối,
 Nghĩa gìn trọn Đạo ấy giang san.

THÁU.

*Toàn thâu: 48 nam + 14 nữ + 7 Thổ = 69.

*Samedi 8 Javier 1927 (5-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúngh sanh.
 Thượng Trung Nhựt, hiền hữu khá nói cùng kẻ đến

đây chẳng tâm Đạo, chỉ đến cầu gia đạo và cầu thuốc, biết rằng: Đây vốn là đền thờ Ngọc Đế chớ chẳng phải là nhà thương hay là tiệm bói, nghe à!...

Thượng Hoài Thanh! Vì lời nguyện hiền hữu. Lão vị đó chút.

***Hứa Thị Quý:**

*Long cốt mộc dung bả nhứt chi,
Xà bì phàn vị hiệp trần bì,
Mật phong tu thủ dung hồi vị,
Kỳ thọ hàm dương mãn nhứt thì.*

***Hứa Thị Mục:**

*Lao tâm hỏa vọng thượng đầu tiêu,
Khả dụng lục căn hiệp mộc điều.
Khử hỏa thủy tu tam xích hiệp,
Nhân trung tẩy uế nhứt hoan siêu...*

***Hứa Thị Lang:**

*Thanh chi bạch truật hiệp sài hồ,
Phấn tuyết tùy thời đái thiết cô.
Nhứt nhứt khả dùng tam đánh được,
Tam viên bất nạp hữu phong hồ.*

***Trì:**

*Nể nữ song quang hỏa lâm trung,
Bất cầu vượt thể khả Thiên tòng.
Nhứt tâm khẩn đảo cam lồ thủy,
Hòa hiệp nhứt tràng bạch lão ông.*

Nghe à...

Thượng Hoài Thanh, hiền hữu mời phu nhơn của

hiền hữu kiến ngự Thầy khi chư Nhu xuất ngoại.

Tường cũng vậy. Thổ nhơn thượng số... Nữ phái loạn đàn há?

***Anh:**

*Anh phong nhứt thể chiếm quan trường,
Hữu thể hữu thời Đạo khả dương.
Niên ngoạt nhứt thì Thiên dĩ định.
Hữu căn tắc hữu định cao lương.*

THÁU.

***Viết:**

*Viết thăm thì ắt hóa văn hay,
Có chí bình sanh ắt có tài.
Muôn một ít đời lòng khá nhỏ,
Trị nhà phải nhớ nước non dài.*

THÁU.

***An:**

*An thân ngự dựng chốn cân đai,
Hai chữ vô tư ráng sức nài.
Nở mặt Tông đường gìn đạo đức,
Nên mình là biết phận làm trai.*

THÁU.

***Thiên:**

*Thiên môn hữu số khả trì tâm,
Chơn đạo lưu niên hữu chí tâm.
Thánh hạnh mạc vong ưu thể tận,
Thiên thơ dĩ hứa phận cao thâm.*

THÁU.

***Vững:**

*Vững theo số lượng của Thiên Công,
Cửa tuyết chen chơn lánh khỏi vòng.
Nặng về công danh thêm nặng phận,
Thà ôm cầm đến chốn rừng tòng.*

THÁU.

***Tú:**

*Tú cầm chưa khoe dựng rỡ màu,
Ráng theo Đạo hạnh lập thân sau.
Nghèo hèn đừng đổi lòng thành thật,
Môi dựng khi may mặc cầm bào.*

THÁU.

***Sum:**

*Sum sê trước cửa quế hòe đưa,
Tuổi ấy đi tu gẫm cũng vừa.
Mượn nước Cam lồ lau tục trái,
Đường Tiên nẻo Phật khá đưa chơn.*

THÁU.

***Ngà:**

*Ngà ngọc chưa phen đổi đức tài,
Giá trong ai dám độ nên hay.
Minh vàng chưa phải toàn trong sạch,
Biết chữ chưa hay đủ gọi tài.*

THÁU.

*Toàn châu: 30 nam + 8 nữ = 38.

Thầy ngự, mời chư Nhu ra hết khỏi Đàn. Đóng cửa lại.

**Dimanche 9 Janvier 1927 (6-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thượng Trung Nhựt bình thân. Thổ nhơn....thâu. Nữ Thổ nhơn vào. Đem con chúng nó vô. Đem con nó lại gần. Thượng Trung Nhựt, hiền hữu khá nói lại với kẻ đến đây chẳng tâm Đạo, chỉ quyết đến bói, ra khỏi Đàn, để Lão đuổi bị nhục đừng trác, nam nữ cũng vậy.

Kẻ muốn xin Lão chẳng cho, kẻ không xin Lão cho, ấy cũng là một phương pháp phạt răn những kẻ vô Đạo thôi. Thượng số.

***Phú:**

*Phú hữu thiên gia bất thoát trần,
Vĩnh thế ấm tử độ cô thân.
Hào gia hữu sở thiên niên đạo,
Bất dĩ nhơn sanh, bất dĩ thân.*

THÁU.

***Nhạn:**

*Nhạn trần có thuở nhạn cao bay,
Tài đức vinh huê cũng có ngày.
Rường cột mặc ai đưa nổi núi,
Minh chen vào đám phế cân đai.*

THÁU.

***Hườn:**

Hườn hành Hồn thất buổi xưa sao,

Chẳng vững giang san chúng đở nhào.
 Ít Đức Đạo cao thêm vẻ gấm,
 Thần Tiên Thánh Phật cũng như nhau.
 THÁU.

***Dụng:**

Dụng nhưn chẳng khác dụng cây sang,
 Quý trọng cùng chẳng một buổi nhàn.
 Để nghiệp vào tay chưa đủ phước,
 Chẳng bằng vai quảy trọn giang san.
 THÁU.

***Huất:**

Uất lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
 Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
 Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
 Cũng là một trả đổi xưa vay.
 THÁU.

***Văn:**

Văn chương cái thế mần đời còn,
 Đức hạnh vững bền sánh nước non.
 Hai lẽ văn tài đồng đức tánh,
 Chẳng ngôi bệ ngọc cũng lầu son.
 THÁU.

***Khách Trú Định:**

Thiên nhiên tánh đức chí công bình,
 Hữu số hám tâm thủ địa linh.
 Qui phục kim môn thân ngọc mã,

Chỉ tôn hư thiệt bất quang minh.
 THÁU.

***Viết:**

Viết Thiên viết địa viết nhưn hòa,
 Mộng寐 thể tình ngữ thập đa.
 Bất kiến kỳ nhưn tâm ái chúng,
 Thâu danh thủ lợi mặng sinh tà.
 THƯỢNG.

***Thiên:**

Thiên căn chánh kiếp chí tâm hành,
 Thán thế bất hòa chí cạnh tranh.
 Bắc hương loạn ly nhưn thán oán,
 Hành tàng vẫn đã kiến kỳ thanh.
 THƯỢNG.

***Cho:**

Cho bên dạ sắt với lòng son,
 Non nước xưa kia cũng vẫn còn.
 Một chiếc xuống con không chạy biển,
 Thầm lo chí hiệp giống nòi còn.
 THÁU.

***Phát:**

Phát tài cứ tường dấy đầy đầu,
 Tài có là đầu Đạo ở đầu.
 Có Đạo không cầu Trời thường lộc,
 Không lo chí thiện mạng không cầu.
 THÁU.

***Khuông:**

*Khuông ninh nhứt kiếp tại Thiên môn,
Khả chí tâm tu ngã độ hôn.
Mạc nại Thiên môn tăng đối thế,
Thoát trần chủ định tại Thiên Tôn.*
THÁU.

***Thành:**

*Thành tâm khả tụng kệ Di Đà,
Bất vấn trì môn ngữ thậm đa.
Chuyển thế nhứt thời sanh chúng độ,
Nhứt môn toàn hiệp Đạo đồng hòa.*
THÁU.

Nam toàn châu. Thượng Phẩm hiền hữu nhớ: Khi Lão đề “thất” trước, nghĩa là thơ 7 chữ, tam ba chữ, bát tám chữ. Dận Sĩ Tải phải nhớ.

***Đây:**

*Đây chẳng phải nhà Thầy tiệm bói,
Áy là đèn chói rọi đường tu.
Hạnh Tiên xưa lắm công phu,
Ngoài tai đã chán mắt mù thấy chi.
Việc đời khi.....*

THÁU.

*Lundi 10 Janvier 1927 (Mùng 7-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Bình thân chư Nhu “giữ lễ nghe”.

Thổ nhơn....thâu. Nữ phái thượng số. Thượng Phẩm dặn Sĩ Tải nghe.

***Hiếm:**

*Hiếm sâu bi,
Cuộc thế mị,
Ham phú quý
Nhiều phen đổ lụy ngâm hồn,
Trăm cay ai để gieo đờn tri âm.
Ruột gan bầm...*

THÁU.

***Tại:**

*Tại nơi chít mát bóng tùng,
Trần hoàn vì nổi đau lòng hồng nhan.
Chức nữ khóc thảm biệt Ngưu Lang,
Trăng soi thêm chạnh lá gan vàng.
Tri hoan rượu chén cờ bàn,
Cảm cơn hội hiệp mơ màng lúc ly,
Nghe giọng tỳ...*

THÁU.

***Nghe:**

*Nghe giọng tỳ kêu mấy đoạn buồn,
Chạnh cơn thất thổ với ly hương.
Chim lia đánh hạc bay ngơ ngáo,
Chiếc nhận kêu thu đến bến Tương.*

THÁU.

***Vàng:**

Vàng chìm đáy biển nghĩ khôn tâm,
 Biết phận tùy thời chốn gởi thân.
 Truân chuyên đã bấy nhiêu lần,
 Nỗi oan chín khúc ruột dẫn chạnh đau.
 Cha mẹ nơi nào...

THÁU.

***Chín:**

Chín chữ cù lao,
 Thì mộng Nam giao.
 Tịch sinh nan đảo,
 Phi thường một dự anh hào,
 Đạo, trăm hạnh cũng lần vào nẻo Thiên,
 Đặng trọn quyền...

THÁU.

***Kiến:**

Kiến thanh há sửa bởi tay phàm,
 Biết Đạo mà sao Đạo chẳng ham.
 Uống kẻ nhiệt thành chiu chít phận,
 Phải duyên có thuở gặp Quan Âm.

THÁU.

***Vĩnh:**

Vĩnh tồn mạng số tới chừng này,
 Tu kịp cùng chẳng mó đến đây.
 Khí chất tiêu hao không thể phục,
 Ráng lo âm chất chứa cho đầy.

THÁU.

***Triệu:**

Triệu triệu nam nhi một gánh đời,
 Chưa rồi công nghiệp đã mòn hơi.
 Tánh trung cang đó chứa nên mặt,
 Vì thuở cờ Mao chẳng phải hơi.

THÁU.

***Hào:**

Hào hiệp lòng quen kết nghĩa cùng,
 Anh hùng tứ hải bước thung dung.
 Đưa thuyền đấu núi tuy chưa đáng,
 Cái dạ trượng phu sánh bá tòng.

THÁU.

Toàn thâu. Chư hiền hữu văn từ đỡ lăm, trưa bữa
 nào cũng cầu Lão dạy.

*Mardi 11 Janvier 1927 (8-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Chúng đẳng ngồi kiết tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm hiền hữu dặn Sĩ Tài
 phải viết cho cẩn thận. Lịch ráng đọc cho tử tế, bằng chẳng
 lão đuổi ra ngoài... Nghe à.

Điệu văn Động Đình của Lão dạy chư Tiên, chư
 Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng
 Trình, song người học đặng có một điệu huyền thế gọi là
 điệu Bạch Vân. Lão lấy đề: Ngụ Đồi nghe.

***NGŨ ĐỜI**

*Đời hằng đổi, nước non không đổi,
Giữ như luân nhờ mỗi Đạo truyền.
Nhặng lo trọng tước cao quyền,
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.
Biệt cảnh lá rụng đầy rừng,
Con thuyền Bát Nhã lờ chừng độ duyên.
Sắc
Tài
Tữu
Khí
Lưng ơi lấy chí anh hùng,
Mượn gương Thần huệ dứt lằn trái oan.
Vũ chữ nhàn.....*

***Giải nghĩa:** Thấy là cội, chúng sanh là lá... Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụng chữ nhàn.

**Mardi 11 Janvier 1927 (8-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân. Thổ như nam và nữ nhập nội đồng qui. Chư
Sơn trước... Toàn đầu...lui.

Nữ phái thượng số.

***Cân:**

*Cân câu tội phước sửa mình lành,
Cửa ngục Diêm Đình chẳng kể danh.
Thế cuộc như trò khoe mắt tục,
Tội tình khó rửa với khôn lanh.*

THÁU.

***Rẫy:**

*Rẫy bái thà quen thú dốt mình,
Thà là giữa chợ lăm đua tranh.
Nên hư một kiếp nhờ gân gúi,
Kẻ thiện học gương đặng sửa mình.*

THÁU.

***Kế:**

*Kế trăm chước khéo chẳng bằng hiền
Tu bởi biết mình chuộng nét Tiên.
Mỗi Đạo đờ nâng phàm hóa Thánh,
Căn xưa bồi sức giúp lòng thiên.*

THÁU.

***Vàng:**

*Vàng tuy quý giá chẳng bằng lòng
Phật tự thuở chừ mến chữ không.
Ham lợi hiệp cô đầu phải Đạo,
Còn gầy oan nghiệt Đạo chi mong.*

THÁU.

***Liêng:**

*Liệu trì mai nở sắc sen xưa,
Cải ác ngày nay nghĩ cũng vừa.*

*Có vị đừng mê phạm mất vị,
Thiên Đình phải phạt chịu dư thừa.*

THÁU.

***Đó:**

*Đó dăng phải giữ phận nghèo hèn,
Dầu có rách lành vụ tiếng khen.
Thanh bạch một lòng vì Đạo hạnh,
Có khi lỏng đục bởi nhờ phèn.*

THÁU.

***Phượng:**

*Phượng thờ cha mẹ vẹn đôi bên,
Ráng chuộc gái ngoan bởi nét hiền.
Chẳng đợi người khen Trời thấy bụng,
Họa may gỡ vẹn nợ tiền khiên.*

THÁU.

***Bảy:**

*Bảy mươi chưa biết trọn mình lành,
Đừng thị khi đời ý miệng lành.*

LUI.

***Nhận:**

*Nhận chiu chút phạt một phương Trời,
Kêu bạn canh tàn chẳng mồn hơi.
Đưa bóng tuyết càng thêm thắc dạ,
Thân lao碌 chịu lắm mùi đời.*

***Ý:**

*Ý chẳng phải tu đến hỏi đời,
Ta cho đặng kể thử lòng người.*

*Có nơi chẳng tưởng gây oán để,
Đem tiếng thị phi rải lăm lời.*

THÁU.

***Nữ:**

*Nữ trung đã trọn một lòng thờ,
Trinh liệt giữ bền thuở bé thơ.
Nhơn Đạo đã xong lo phận Thánh,
Tham chi cuộc thế vọng rời ngơ.*

THÁU.

Toàn thân nữ phái. Nam thượng số.

***Đâu:**

*Đâu là cửa Thánh với đâu phạm,
Mà cứ để lòng tính tử tom.
Học thiện là nguồn gieo chánh Đạo,
Nghe chi miệng quỷ luận tam xàm.*

THÁU.

***Mãn:**

*Mãn thế khá tua tính ích đời,
Ích đời mà chẳng vụ một mình người.
Mình người đặng thỏa trăm người thiếu,
Thiếu sót lòng tu chẳng độ đời.*

THÁU.

***Châu:**

*Châu về hiệp phố buổi xua sao,
Nay nghiệp nhà người có khác nào.
Có đức của rơi còn lượm lại,*

*Không duyên phẩm hạnh khó nâng cao.
THÂU.*

***Thiên:**

*Thiên cao chưa đủ đỡ muôn linh
Như thuở Hạ Vương ở Bành Thành.
Chước khéo là thâu lòng với đức,
Xưa Tần vong nghiệp bởi không lành.*

***Sơn:**

*Sơn là cao đã có lời rằng,
Ta thấy té người... Nghiến răng.
Học hỏi chưa thông ngoài chái bếp,
Nhãng lo cõi phụng với đua tranh.
LUI.*

***Thay:**

*Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.
LUI.*

***Hào:**

*Hào phú chưa ai dám sánh bằng,
Dầu nghèo mà giữ Đạo làm ăn.
Trời soi dạ thẳng trăm oan thoát,
Co lúc vinh huê bỏ nhọc nhằn.*

Thâu. Sau trọng dụng.

Toàn thâu bỏ tên: Thiện, Đào, Đài.

**Mercedi 12 Janvier 1927 (9-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu.

Thượng Trung Nhựt! Hiền hữu phải dặn Lễ Sanh ra Đại Điện phải đủ lễ, bằng chẳng có ngày lão cho chư Thần vật chết nghe à.

Thượng Phẩm! Hiền hữu nhớ đã dặng một điệu văn Động Đình rồi, chừng nào đến điệu Bạch Vân lão sẽ nói...

2:

*Mến giang san
Phế bùa quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng
Thành nghiêng khôn đỡ vạt rừng khôn nâng.
Sĩ dân
Soái Tướng
Quân Thần
Chinh chuyên thay! phận phàm nhân
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh
Nghe thấy bắt động tình.*

***Chú giải:** Rùng là sung sướng, Thư Hùng Kiếm của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm hơn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

Mecredi 12 Janvier 1927 (9-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Chư Nhu thượng số...Bình thân.

Thổ nhơn....thâu.

Lão dặn phải nhớ nghe, cái tượng của lão tại Điện
ngó thấy mọi kẻ như người sống kia vậy, nghe à....

*Hổ:

*Hổ người đừng cố tội khi xưa,
Cải hóa ăn năn lỗi cũ chừa.
Trước mắt Thần Tiên chưa dễ dấu,
Lẽ thường nào dứt nắng cùng mưa.*

THÁU.

*Sàng:

*Sàng lấy gạo trơn bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cạy một lòng thành thật,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ quỷ ma.*

THÁU.

*Mơn:

*Mơn lòng cho thuận tám chơn linh,
Quyết đoán đừng theo thói thế tình.
Lấy mắt Thiêng liêng xem Thánh Đạo,
Đừng ngờ ngoài ngõ đón yêu tinh.*

THÁU.

*Hương:

*Hương huê quá giấc chẳng lui chơn,
Chẳng phải có thân để bụng hờn.
Nguồn cội khá gìn lòng biểu hạnh,
Tu thân trước phải sửa nhà hờn.*

LUI.

*Tri:

*Tri cơ phải kiếm thấu cơ mâu,
Hỏi thử Đạo nầy gốc bởi đâu.
Bởi kiếp nhơn sanh bày biển dữ,
Nên Trời xuống phước vớt con hư.*

THÁU.

*Bản:

*Biểu đừng tham phú lại khi bản,
Cái phận nếu hiền dựa các lân.
Trăm chước không nên vì khiếm đức,
Hư như cơ nghiệp của nhà Tần.*

THÁU.

*Thôi:

*Thôi thì phận vậy cũng là an,
Đủ mặt đủ no kiếm chữ nhàn.
Đường thế trông qua nhiều khúc mắc,
Đưa chơn thử viếng núi Kỳ San.*

THÁU.

*Soạn:

Soạn sành lại đủ nét nhà người,

Sợ nói ra đây chúng xúm cười.

LUI.

***Cơ:**

Cơ Trời xây đổi lập Tân Dân,
Cái hủ tộ xưa phải bỏ lần.

Đừng ý văn chương khi ngoại vật
Trên đầu người hỏi chẳng lời phân.

PHẢI SỬA MÌNH. THÁU.

***Đâu:**

Đâu là phước tội phải phân mình,
Biết tội phước kia phải xét mình.
Trước muốn hại người mình hỏi thử,
Như ai toan chước hại nơi mình.

THÁU.

***Liên:**

Liên ngành xưa đã thệ cùng nhau,
Sao nỡ để gương kếp hại đào.
Mô lối vườn xưa ong vắng dạng,
Hại người uống thắm với ăn đau.

LUI.

***Đeo:**

Đeo đai chi lắm cái oan gia,
Mà chẳng nghĩ thương nỗi nghiệp nhà.
Chia sướng sốt vui ai khác hưởng,
Trêu hờn nuốt thắm một mình ta.

THÁU.

***Lợi:**

Lợi lộc công danh đã thấy chi,
Đày thân tóc quăn với da chì.
Cơm ngày hai bữa vừa no dạ,
Bạc chứa vàng chôn chẳng ích gì.

THÁU.

***Thành:**

Thành tâm sám hối một đôi ngày,
Cải quá những lời chú nói sai.

LUI.

***Tiếc:**

Tiếc công trước với mẹ cùng cha,
Hỏi thử chú em đã biết nhà.
Dự khách chê thân mang tội trọng
Về lo choặng tiếng từ hòa.

ĐỢI SẼ TRỞ LẠI THÁU.

***Mạnh:**

Mạnh dặng yếu thua ấy lẽ thường
Phải lo đồng chủng để lòng thương.
Phò nguy trợ yếu anh hùng chí,
Giúp khó làm nên ít thấy thường.

THÁU.

***Niên:**

Niên canh chẳng hạp phận nghèo hèn,
Biết Đạo như vậy Lão cũng khen.
Rửa sạch lòng trong nhờ nước Thánh,
Soi lòng mình mãi phải nhờ đèn.

**Jeudi 13 janvier 1927 (10 - tháng Chạp-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu.

Ngôi kết tường.

Hộ Pháp hiển hữu ngâm hai bài trước. Thượng Phẩm hiển hữu dấy đề hai bài số 1 và số 2 Lão còn kết.

Chú giải: Chinh chuyên: Chinh là nghiêng, chuyên là chở. Chở nghiêng nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiếm: Huệ trí vi vi kiếm tác Đạo giả: Lấy huệ trí làm gương mà hành Đạo...

3:

*Dân dưới phép tụng đình,
Nước dưới phép đao binh
Nhà dưới phép luật hình
Còn chi hai chữ thái bình.*

Ngựa nghiêng chín bệ gặp ghình ba châu.

Non sông nhuộm một màu sầu,

Nên giao cổ lạng sản châu sương phong.

Dân chẳng hiệp đồng,

Quan chẳng vị công vua chẳng phải giòng,

Về Đông hết kế Tử Phòng,

Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.

Tiệc thay một gánh cơ đồ,

Xa thơ khuất dấu ngon cờ bật tằm.

Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm?

4:

*Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam.
Cũng xā tắc, cũng triều đình của nhà Nam.*

Ngôi Tiên đã lấm gót phạm

Kẻ chần dân lại ra làm con buôn,

Dân như cá chậu gà chuồng,

Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than.

Bát Quái:

Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,

Lăng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang.

Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn,

Gặp cơn xúi ác giục loạn,

Người ngay tránh dạng, đũa gian khoe mình,

Tỷ như một đám bù nhìn,

Cân đai một vẻ thân hình một nơi?

...Ấy cũng gọi đời.....

Lão dặn Thượng Phẩm phải biên số, là vì điệu văn Động Đình chẳng phải mỗi điệu vậy là dứt, Lão còn kết thêm nữa. Tỷ như:

Bài số một, gọi là điệu Thái Cực.

Bài thứ nhì gọi là điệu Lưỡng Nghi.

Bài thứ ba gọi là điệu Tứ Tượng.

Bài Lão nói là điệu Bát Quái.

Vậy Lão là tiếp rồi sẽ chỉ.....

BÀI SỐ 4:

...Hộ Pháp giải nghĩa.... Vậy thì gọi là điệu Thái Cực

là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm - Đọc bài số 1, khi nhập đề như vậy thì là không không, chưa hiểu cần cước để thân, thì gọi là nhập: Hư Vô.

Thái Cực là vì đó một tiếng. Nhập lại Hư Vô. Bài số 2 ba tiếng là Tam giáo.

Sĩ dân hai tiếng ấy là Lưỡng Nghi.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi.

Bốn chữ.... Tứ Tượng là đó.

Bài số 4, chí chữ là Cửu Lưu đó.

Tám chữ...ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến Hóa Vô Cùng rồi mới kết cho toàn điệu.

Chư Đạo hữu lấy điệu văn ấy làm ra mỗi người một bài cho Lão sửa. Phải tùy theo từ chữ, từ giọng, vậy mới trúng niêm luật, bài của Lão chỉ dùng làm kiểu đó thôi...

**Jeudi Janvier 1927 (10-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Thổ nhơn nhập nội...Thâu. Như ai có đến nữa thì nói rằng: Chẳng bao lâu chư Đạo hữu đến Soài Riêng.. Nghe à. Chư tín hữu thượng số. Thái Bính Thanh hành lễ... Tường... Cười...

***Xuyên:**

*Xuyên sơn viễn vọng đến nơi đây,
Lẽ phải khuyên em ráng đợi Thấy.*

*Chưa hiểu rõ cùng nên Đạo cả,
Bến Tre có thuở dựng sum vầy.*

THÁU KINH.

***Ăc:**

*Aùc ai để mặc kẻ lo toan,
Miệng thế đừng nghe tiếng luận bàn.
Kẻ đại mình khôn dầu dắc dẫn,
Thương sanh phải độ đến nơi Đàn.*

THÁU

***Út:**

*Út eo nhưng hiểu giữ bền lòng,
Trình liệt thờ chông đã gắng công.
Buổi nhọc đã qua trong lúc sương
Từ xưa công thường trả vay đồng.*

THÁU

***Hơn:**

*Hơn người chẳng phải dụng mưu hay,
Đức phục hơn tâm mới thiệt tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo mẫu đừng vội trễ nay mai.*

THÁU

***Chua:**

*Chua cay em đã lắm mùi đời,
Chẳng biết buổi nào dựng thánh thời.
Nặng chớ thuyên con không chắc vững,
Thương thân khá phú tại tay Trời.*

THÁU

***Kinh:**

*Kinh tâm có nhớ lúc xưa chẳng?
Mà đến không lo nết sửa răn.
Mỗi nợ chưa rồi không lánh mặt,
Thừa ưả đừng tưởng việc đời rằn.*

THƯỢNG.

***Thân:**

*Thân chưa hết nợ dễ chi tu,
Thà gánh cho kham phận mịt mù.
Biết Đạo khó gìn mang lỗi trọng,
Về lo tập tánh đặng ôn nhu.*

THƯỢNG.

***Nguyên:**

*Nguyên nhân thân lại quá như phàm,
Vì lợi cũng tranh, danh cũng tham.
Ân bóc chưa hay dơ ngón bóc,
Ham phàm ắt phải lụy cùng phàm.*

THÁU.

***Sửu:**

*Sửu niên chẳng vẹn nội nhà mình,
Dầu đến đã đành phận hiển vinh.
Chức Giáo Hữu ban lo Đạo Đức,
Phải truyền chơn Đạo độ nhơn sanh.*

THÁU.

*Tùng theo thì thể lập thân danh,
Cửa Đạo gọi thân gấm đã đánh.
Dạy kẻ đặng lành hiển chức sẵn,*

Chẳng ai tranh cạnh chẳng ai giành.

THÁU.

Toàn thâu. Thái Bính Thanh, hiền hữu khá dặn
những kẻ thờ tà Thần Tinh Quái nhớ từ bỏ chúng nó nghe.

**Vendredi 14 Janvier 1927 (11-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Bình thân. Thâu nam nữ Thổ nhơn. Thái Bính Thanh, hiền hữu dặn chư Sơn Thổ nhơn nán lại nghe dạy.

Thảm thay! Thảm thay! Cũng bởi thầy kỳ truyền nên tu hữu công mà hành Đạo chư hể thấy. Lão sẽ xin lệnh Thầy hội chư Sơn Thổ nhơn lại đây trong tháng ba đặng truyền Bửu Pháp cho chúng nó luyện Đạo. Thầy thế nào cũng buộc chúng nó trường trai.

Tường, nói lại với chúng nó.

Chư nữ chức Minh Đường nhập nội.

Nếu Lão chẳng sai kêu thì chắc hiền muội không đến há?...cười...

Trăm ngàn đức tánh chỉ mình tâm,

Đạo đức thương em một mối cảm.

Thành đọa chẳng vì trong lực thế

Than ôi! Huyền diệu chẳng ai tâm.

Thầy dạy Lão phải lập phái nữ cho thành tựu. Em gắng lo phổ độ nhơn sanh. Cừu nhị nguyên nhân hầy còn trong vòng hắc ám, chẳng lẽ em biết Đạo ngồi đó cho

đành. Lão trông công em. Xin em lui.

Sơ nghe dạy: (Trần Văn Sơ, Kinh Hối Sa Đéc) Trần Hiền Hữu, Lão chào bạn. Lão giục hiền hữu lên đặng thọ chức trước ngày cải luật. Thiên danh hiền hữu phải lấy Ngọc Sơ Thanh... Lão phong hiền hữu chức Giáo Sư phái Ngọc, khá tận tâm hành Đạo nghe à!... Hiền hữu lui... Nữ phái thượng số...

***Thống:**

*Thống tâm biết bấy lúc đau lòng,
Cơ nghiệp chừng này ngó trống không.
Hơn thiệt mặt đời mình chịu ép,
Chỗ dư chỗ thiếu trả không đồng.*

THÁU.

***Thê:**

*Thê thàng tử phước tiếng đời rằng,
Chống bậu cũng vì chịu khó khăn.
Cực nhọc chẳng chia nhau chút ít,
Mà còn tính thiếu lại đua ăn.*

THÁU.

***Chối:**

*Chối ai đâu dễ chối cùng Trời,
Biết Đạo răn mình đã hết hơi.
Từ bỏ lần lần đều lỗi trước,
Tự nhiên biến khổ lánh xa vời.*

THÁU.

***Chiếu:**

*Chiếu diệu thình không một tác thành,
Làm cho cảm động tấm lòng anh.*

*Trao gương thân huệ đôi lời dạy,
Chặt đứt oan khiêng giữ dạ lành.*

THÁU. SAU TRỌNG DỤNG.

***Tròn:**

*Tròn méo chi chi cũng nợ đời,
Muốn lửa muốn chọn liệu nên nơi.
Cửa Trình dẫu đôi nên no Đạo,
Đáy biển lòng người khó nổi soi.*

THÁU.

***Lượm:**

*Lượm từ chút đức để cho con,
Phải biết mình qua nó hơi còn.
Thiên lý định phần con phải chịu,
Lỗi lầm mẹ đã để cho con.*

THÁU.

***Màng:**

*Màng chi những tiếng thị phi khùng,
Mà để xiêu lòng mất tín trung.
Nghe thấy đủ điều toan trí tính,
Mới là thấu đáo việc đời cùng.*

THÁU.

***Biết:**

*Biết đời phải quấy biết nên hư,
Biết tội lỗi kia phải biết trừ.
Chẳng có điều nào đời gọi khó,
Trong điều dễ khó để lòng tư.*

THÁU.

***Thu:**

*Thu ba đã quá lúc đưa đường,
Chưa biết giữ mình kiếm dựa nương.
Cân chữ sắc tài đời kém mặt,
Trông trăng đừng vội gấp soi gương.*

THÁU.

Thu, dặn có vào Thánh Thất, từ đây phải giữ mình trình sạch, đừng tưởng ngoài chợ muốn làm chi cũng đặt nghe... Lui nữ phái.

Bên nam phái có một đứa vào đây thử Đạo, Lão khuyên nó lui ra, kéo phải chết một cách thê thảm nghe.

***Thôi:**

*Lượng trên đã phú một tâm linh,
Phải biết cân đo nét thể tình.
Mỗi âm tinh khôn đưa tiếng trách,
Phật Trời mở mắt ngó anh linh.*

THÁU.

Đuổi những kẻ đứng gần Đại điện. Toàn râu.

**Samedi 15 Janvier 1927 (12-tháng Chạp-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu lui.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu cũng nên để tịnh tâm đặng lo cải luật, chẳng nên ham vui quá nghe. Thầy sẽ ngự trong lúc cải luật, Lão giảng cơ trước khi mở hội. Vậy khi chư Thánh đủ mặt phải cầu cơ cho Lão dạy việc,

chừng lão ngự Đại Điện thì tức cấp khai hội liền.

Hết thầy đều mặc đại phục trong khi cải luật, chẳng nên thay tiểu phục, chư Thân, Thánh, Tiên, Phật ngự xem coi ra khiếm lễ vậy... Nghe à... Tuân. Ngày nay chẳng dạy văn. Lão để chư Đạo hữu tịnh trí.

*Tái cầu: THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Chư Đạo hữu bình thân. Thiện nam, tín nữ cầu Đạo đồng lắm. Lão chẳng thế cho thi đặng... Vậy Thượng Trung Nhật, hiền hữu kêu ra mỗi lớp 10 người cho Lão tuyển chọn.

Chư Sơn, chư Thổ nhơn toàn râu. Nghĩa, Tương, Tôn, chư hiền hữu đợi lệnh Thầy nghe. Thượng số.

Hương Thanh, hiền muội khá râu số nữ phái. Toàn râu.

Hương Lựu, em mời nữ phái lui ra...

Toàn râu, bỏ tên Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Văn Đó.

Chư hiền muội Minh Sư an lòng hành Đạo, Lão hằng giúp đỡ cầu khẩn Thầy cho các em. Các em lui...

Chư Đạo Hữu nhập nội nghe dạy. Chư hiền hữu nghe:

Đạo của Thầy ngày nay và từ đây sắp tới nhơn loại hoan nghinh lắm đó. Lão rất vui mừng thấy hạnh phúc của chư hiền hữu công quả trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ lắm nổi nặng nề.

Mười phần nhơn sanh, chư hiền hữu phải độ tới 9. Than ôi! Hễ Đạo càng thanh thì nghịch lại càng nhiều.

Trên Chánh phủ hằng để mắt nghi nan, dưới bọn ma hồn quỷ xác theo kích bác, chư hiền hữu phải chịu hổ nhục trăm điều.

Nếu Lão có lời căn dặn là thấy sự cực nhọc của chư Hiền hữu muốn toan cất bớt, nên phải nhận lấy sự cẩn thận nhịn nhục, dè dặt mà hành Đạo. Chánh phủ hằng dòm hành chư Hiền hữu. Nghĩ nổi buồn cười... Trị nhi vô giáo, nayặng hữu trị giáo mà lại nghi nan. Ááy cũng một lũ phàm.

Lão khen nhiều người chẳng quên tước trọng, phết trọn sự đời mà hành Đạo, nhứt là người đương thời dưới quyền chánh phủ như hai cột Đạo là Tương, Trang, kế nữa người đại công là Hóa. Chẳng cần phải nói đến mấy em nhỏ chịu cực nhọc cùng Đạo trăm điều. Khen thay, đường ấy mà chẳng một lời than thở.

Lão mới để dạ lo lường, nếu Lão nói rõ ra, e cho chư hiền hữu phải kinh khủng sợ sệt nên dặn rằng: Đạo vốn nơi cơ bút mà phát thành. Vậy Lão khuyên cẩn thận cho lắm. Đời với Đạo chẳng đồng, tuy biết có Đời mới có Đạo, có Đạo mới nên Đời, nhưng Đạo Đời hằng nghịch lẫn. Vậy Lão tỉ thí như trong bọn của chư hiền hữu muốn toan phản loạn nắm cơ viết đũa ra hay là quỷ nhập viết ra rằng: Thấy xúi chư hiền hữu làm giặc thì Đạo phải thế nào?

...Trả lời...Cười... Nếu nói dễ dàng đường ấy còn luận đến làm gì.

...Như Lão chẳng vì lời Thầy dặn bảo thì đã cấm cơ bút rồi, vậy Đạo chưa thành, Lão kỳ tới cuối tháng sáu năm tới thì cấm tuyệt cơ bút. Còn nay dạy Đạo thì Cư, Tắc phò. Đại Đàn Đức, Hậu, Mỹ Ngọc và Sang phò. Còn kỳ dư dùng khai Tiểu Đàn mà thôi nghe à... Phải nhập

hội liên, phò loan cho Thầy phong Thánh.

* * * * *

**Dimanche 16 Janvier 1927 (13-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Lão khen chư Đạo hữu, đại hi, đại hi, đại hi.

Thượng Tương Thanh, coi Lão hành sự mà học chước.

Mời Chưởng Pháp phái Nho. Chư Hiền hữu bình thân. Đứng bài ban.

Chưởng Pháp, Đầu Sư tọa vị, Phối Sư Tam Giáo tới trước.

Thái Thơ Thanh phải ôm bộ chú giải các luật, Tân Luật của chư Hiền hữu cải đó nữa.

Thơ Thanh ôm chí mào dâng cho Tương Thanh, rồi Tương Thanh cũng phải làm như vậy mà giao cho Trang Thanh phò.

Bái nhau...

Trang Thanh ôm luật, hiệp với nhị vị hiền hữu đến dâng cho ba vị Đầu Sư. Ba vị Đầu Sư đồng đứng dậy bái tiếp luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong mấy bộ luật.

Ngay giữa...

Cả ba tiếp dâng lên Chưởng Pháp.

Hai vị Chưởng Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dâng lên Đại Điện.

Dạy vô... Đưa lên chí trán nghe dạy:

Lão giao luật này cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài, Thập Nhị Thời Quân phải có mặt. Thượng Sanh, Thượng Phẩm phải có mặt khi cầu Lão. Phải tái cầu nghe dạy.

Nhị vị Chưởng Pháp đem luật để ngay tượng Lão một đêm nay. Dương phải đội Hiệp Chưởng Như Lật và Đấp Khâu Như Luật (Yết Ma)

Nương phải sấm Thiên phục như Thơ Thanh vậy nghe.

Đem luật để lên rồi xuống tọa vị.

Lên đầu...để xuống...

Chư Thiên phong đồng lạy Thầy.

Tái cầu: THÁI BẠCH

Đại hỉ.

Nhiều điều mâu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm... Cười...

Những điều ấy chư Hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng, mà lập quyền hành gì mà lập cho đặng?

Hại thay, nếu chẳng có những cơ mâu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành luật. Nếu chẳng thành luật thế nào đặng thành Đạo...cười...

Lão sẽ tâu cùng Đại Từ Đại Bi, xin thêm vào luật những điều bí mật yếu trọng ấy.

Vậy chư Hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện. Dặn các Thánh Thất,

các Đạo hữu phải để lòng thành khẩn nguyện, hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh luật nghe à... Cười...

Đạo đã thành, Đạo đã mạnh, cho đến đối trái Càn Khôn này đỡ hồng lên khỏi ngắt mấy từng, làm cho các tôn giáo đã lập thành trên mặt địa cầu này phải kinh khủng sợ sệt... Cười...

Chư hiền hữu cầm trọn nhưn loại vào tay, Lão hỏi có chi quý trọng mạnh mẽ bằng chăng?... Hay...

Hề Đạo hữu trọng thì tức nhiên chư hiền hữu trọng. Vậy thì chư Hiền hữu biết trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền hữu hơn nữa, nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh là cố muốn giới giá trị của chư Hiền hữu thêm cao trọng nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe...

Thượng Trung Nhật bạch trả lời câu hỏi của Lý Đại Tiên về sự cơ bút.

...Chẳng phải vậy gọi là chắc chánh trị, muốn thế nào đặng thế ấy. Nhứt là quốc gia chư Hiền hữu còn dưới quyền chánh phủ Lang Sa cai trị, Lão tưởng chẳng nói thì chư Hiền hữu cũng đủ hiểu, mấy đứa nhỏ là mấy tướng soái, Thầy lập thành Đạo. Vậy cứ tuân y theo lời Lão dặn, nếu muốn chắc nữa cứ đem tên chúng nó cả thầy là mười lăm đứa với Mỹ Ngọc mà tuyên bố cho cả quốc gia biết thì đủ.

Nhưng Lão dặn thêm một điều này là cả thầy mấy em chẳng phải phò loan đặng huyền diệu hết. Như kể ra thì có ba cặp mà thôi, còn các cặp khác phải cẩn thận cho lắm vì phần chúng nó không đủ trọn mà cầm tánh mạng nhưn sanh hay là ngăn ngừa tà ma quỷ mị xung nhập nghe à.

Viễn Thanh, đến ngày nay Hiền hữu cũng chưa có

Thiên phục há! Cười... Mà cũng vì Hiền hữu chưa cố công hành Đạo đó nữa Lão cảm ơn Hiền hữu.

Thượng Trung Nhựt, những mấy miếng Thiên Nhân hiền hữu cũng nên râu nạp cho đẹp lòng Thầy...Cười...

Chiêu khăn vái thường ngày ăn năn sám hối, lo tâm cùng chư Hiền hữu hành Đạo.

Thầy xin Lão tha, song tha sao cho tiện, nếu chẳng giữ nghiêm, Đạo phải loạn.

Lão chẳng tha, nhưng mà Thiên Nhân chư hiền hữu râu dựng đặng cho thuận theo Thánh ý, lại cũng chỉ rõ cho đời hiểu rằng chư Hiền hữu đã mang hàm oan buổi trước vậy.

Lão dạy để Luật nơi đại điện trọn đêm nay, mai hai vị Chưởng Pháp phải cầu cơ cho Lão giao lại. Chư hiền hữu đặng đây ơn Thầy. Lão rất cảm ơn lắm đó.

**Dimanche 16 janvier 1927 (13-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Chư Thiên phong và chư Đạo hữu bình thân.

Cảm thay, chư Đạo hữu và chư Đạo muội nghe. Cây trường tráng mộc, tục gọi là cây trai dầu để trăm ngàn năm đem dùng thì nó vẫn còn tươi như khi mới đốn. Người Thổ Nhơn gốc con cái nhà Tần, biết Đạo Phật, chẳng biết Đạo Nho, một phen lắm lẽ phải đọa muôn đời.

Nước gần tiêu diệt, may thay Thầy đã đến mà chúng nó cũng là con yêu dấu Thầy, hay đặng tự nhiên đến...

cười... Vì vậy mà Thầy hằng nói với Lão rằng: Khi Môn đệ Ta đến đây thì là cây cờ hiệu Ta cặm nơi đó các con Ta trong các nước hễ thấy thì đến, trừ ra loài “*Tà Thần Tinh Quái*”... Cười... Thật quả vậy chư Sơn Thổ Nhơn cần phải chịu dạy dỗ nhiều lắm đó. Thâu.. Biểu ra cho kẻ khác vào.

Nữ Thổ nhập nội. Chư Đạo muội khá học gương Đạo đức của họ nghe. Đem trở lại gần đây...lui...cười...Chư Sơn Thổ lớn chừng nào chưa, chẳng phải như người Nam vậy.

Ôi! Thương thay! Một nước chẳng Đạo nhà thì thế nào đặng vậy. Từ lớp mười người vào trong. Thâu.

**Lundi 17 Janvier 1927 (14-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu.

Nhị Đạo muội. Lão rảnh sẽ nói chuyện nghe. Khai môn.

Lão đường quyền là Giáo Tông, ngắt nổi lễ chức chưa có đặng giao Luật lại. Vậy Lão cậy nhị vị Hiền hữu, Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, thế giùm chức ấy, lên Đại Điện phò Luật, đặng giao Hiệp Thiên Đài cho Hộ Pháp. (Thượng Sanh vắng mặt). Một ngày bỏ làm việc chẳng đặng sao há?

Hộ Pháp, Thượng Phẩm nghe dạy: Nhị vị Hiền hữu lên bàn đứng theo phẩm mình đợi Luật đến, bái tiếp rồi Hộ Pháp bắt ấn tay mặt của Hộ Pháp mà để trên chông Luật ấy. Còn Thượng Phẩm thì lấy cây quạt mà che trên. Nhị vị Chưởng Pháp khi tọa vị rồi đến ngai bài thì hai

người phải bái lại như lúc hành lễ hôm qua. Hộ Pháp khi đưa Luật thì nói: Kỳ một tháng nạp lại.

Ngọc Lịch Nguyệt dạy em bắt ấn Tý, khai môn cho hết thầy chúng sanh xem, vì luật truyền thế ai cũng như vậy.

THÁI BẠCH

Cám ơn hiền hữu Thượng Trung Nhật và Ngọc Lịch Nguyệt. Hạnh Đạo mọi điều phải cho nghiêm nghị vậy mới đặng.

Bình thân. Thâu Thổ nhơn. Tôn Thanh, hiền hữu biểu đem trẻ lại gần cơ...Lui...Nữ phái thượng số. Đạo Minh hiền muội hành lễ.

*Hóa sanh có một đấng cầm quyền,
Khỏi đọa là mình biết trọng kiên.
Nhơn vật hữu căn thì hữu kiếp,
Bán án lành xử án giữ nguyên.*

THÁU.

*Có nhiều lúc thâm với hồi vui,
Miễn Đạo trau tria nếm biết mùi.
Ích chúng nên mình là đức vẹn,
Thành không như sắt phải nhiều trui.*

THÁU.

*Chức Nữ vì duyên phận đọa dày,
Chẳng ai lánh khỏi mối thương ai.
Chừng qua giấc mộng Nam Kha thức,
Mới biết mình quê vụ sắc tài.*

THÁU.

Trăm ngàn vàng chứa chẳng vào đầu,

*Biết Đạo cho ngoan thiết kế mầu.
Dầu đọa Diêm Đình Vương để phá,
Chưa người vụ tất điểm sang vinh.*

THÁU.

Lão phải để cho Hiền hữu đi Sài Gòn nên không cho thi đặng. Thượng Trung Nhật nói lại cùng chư Nhu, toàn thâu.

*Lundi 17 Javier 1927 (14-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hĩ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng sanh.

Bình thân. Bài ban cho nghiêm. Nữ Thổ nhơn nhập nội. Phải có lễ. Nam Thổ nhơn nhập nội.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu nói lại với chư Đạo hữu Soài Riêng rằng Lão sẽ sai người qua bến ít lâu đấy. Chư tín nữ thượng số.

*Xiêu tường đừng đợi bóng quan hà,
Một bước quê người một bước xa.
Nghiep lớn nhà cao tuy chẳng sánh,
Sang giàu cũng đặng năm ba.*

THÁU.

*Siêng lo cho kẻ chẳng lo mình,
Binh vực đặng người kẻ chẳng binh.
Đạo đức vì lòng thành đổi mạng,
Vinh sang đừng bực kẻ năm Thìn.*

THÁU.

*Bình thường chẳng chịu kiếm lo lương,
 Để đến cùng đường phải hết lương.
 Cái tánh thày lay hay kiếm ngơi,
 Nhiều phen đành chịu tới cùng phương.*

THÁU.

*Phấn lo nỗi phận lại lo nhà,
 Dòm lại trên đầu tóc điểm hoa.
 Một nỗi tang thương ngơ ngán thế,
 Tánh còn chẳng nghĩ thói dần dà.*

THÁU.

*Giành phần mình đặng chẳng thương người,
 Thói tục thường tình khéo dễ người.
 Trước mắt thấy Trời còn chẳng sợ,
 Cứ lo đổ lỗi vạ cùng thời.*

LUI.

*Gần hiền mới học đặng nên hiền,
 Phải đặng gần Tiên mới biết Tiên. Cười...
 ...Thường kẻ phàm cho người ở núi,
 Chẳng dè sừng sừng trước thêm Tiên.*

THÁU.

Toàn thâu, một lũ ngu.

**Mardi 18 Janvier 1927 (Rằm tháng Chạp Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, hí chư Nhu.

Lão là người thay mặt cho Thầy, chư Đạo hữu xin

chi? Dâng sớ.

Đạo Quang xin phổ thông ba cuốn kinh. Cười...đã chẳng phải cuốn ấy mà thôi, cả luật lệ Minh Sư phải cần dùng hết thầy nghe à, trừ ra việc độ hồn...chi nữa.

Ngọc Lịch Nguyệt bạch về sự cầu siêu cho ông già Mục Thanh. Thầy chẳng biểu vậy, lão hỏi lại.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, lão có đi phải cầm cơ như Lão đã để mà đợi, đừng thấy thẳng mà để xuống... Cười...

Chẳng một điều trúng... Giải cách sắp đặt cho thiên hạ đồn đi làm đám theo bọn Tả Đạo.

Câu lễ tại Thanh Thất và cả Thánh Thất Lục Tinh, chư Đạo hữu đến cầu nguyện mà thôi.

Thượng Trung Nhựt bạch xin hỏi: Từ nay về sau những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh Thất.

Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều cầu nguyện cho cha mẹ thì rước mời tùy ý.

Đại lễ tại chánh Thánh Thất mà thôi.

Mục Thanh chẳng phải là chúa của nền Đạo nghe à.

Thượng Phẩm hiền hữu bị phạt 5 nhang vì vô lễ trước mặt Lão hôm qua... Nghe à.

*Tái cầu: THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Chư chúng sanh phải tịnh tâm cầu nguyện đặng Chí Tôn đến giáo Đạo, khi bái lễ rồi phải ngồi kiết tường chẳng đặng một tiếng khoa động, nếu thất lễ, Chí Tôn quở đến lão thì Lão đuổi hết chẳng cho người cầu Đạo nghe à.

***Tái cầu: THÁI BẠCH**

Bình thân... Miễn lễ.

Nam nữ Thổ nhơn đến gần đây...Thâu...lui.

Nữ phái thượng số mười người một lần. Đọc tên lớn...thâu.

Phải dặn chúng nó rằng: Vào hầu Đại điện thất lễ chư Thần hành nghe...

***Xưa:**

*Xưa nay chẳng có khác đâu nào,
Phải tưởng thương đời lắm nỗi đau.
Lớn thế thường hay xô đẩy kẻ,
Nghèo hèn Đạo hạnh chịu đeo sầu.*

THÂU.

***Trọn:**

*Trọn đời nhẫn chịu nhọc nhằn thân,
Một gánh mà mang biết mấy lần.
Lời lỗ không người binh vực đỡ,
Than ôi! Cô quạnh phận hồng nhan.*

THÂU.

***Cao:**

*Cao sâu đã hiểu cuộc trần hoàn,
Có nợ trả rồi chớ thờ than.
Ám lạnh chờ người đưa mảnh áo,
Chùa tranh giữ sẵn Phật bằng vàng.*

THÂU.

***Hóa:**

*Hóa sanh đã sẵn mực công bình,
Vua chúa phàm dân cũng có sanh.
Thế thượng không người trăm tuổi sống,
Tiếng đời hằng ngợi kể nên lành.*

THÂU.

***Được:**

*Được lòng người chẳng dễ gì đâu,
Khỏi khách trần gian gẫm khó cầu.
Tai trống mắt mờ thôi đã thấy,
Nghe chi thấy rõ Đạo cao sâu.*

Thâu hết bỏ Thị Được.

...Nam, Tôn, hiền hữu thâu hết chư Nhu hậu điện...

***Chí:**

*Chí lâm gánh vác nổi giang san,
Buồn nỗi thép thau chẳng hóa vàng.
Ôm mối mộng thành lơ láo kiếp,
Mà quên thân chẳng dựng cho toàn.*

TRỞ VỀ SÁM HỐI NỮA NGHE.

***Lễ:**

*Lễ nghi khá giữ nét nhà mình,
Xấu hổ chi chi lại rẻ khinh.
Một nhà gia pháp xưa đâu mất,
Để lũ con hoang rất bất bình.*

Thâu hết bỏ Lễ.

***Kỳ:**

*Kỳ ngộ lịch phùng mẫn trí tư,
Vô lao nan đắc thủ vinh hư.
Phấn tâm bách thế tu nhưn Đạo,
Tâm hạnh tùy phương đắc Hôn thi. (Đọc thử)*
THÁU.

***Có:**

*Có khi khuất lấp đặng cơ Trời,
Nếp của hại người há tưởng chơi.
Mang tội cùng đời, Trời há bỏ,
Ăn năn Lão dạy khá nghe lời.*
THÁU.

Tâu hết bỏ Đó. Toàn tâu chư Nhu còn lại.

TÁI CẦU:

Thái Mục Thanh hiền hữu muốn làm chi thì làm.
Lão đã thông cùng Địa Tạng Vương, người nói rằng: Phải
đem vào Vọng Thiên Đài, mà đợi một năm nữa, người cho
tái kiếp lên Lục Thập Nhứt Địa nghe à...

**Mercredi 19 Janvier 1927 (16-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân...Miễn lễ.
Thổ nhưn nam nữ đồng nhập nội.

Tường, nhớ dặn chư Sơn giữ trai nghe. Tâu...Lui.
Nữ phái mười người vào một lượt, đọc tên mau.

***Liên:**

*Liên huê mấy thức chẳng phai màu,
Giữa chốn bụi nhơ giữ phẩm cao.
Mây gió đành thân đem chứa giọt,
Ngàn năm trinh tiết phận yêu đào.*
THÁU.

***Dầu:**

*Dầu hay chớ ý một mình hay,
Dưới thế gian xem lắm trí tài.
Ô hám biết mình không thấy chúng,
Cơn mê thử bếp mới nhà ngoài.*
Bồ DẦU.

Thượng Trung Nhứt câu hỏi kiểu Hiệp Thiên Đài.
Trưa mai Lão vẽ. Toàn tâu...

**Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu.

Lão dặn lập Hiệp Thiên Đài tạm trong khi sửa luật,
chớ chánh Hiệp Thiên Đài chẳng phải như vậy.

Bê cao 9 thước mộc.

Bê đàn cho tới nóc là 8 thước mộc.

Bê ngang bằng bê ngang Thánh Thất.

Phải làm thang lâu ngay Đại điện cho Hộ Pháp đi thẳng một đường từ Hiệp Thiên Đài vào Đại Điện hiểu à.

Bề sâu 4 thước Lang Sa.

Lão dạy văn. Chư Nhu ngồi kiết tường. Thượng Phẩm hiền hữu có điệu biến hóa số 1. Bốn bài kia rồi, bây giờ lấy lại số 1 Lão tiếp nữa.

Số 1: Trên là Tứ Thời, giữa là Tam tài gọi điệu văn Tam Tài.

*Nhơn vật khác vời,
Vị chữ kim thời
Phong đời tục đối.
Điền viên đất nổi lên vàng,
Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế situ.
Tròn năm luống phận cần cù
Không nuôi thể tử không bù thân sanh.
Nhỏ từng đình,
Lớn từng binh.
Già năm canh,
Mảnh tơi còn phận chửa lành,
Máu đưa quan núc mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi Lão Mục, tiếng dằn thằng chẵn,
Phải tùy phương năng, dôi dẩn dai dù.*

**Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Miễn lễ...Bình thân. Lui.

Kêu Bửu Phước. Lão phong cho Hiền hữu chức Thái Giáo hữu.

Hứa nhập Thổ nhơn.

Tường dặn chư Sơn thủ trai nghe.

Thâu.....Lui.

Nữ phái thượng số.

***Mãng:**

*Mãng trông nguyệt lặn với hoa khai,
Buổi biết nên thân phải ép nài.
Một thấy mười không đời há rõ,
Khen chê miệng thể mặc chê bai.*

Thâu hết bỏ Mãng. Lui.

*Nguyên về tập tánh cho có đạo tâm nghe. Đừng tưởng ham vui đến thử. Thâu.....Lui.

***Dày:**

*Dày công ráng lấy tám thành thờ,
Một Đấng khai Thiên đã giáo cơ.
Phước lộc tùy nên công quả để,
Ngày sau con cái đặng nương nhờ.*

THAU.

***Hạnh:**

*Hạnh tu đã chịu lắm cay chua,
Đạo thể cho xong mới đến Chùa.
Trăm nét mình đây còn phải đổi,
Lựa là xử thế luống tranh đua.*

Thâu hết bỏ Hạnh.

***Cam:**

*Cam La sớm phen đã nên quan,
Mình thiệt thời thôi cứ việc làng.
Một gánh một bưng chi tưởng dễ,
Đeo mình cho nặng hết lang thang.*

THÂU.

***Trí:**

*Trí để chẳng toan gánh vác đời,
Chẳng nên quan cả đặng cao ngôi.
Thôi Ban Giáo hữu lo cho kẻ,
Bị nẻo trăm luân bước khó dời.*

Thâu. Bỏ Xương.

***Chiếm:**

*Chiếm công phải gắng Đạo lo lương,
Thấy phen gian truân Lão cũng thương.
Về tập ăn chay cùng kiếm phúc,
Lại đây Lão sẽ chỉ nên phương.*

THÂU.

Thượng Trung Nhật, hiền hữu cấm đừng cho kẻ nào ăn mặc vô lễ vào Đại Điện nghe.

**Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chưa Đạo Hữu, chứ Đạo muối, chứ chúng sanh.

Ngồi kiết tường, Thượng Trung Nhật bạch hỏi kiêu
Thiên Phục Thái Giáo Hữu - Mặc như các Giáo hữu phái
Thượng màu vàng.

Hộ Pháp hiền hữu ngâm hết.

Hay! Nhưng hiền hữu nhớ thuộc lòng mỗi bài Lão
cho nghe... Lão tiếp.

No - 2: Trên là Bát tuyết, giữa là Ngũ hành, gọi là
điệu văn Ngũ Hành.

*Một thổ vô xưa kia nên tuần tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang
Ôi! thương thay cho cầm tú giang san,
Đầy sông ngư ngút khói thuyền,
Đâu non súng giữ, cuối triển gươm đaoanh.
Công dân đắp lũy bồi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thảm thay,
Nỗi lương tháng bóng ngày,
Nỗi tiền hỏi bạc vay?
Nỗi trả thuế đóng bầy.
Thợ hay dầu đủ sức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bảo ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,*

Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.

Cũng trò

**Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Miễn lễ...Bình thân...

Tường, dạy người Thổ trước rồi mới tới mấy người Trung Huê, đừng để lộn nhau như vậy....Biểu chúng nó quì....Thâu....Lui.

.... Cười.... Chư Đạo muội học gương của đời bà Thổ nghe.

Trung Huê:

***Khôi:**

Khôi tinh nhứt thế đáo trung ba,

Thiên hạ nhị phân tại Nhi Hà.

Tấn giả vô mưu an bá tánh,

Nể phu nan thoát nạn can qua.

***Trị:**

Trị giả thị bình loạn giả khuynh,

Trung Huê hữu nạn tại đao binh,

Hả tu trạch kế cư ngoại quốc,

Mạc hám cường tranh thất thế tình.

***Long:**

Long phi yếu yếu tận đông hườn,

Nam Bắc đồ vương mạc cảm đương.

Phục quốc nhứt triều, triều nội loạn,

Thùy văn khả cứu thế hườn hương.

THẬU.

Nữ phái 10 người.

***Chác:**

Chác hườn mua oán cũng vì người,

Sự thiệt mà ra một trận cười.

Nuốt tiếng chưa qua Trời Đất chép,

Thông điều đạo hạnh khá nghe lời.

Thâu hết.

***An:**

An vui khá giữ một lòng lành,

Mặc kẻ khôn ngoan qui chước lành.

Đưa khách thuyền Tiên giữa trước ngõ,

Phân minh tội phước khá nên dành.

Thâu hết.

***Nghien:**

Nghiêng triền hiệu nghĩa gánh đôi vai,

Phải xử cân phân nét gái tài.

Mặc kẻ xúi hư cùng giục lỗi,

Nên mình găm đáng đủ hòa hai.

Thâu hết.

Lãm:

Lãm cao đừng tưởng phận nên giàu,

Ngánh lại coi đời vẫn biết bao.

*Trăm tuổi chưa vui cơn mộng đẹp,
Đã tiêu hết nghiệp khác xưa nào.*

Nam toàn thâu. Bỏ Phạm Văn Đậu.

Samedi 22 Janvier 1927 (19-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thượng Trung Nhựt, đốt số “*Hành Hương*”.

... Cười... Hộ Pháp Hiền Hữu bảo hộ há?... Kêu
Hành Hương quì ngay cơ.

Chịu vậy khá tuân vậy, phải trở lại ngày kỳ hẹn...
Em nghe... Em lui.

Thượng Trung Nhựt xin phép khai đàn cho chư Đạo
Hữu nhà ở gần Thánh Thất Long Thạnh.

– Đừng làm như vậy mất phép công bình và mất
Luật lệ Đạo, để phận sự Kỳ...

Nghe dạy vãn:

Số 3: Trên là Lưỡng Khí, giữa là Cửu Thiên.

*Lợi bỏ,
Không lo,
Cướp to,
Giặt nhỏ.*

*Trường thương lấp ló ít người,
Nơi tay dị chủng như Trời nắng mưa.
Quốc dân ăn thấy uống thừa,
Khôn ngăn bán lận khó giữa buôn gian.*

*Cửa Sài Gòn tính bán áp chế nội hàng,
Gạo bắp chờ ngoại bang giành phần xuất cảng.*

*Dùng mưu phản gián Nam Bang,
Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.*

*Nọc ăn máu nước thúi ruộng,
Khô khan lạc khí hao mòn hôn tinh.*

Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thình e lỗ vốn.

Un don pour échanées prenez garde aux pertes.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân.

Thái Bính Thanh, hiền hữu tức cấp về đem Tiếng lên
vì nó bị rầu mà sanh bệnh. Lên rồi Lão sẽ chỉ thuốc... Cười...

Thượng Trung Nhựt, hiền hữu phải viết thơ cho Đạo
Quang quyền Thượng Chương Pháp - nói rằng: Cũng vì
lỗi xưa của người nên bị ma khảo, nói rằng hai đứa quái
ấy sẽ làm một món binh khí của Lão hành phạt kẻ xúi
giục chúng nó, lại nói rằng: Chẳng một ai phạm đến oai
linh Thầy mà không bị hình phạt. Lão sẽ cho chúng ngây
ngây dại dại trước mắt muôn người cho biết quyền hành
của Lão. Sự chết chẳng phải hình phạt, muốn chết há dễ
chết sao?

....Đem giấy vàng và son... Bằng bàn tay.

Thái Bính Thanh, đem theo bỏ vào mình đựng dặt
nó lên... Đuổi người Thổ Nhơn điên ra... Lui. Nữ phái
thượng số.

***Trầm:**

*Trăm luân khổ phận lắm hay không,
Chẳng nghĩ xưa kia mển bụi hồng.
Non núi trời mây sao chẳng nhớ,
Lo theo hạc nội với qui đồng.*

Thâu hết.

***Diêu:**

*Diêu phong mấy khúc khách phàm trần,
Những mển phụng lầu ngự các lân.
Mên lộc đưa chen trong biển khổ,
Thiên niên chẳng quản một duyên phần.*

Thâu hết.

***Đầy:**

*Đầy tai đã lắm thị cùng phi,
Nào trí phàm nhân há biết gì.
Đạo đức nâng cao hơn vị nữa,
Chưa vô... Giữa lại khinh thị.*

Thâu hết.

***Nam. Tiếng.**

*Tiếng sấm vang tai đã hoảng hồn,
Nay khen tỉnh ngộ chọn mưu khôn.
Ba đời hơn nghĩa duyên còn hưởng,
Gắng để đức bền đến tử tôn.*

THÁU.

***Vượt:**

*Vượt gió hồng đương trở cánh về
Chừng qua khỏi nạn hết hôn mê.*

*Trăm non ngàn biển tuy chưa chán,
Cũng đứng vân phong trời cánh sè.*

THÁU.

***Đậu:**

*Đậu Yên Sơn để mấy giòng truyền,
Truyện tích xưa còn để tiếng khuyên.
Đạo cả đức cao non nước nhuộm,
Cũng như Tô Võ đến Huyền Thiên.*

THÁU.

***Châu:**

*Châu về Hiệp Phố dễ ai hay,
Có đức tiếc cho chẳng có tài.
Nửa cánh gươm phơi gan tuấn kiệt,
Chạm chôn đợi gió thổi vân đài.*

THÁU.

***Tôn:**

*Tôn nghiêm đã dạy nết xưa sao,
Nay lại không kiêng giữ chút nào.
Ai nói cha thấy con bán sách,
Nên danh đợi thuở huyết kia đào.*

THÁU.

***Trọng:**

*Trọng mình trước hết trọng người đời,
Cả khí càn khôn kể hưởng hơi.
Bảy bước chưa nên tài xạ kích,
Công danh đâu lại đợi người mời.*

THÁU.

***Soi:**

*Soi lòng khá mượn kiến minh tâm,
Biết xét suy phải hổ thâm.
Đạo đức một nhà mình dở hết,
Buồn đời mà hỏi tuổi bao lăm.*

THÂU.

Nhiều lắm chẳng thể cho thi đủ, cứ kêu tên. Thâu:
Thạnh, Đường, Thêm, Cận, Rùm, Đó, Điện, Thổ, Hoằng
- Sen, Xao, Hiếm.

***Đại:**

*Đại công khá lập độ nhưn sanh,
Cải ác mà theo mỗi Đạo lành.
Chức Giáo Hữu phong cho đáng mặt,
Bỏ đời theo Phật gấm nên đành.*

Đại phải trai giải tu hành, sau ta trọng dụng.

**Dimanche 23 Janvier 1927 (20-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Ngồi kiết tường nghe Lão dạy văn:

***NGŨ ĐỜI. SỐ 4:**

Trên là Thập Nhị Thời, giữa là Thập Điện Diêm
Cung. Gọi là điệp văn Thập Điện.

Kìa quan viên Chức sắc bên chôn, cũng lữ đại học khôn.

*Nọ binh lính Tổng làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hồn.
Mua phẩm hàm tước hộ câu hôn, tiền ngàn không sợ tổn.*

*Cửa công huyện măn nha còn,
Dạ thừa lười mỗi, cúi lòn lúng cong.*

*Lần xanh ưa hửi mùi đồng,
Ham thân nô lệ mển vòng tôi con.
Lớp lương thảng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu.*

Rủi phải cơn thốn thiếu, chịu người níu kẻ đòi.

*Đã quen tiếng buộc lời lời,
Gian làm ra phải lỗi đời thành ngay.*

*Dày công đếm số mẽ đay,
Mưa vắng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.*

Có chi ham...

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo hữu, chư chúng sanh. Bình thân.

Tường, hiền hữu dặn chư Sơn thủ trai. Thổ nhưn
quì... Thâu.....Lui. Nữ phái thượng số.

***Rở:**

*Rở ràng đặng thấy Đạo khai thành,
Độ tử cũng còn tính độ sanh.*

*Đặng sống ngày nay xem tạng mắt,
Công phu đành để dạ làm lành.*

THÂU.... LUI.

***Thê:**

*Thê hiền còn thuở lập chồng sang,
Phải biết tôn trong mới tới làng.
Gìn dạ nhỏ chồng là chúa vợ,
Đừng lời phạm thượng thói nginh ngang.*
THÁU.

***Phận:**

*Phận còn nhiều nỗi chịu buồn vui,
Phải biết gian truân mới biết mùi.
Trần tục lắm điều cay đắng ẻ,
Chôn thân đừng để kiếp căn vùi.*
THÁU.

***Ngàn:**

*Ngàn năm ít kẻ để danh nêu
Đạo đức nên trang phải biết điều.
Danh lợi là tuồng đày đọa phận,
Thương thân phải hiểu máy Thiên Điều.*
THÁU.

***Tre:**

*Tre tàn măng mọc cuộc đời in,
Đánh lặn mưu sâu khá giữ gìn.
Già chết chớ còn bầy trẻ sống,
Tham người, người cũng biết tham mình.*
THÁU.

***Sương:**

*Sương bay sáu tháng bởi người oan,
Bốn tánh phàm nhân ít hiểu nhân.*

*Công khó hay than cho nỗi khó,
Điều sang tánh lại hám mùi sang.*
THÁU.

*Thêu dệt hay lo nói chuyện người,
Nhiều phen hại kẻ tưởng là chơi.
Đừng đừng có nét hay chê lẫn,
Phán đoán người duy có một Trời.*

Toàn thâu... Lui.

*Lundi 24 Janvier 1927 (21-12 Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Ngôi kiết tường... Hộ Pháp, hiền hữu ngâm mấy bài trước cho Lão chỉ tên bốn bài chót.

Thượng Phẩm hiền hữu có đề số 1:

No 1 - Trên là “*Tứ thời*” giữa là “*Tam tài*” gọi điệu văn Tam Tài.

No 2 - Bài nhì trên là Bát Tuyết giữa là Ngũ Hành, gọi điệu văn Ngũ Hành.

No 3 - Bài ca, trên là “*Lưỡng khí*” giữa là Cửu Thiên

No 4 - Bài tư, trên là “*Thập Nhị Thời*” giữa là Thập Điện Diêm Cung gọi là điệu văn Thập Điện. Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhưt âm, nhưt dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn gọi là “*Thập Nhị Khai Thiên*” Động Đình Hồ...

NGŨ ĐỜI SỐ 5:

*Nguồn nước cấm
Thủy lợi trâu
Chiếc thuyền câu
Ra thủ phạm
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm
Nay dân đời khó ra làm không no
Lúc giăng lưới khi đóng nò
Mãng lo tàu chặn, nhân dò bè trôi.
Cá chệ mỗi
Bồi quen muỗi
Không tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú hay mặt nước chơn trời giữa nghiêng
Kinh luân đứt nối khó truyền
Gảy câu Khương Tử, đấm thuyền Ngư Công.
Song cũng vẫn một lòng....*

THÁI BẠCH

Ô trước, ô trước! Bửu Phước Kỳ, Lịch đuổi chư Nhu ra ngoài, coi ai không uống rượu mới cho vô.

Thượng Trung Nhứt, từ đây phải nhớ trước khi vô đại diện phải đuổi những kẻ say nghe.

Bình thân.... Cấm nhang đầu cơ. Thâu Thổ nhơn. Tường, dặn chúng nó năng làm phước nghe. Trung huê ngũ nhân thính ngả:

Trung Huê tự hữu Thánh quyền phân,

*Độc lập nhứt triều đặc khánh thân.
Dị chủng phạm thường nan hồi cập,
Tùy phương định đặc hiệp giang sơn.*

***Chi:**

*Chi lan tự hữu có mùi hương,
Phải thế tay ai hết gọi thường.
Mến bạn còn chờ ngày hội ngộ,
Vui vầy chốn tịch hưởng an khương.*

Thâu bỏ Bửu.

***Đấu:**

*Đấu gai phải chịu nạn binh đao,
Người dữ xem ra chẳng khác nào.
Cây cỏ còn chờ ngày rửa cốt,
Chẳng qua báo ứng chậm cùng nhau.*

Thâu hết.

***Nguyên:**

*Nguyên nhơn mà chịu phạt đường này,
Khéo lựa coi ngày đặng đến đây.
Thôi mắt chán chường về định liệu,
Mau chơn theo giới kịp cùng Thầy.*

THÁU.

***Điệp:**

*Điệp lạc qui căn tiếng đã rằng,
Còn người người có biết sao chẳng?
Làm người chẳng bốn là người lạc,
Vi tựa ông Hồ ghét chú Tăng.*

THÁU.

***Hà Văn Giáo:**

*Giáo dân tuy chẳng mặc đai cân,
Chớ phẩm linh quang lớn cũng gần.
Bằng bầy công hầu chưa sánh kịp,
Phong làm Giáo Hữu thỏa lòng chăng?*

Bỏ Xem, toàn thâu.

**Mardi 25 Janvier 1927 (22-12-Bính Dần)*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu.

Ngôi kết tường, Thượng Phẩm, Lão tiếp 5 tiếng.
Điều văn “**Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ**”.

NGŨ ĐỜI SỐ 6:

*Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi đặng sống,
Rằng hợp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
Cây ăn lưỡi búa đã mòn,
Rừng cao hết củi nôi còn không cơm.
Lão Lục ngó lườm lườm,
Chú sẵn đơm khẩu súng.
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.*

*Thành Thang buông mắt lưới trướng,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu,
Nạn củi quế gạo châu Thiên sâu Địa thẳm.*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.
Bình thân. Thâu Thổ nhơn... Lui.

Thượng Trung Nhựt, chư Nhu cũng còn uống rượu?
Thôi để Lão đuổi. Nữ phái thượng số.

***Cường:**

*Cường tranh chẳng mất đức hao thân,
Phủ trọn nợ trần môi khô thân.
Ham buộc nhiều ngoai thêm khó mở,
Đến nhiều phận phải mất hao phần.*

***Siêu:**

*Siêu phạm chẳng khó đó đời ôi,
Chẳng quá ba phen cứ nhịn lời.
Lòng chánh tự nhiên sanh bất chánh,
Đua chen đường Đạo giống đua Đời.*

THÁU.

***Bưởi:**

*Bưởi bông đừng mượn tiếng khua lời,
Dưới thế ai ai cũng một Trời.
Thương lẫn nhau còn xem xét lẫn,*

Minh đi phải nẻo chỉ người đời.

THÁU.

***Thu:**

*Thu về năm mãn chẳng lo xuân,
Cái phấn thiên hương vẫn có chùng.
Quá lúa lúa nơi thua thất nguyệt,
Phẩm hàng chánh thất liệu cân phân.*

THÁU.

***Son:**

*Son sắt một lòng vẹn tiết trinh,
Dầu Trời xem xét tấm lòng mình.
Thay hương chưa phải thay nguyên kiếp,
Mất xác dễ nào mất vẻ linh.*

THÁU.

***Trung nguyên nhưn thượng số:**

*Nhơn linh địa kiệt đáo tùy thì,
Mạc hám tâm truyền thị giữ phi.
Nhứt mạch đồng môn hồi nhứt Đạo,
Thiên khai dĩ định tảo vi trì.*

***Tịnh:**

*Tịnh tâm ráng hồi thủ lại mình,
Đã chịu bao phen chúng dễ khinh.
Biết đặng lòng người đời khó độ,
Để đôi mắt thị cú xem hình.*

THÁU.

***Trọng:**

Trọng thân thì ắt biết trọng đời,

Cả hết loài người cũng vốn người.

Nâng đỡ thương nhau trong xã hội,

Nghịch nhau lẽ phải nghịch cùng Trời.

***Dương:**

*Dương danh chẳng phải tại trường quan,
Nước Đạo là danh hưởng lạc nhân.
Lãnh chức Lễ sanh lo phận sự,
Ngày sau chức trọng sẽ dành ban.*

***Cảnh:**

*Cảnh xưa ra vẻ có oai linh,
Khen bụng có nhưn lại có tình.
Giáo hữu chức ban lo độ chúng,
Trị người trong Đạo lấy công bình.*

Thầy dẫn có điều nói với Hộ Pháp, chư Đạo hữu lui hết thầy...

*Mercredi 26 Janvier 1927 (23-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Cười...Chư Đạo hữu biết ngày nay là ngày Đại hội Bạch Ngọc Kinh, Thần, Thánh, Tiên Phật đều về mà còn câu... Nếu chẳng phải Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan thì quý đã nhập rồi.

Toàn thân.

Jeudi 27 Janvier 1927 (24-12-Bính Dần)*THÁI BẠCH**

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Lão chẳng ở lâu đặng nhưt là chánh Tý Lão phải châu. Vạy chư Đạo hữu thâu hết kẻ cầu Đạo, bỏ tên: Chính, Hoàì, Vị.

Bần đạo biểu Thái Bính Thanh cứ lo thuốc cho Tiếng, nhưng trước khi uống phải dâng lên Điện mà cầu Thầy nghe à! Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh... Cười.... Kêu hết Đạo hữu Soài Riêng vào mau.

Chư Đạo Hữu đừng vì buồn riêng mà làm cho Đạo phải mang tiếng. Phải nhẫn nhịn nhục mới đắc kỳ sở nguyện. Chẳng ai phạm đến oai linh Thầy mà thoát khỏi hình phạt.

Thượng Trung Nhựt viết thơ cho Le Fol hay.

Vendredi 28 Janvier 1927 (25-12-Bính Dần)*THÁI BẠCH**

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Toàn thâu chúng sanh.

...Vâng mạng Thầy phong cho hiền hữu chức Giáo Hữu. Cả chư Thiên Phong có mặt tại đây đêm hôm qua cầu Lão trong giờ Tý (trừ ra Thượng Phẩm) hai người Lễ Sanh đều bị phạt quì 5 nhang.

Samedi 29 Janvier 1927 (16-12-Bính Dần)*THÁI BẠCH**

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư chúng sanh.

Khi Lão chào ít nghe chư Đạo hữu trả lời lắm há?... Bình thân.

Thổ Nhơn lại gằn... Thâu... Lui.

Toàn thâu chư chúng sanh.

***Hoạch:**

*Hoạch địa dĩ tri Đạo diệu mầu,
Năng thừa quyền hạnh đoạt thiên thâu.
Mỹ quan hạnh đắc thời thông hiệp,
Khả tịnh tâm kiên thể đáo đầu.*

3.- LỜI KẾT

Đức Lý Thái Bạch là một vị Đại Tiên Trưởng thọ lệnh Đức Chí Tôn làm Nhứt Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tiên giáo thời Tam Kỳ Phổ Độ và Kiêm nhiệm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo của Đạo Cao Đài.

Đức Lý giảng cơ tóm tắt cuộc đời của Ngài như vậy:

LÝ BẠCH (Noël 1925)

*Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,
Chẳng vị công khanh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi, lời vãn nhắc,
Tánh tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,*

*Đây túi thi văn đồ chứa chan.
Bồng Đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự, vẽ giang san.*

TNHT

Dưới đây xin trích đoạn bài thuyết Đạo nói về công nghiệp của Đức Lý vào ngày 18-8-Kỷ Sửu (1949) như sau:

“Đêm nay, ngày Vía Đức Lý Đại Tiên, cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên cung...”

“Khi Đức Chí Tôn giáng đàn làm Lễ Đăng Điện tái quyền Giáo Tông. Đức Chí Tôn đòi Đức Lý đến vì Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! Buổi ấy rất biến đổi, đến chừng Đức Chí Tôn triệu hồi Đức Lý trở lại. Từ đó Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Đức Lý nữa. Đức Chí Tôn nhắc Hội Thánh làm lễ Đăng Điện cho long trọng, khi Đức Lý tái nhiệ phận sự.

Rồi Ngài lên ngôi vị của Ngài. Ngài cầm cơ viết 4 câu thi rất ngộ nghĩnh:

Cửu tử Kiêm tiêu đặc phục hườn,

Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai ngươn.

Thế trung ky tử hà tri tử,

Tử giả hà tôn chủ “*Tịch HƯƠNG*”

– **Cửu tử kiêm tiêu đặc phục hườn:** Cõi trần ta chết đã lâu mà hôm nay được phục sanh lại trong Thánh thể của Đức Chí Tôn.

– **Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai ngươn:** Hạnh phúc (thay) gặp Thiên mạng đến khai ngươn. Cuối Hạ Ngươn Tam chuyển thì khỏi Thượng Ngươn Tứ Chuyển, Ngài đến khai ngươn là có nguyên cơ.

– **Thế trung ky tử hà tri tử:** Thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì.

– **Tử giả tôn chủ “Tịch HƯƠNG”:** Tịch Hương của Nữ phái. Nữ phái là mầm xanh, là nguồn sống của Nhơn loại.

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài. Chính tay Ngài cầm bút viết:

Aình Thái cực hiệu sanh Thái Bạch,

Hiệu Kim Tinh trọng trách Linh tiêu.

Quyền năng vưng thuở Thiên triều,

Càn khôn thế giới dất dìu Tinh Quân.

– **Aình Thái cực hiệu sanh Thái Bạch:** Thái Cực vừa nổ hiệu ánh Thái Bạch, chính là Ngài. Khi Đức Chí Tôn cầm quyền pháp hiện ra 2 lần hạ thiên khí đặng với nhau nổ tạo ra Càn khôn vũ trụ.

– **Hiệu Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu:** Các cung đầu trên vũ trụ đều hưởng ánh sáng vì ánh sáng vi chủ và (ngự Linh Tiêu) điều khiển là Ngài.

– **Quyền năng vưng thuở Thiên triều:** Quyền năng vâng lệnh từ Thiên triều.

– **Càn khôn thế giới dất dìu Tinh Quân:** Các cung đầu trong Càn khôn thế giới này do Ngài vi chủ hết thảy.

THI

Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,

Cho đến đường triều mới biến thân

Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,

Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.

Động Đình thi rượu đong muôn dẫu,

*Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.
Vàng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam kỳ độ rồi các nguyên nhân.*

–**Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần:** Ngài có sắc phong từ thời Phong Thần.

–**Cho đến Đường triều mới biến thân:** Đến đời Đường, Ngài mới biến hóa thân người.

–**Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế:** Nguyên linh Thái Bạch cầm quyền trị thế.

–**Trường Canh Trích Tử đến thăm trần: (?)**

–**Động Đình thi rượu đong muôn đầu:** Nơi Động Đình hồ (từu lượng) Ngài, thiên hạ đều biết.

–**Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần:** Nơi Bồng Đảo, Ngài cầm tiêu thi cho Lão giáo.

–**Vàng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế:** Buổi Đại Đạo khai mở Ngài thọ lịnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

–**Tam kỳ độ rồi các nguyên nhân:** Tam Kỳ này, Ngài độ rồi 92 ức nguyên nhân.”

Xét từ Đạo cao Đài khai mở đến nay Đức Lý Thái Bạch là vị Giáo Tông duy nhất. Còn người đệ tử Cao Đài đầu tiên là Ngài Ngô Minh Chiêu, Đức Chí Tôn dự kiến phong làm Giáo Tông, nhưng Ngài không thuận. Ngài Ngô kiên định lập trường chơn truyền vô vi. Thế mà có người duy phong Ngài là đệ nhất Giáo Tông (đâu có tài liệu nào nói về điều đó), Ngài Lê Văn Trung là đệ nhị Giáo Tông (cũng không có Thánh giáo nào dạy về điều đó). Kế đến Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, Nguyễn Bửu Tài và Cao Triều Phát.

Năm 1948, Đức Hộ Pháp đã thuyết đạo rằng: “*Mỗi vị tín đồ đều có cái não Giáo Tông và Hộ Pháp, không lấy được là lỗi ở mấy em, chẳng lẽ Đạo chỉ có một người cầm đầu mà người đó chết thì tiêu diệt nên Đạo*”.

Nhưng phải lên ngôi Giáo Tông, Hộ Pháp như thế nào cho phù hợp với Tân Luật, Pháp Chánh Truyền. Khi Ngài Ngô không tới thọ phong Giáo Tông tại nhà Ngài Lê Văn Trung, mãi đến ngày 29-10-1926 Đức Chí Tôn mới giao “*quyển thường phật đã vào tay Lý Thái bạch*”. Sau đó, Đức Lý thấy không thể giải quyết mọi việc phàm trần nhanh chóng nên “*Ban quyền cho Thượng Đâu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Quyển Giáo Tông về phần xác, còn về phần Thiêng liêng có Lão*.”

Hãy lưu ý mấy chữ “*Quyển Giáo Tông về phần xác*” tức Ngài chỉ được nửa quyển Giáo Tông. Thế nên, Ngài Lê Văn Trung không bao giờ mặc đại phục Giáo Tông. Thiên phục mà Đức Quyển Giáo Tông được tạc tượng trước lầu chuông Tòa Thánh cũng chỉ là tiểu phục. Do đó, Ngài Thượng Trung Nhật không phải là đệ nhị Giáo Tông. Nếu có đời Giáo Tông khác, theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền thì tịch đạo Thanh Hương phải đổi ra ĐẠO TÂM.

Về lễ nhập môn cầu Đạo từ 1925 đến nay cũng rất khác nhau. Tiên khởi là Ngài Ngô Văn Chiêu, Đức Chí Tôn dạy ăn chay mới truyền Đạo, nghe lời Đức Chí Tôn là đã nhập môn rồi.

Đức Phạm Hộ Pháp còn lạ hơn, không thể nguyên mà lễ trực hỗn Phạm Công Tác ra khỏi xác để Đức Di Đà Hộ Pháp nhập vào, đó là giáng linh ngự thế.

Các hàng Hòa Thượng, Yết Ma bên Phật được phong

chức tương đương mà không tái thế như Thái Chưởng Pháp Nguyễn Văn Tường (tức Hòa Thượng Như Nhân). Đệ tử của Ngài cũng vậy, Đức Chí Tôn giảng tại Gò Kén đêm 13-10-Bính Dần (1926) dạy:

“Thiện mình con há, mừng con! Con phải lấy hiệu Thiên ân là THÁI MINH TINH làm Đầu Sư Đạo Thiện... Con phải trông cậy vào pháp luật vô biên của Thầy”. (Hương Hiếu, Đạo sử II, trang 242).

Trong chương IV, Mục 2 của quyển sách này, những tháng cuối năm 1926 và đầu năm 1927, những người muốn theo Đạo phải tự làm sơ dâng lên. Đức Lý giảng cơ cho thi tứ tuyệt. Ai được chữ “*thâu*” là chấp nhận, còn chữ “*lui*” là không chờ dịp khác. Có người được Đức Lý phong cả tước phẩm Đạo. Người hiểu kỳ thì nhiều, người thực tâm theo Đạo thì ít.

Thế nên, đêm mồng 8 tháng 1 năm Đinh Mão nhân Vía Đức Chí Tôn, Đức Lý giảng dạy:

“Lão đã nói, Đạo đã thành lập, vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc đặng làm biểu hiện cho cả chúng sanh dòm, lấy đó mà đến nơi Bạch Ngọc Kinh. Nghĩ mà mừng, hễ mừng lại thêm giận. Nhiều vị Đạo hữu (bạn đạo) chỉ lãnh chức mà chơi chớ chưa hề hành Đạo”.

“Thầy vì lòng từ bi can gián Lão, bằng chẳng vậy, Lão đã dùng hình phạt mà răn những kẻ giả dối ấy” (Hương Hiếu, Đạo sử II, tr 215).

Chính vì thế, từ sau đó, ai muốn nhập môn theo Đạo phải “*minh thệ*” từng người. Lễ lập thệ bắt đầu có từ đó. Và hàng Giáo phẩm cũng không được phân liên mà cần thời gian dài lập công bồi đức, trau giồi tánh hạnh. Muốn

cầu phong cầu thăng phải có bản công nghiệp dâng lên Quyển Thiêng liêng định đoạt. Kỳ sự, do ơn trên giáng cơ thăng phẩm đặc cách mới qua thủ tục hành chánh Đạo.



Kiểm duyệt số 243/BKD-TT

Ngày 4 tháng 9 năm 1973

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách

Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài

HỒ TẤN KHOA

(Ấn ký)

ĐỨC LÝ THÁI BẠCH
GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO
Soạn Giả: **Hiền Tài TRẦN VĂN RẠNG**